

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 10
(VCD 091-VCD 100)



Cẩn dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	13
(VCD 091)	13
PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN	13
CHÁNH KINH: “Duy nguyện Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát. Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện.”	13
Thứ ba: “Duy nguyện Như Lai - Ứng cúng - Chánh biến tri”	19
Thứ tư: “Quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát”	19
(VCD 092)	33
Thứ năm: “Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện”	33
“ <i>Văn</i> ” là cái gì?	35
“ <i>Tư</i> ” là cái gì?	36
“ <i>Tu</i> ” là cái gì?	36
CHÁNH KINH: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng”	37
Thứ nhất: “Tri kỳ cao minh”	38
Thứ hai: “Chí nguyện thâm quảng”	39
CHÁNH KINH: “Tức vị tuyên thuyết nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi	

tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thuyết thị pháp thời kinh thiên ức tuế”	40
Thứ nhất: “Túc vị tuyên thuyết”	41
Thứ hai: “Nhĩ bách nhất thập ức chư Phật sát độ”	41
Thứ ba: “Công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng”	43
<i>Một là “Công đức”</i>	43
<i>Hai là “Nghiêm tịnh”</i>	46
“Nghiêm”:	46
“Tịnh”:	46
<i>Ba là “Quảng đại viên mãn chi tướng”</i>	53
Thứ tư: “Ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi”	53
Thứ năm: “Thuyết thị pháp thời kinh thiên ức tuế”	54
(VCD 093)	57
CHÁNH KINH: “Nhĩ thời Pháp Tạng văn Phật sở thuyết, giai tất đồ kiến, khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện.”	57
Thứ nhất: “Nhĩ thời”	64
Thứ hai: “Văn Phật sở thuyết”	65
Thứ ba: “Tất giai đồ kiến”	65
Thứ tư: “Khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện”	65
<i>Một là “Y chánh trang nghiêm”</i>	66
<i>Hai là “Thọ lạc”</i>	67
<i>Ba là “Quang thọ thù thắng”</i>	68

<i>Thế nhưng làm thế nào để đi đến được Tây Phương</i>	
<i>Cực lạc? Có thể đi được hay không?.....</i>	69
CHÁNH KINH: “Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”	72
Thứ nhất: “Ư bỉ”.....	72
Thứ hai: “Thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu”	72
Nói đến 5 giới:	75
<i>Không sát sanh</i>	75
<i>Không trộm cắp</i>	76
(VCD 094)	79
<i>Tà dâm</i>	83
<i>Vọng ngữ</i>	83
<i>Uống rượu</i>	84
Giới cùng Thiện không giống nhau:	84
Cho nên sáu loại thiện ác:	89
<i>Loại thứ nhất: Cái thiện trời người</i>	89
<i>Loại thứ hai: Cái thiện của Nhị thừa</i>	90
“Kiến phiền não” là gì?.....	90
Một là “Thân kiến”.	90
Hai là “Biên kiến”.....	91
Ba và bốn là “Kiến thủ kiến”, “Giới thủ kiến”.	92

Năm là “Tà kiến”.	92
“Tur phiền não” là gì?	92
Vậy bắt tay vào từ chỗ nào để đoạn “Kiến tur phiền não”?	93
Từ chỗ nào không chấp trước?	94
<i>Loại thứ ba: Cái thiện của Tiểu thừa Bồ Tát.</i>	96
<i>Loại thứ tư: Cái thiện của Thông giáo tam thừa Bồ Tát.</i>	96
Cái thứ nhất: Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện.	97
Cái việc thứ hai: Giúp cho họ phá mê khai ngộ....	97
Một sự việc sau cùng: Giúp cho họ làm Phật.	98
(VCD 095)	102
Loại thứ nhất: “Nhân, Thiên chi thiện”	108
Việc thứ nhất: Dạy chúng ta đoạn ác tu thiện:.....	109
Việc thứ hai: Sau khi được thân người, quan trọng nhất là phá mê khai ngộ.	109
Cái gì là mê?	109
Loại thứ hai: “Tiểu thừa chi thiện”	111
Loại thứ ba: “Thiện của Bồ Tát tiểu thừa”	111
Loại thứ tư: “Thông giáo tam thừa chi thiện”	112
Loại thứ năm: “Biệt giáo Bồ Tát chi thiện”	113
Loại thứ sáu: “Viên giáo Bồ tát chi thiện”	113

<i>Cái gì là hưởng thụ chân thật?</i>	116
(VCD 096)	121
Làm thế nào mà cầu pháp?	122
Chí thiện:	125
Cái thứ nhất: “Thuận viên lý của thật tướng là thiện, trái ngược là ác”	125
Cái ý thứ hai: “Đạt thủ viên lý chi thiện trước chi vi ác”	128
Cái gì gọi là tam luân thể không?	131
Cái gì là công phu?	131
CHÁNH KINH: “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”	138
Thứ nhất: “Tiện nhất kỳ tâm”	138
Thứ hai: “Tuyền trạch sở dục”	139
Thứ ba: “Kết đắc đại nguyện”	139
(VCD 097)	142
CHÁNH KINH: “Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”	142
Thứ nhất: “Tinh cần cầu sách”	143
Mục đích giáo học thứ nhất là dạy “Đoạn ác Tu thiện”.147	
Mục tiêu giáo huấn thứ hai là dạy chúng ta “Phá mê khai ngộ”	151
Mục tiêu thứ ba “Siêu phàm nhập thánh”.	152

Thứ hai: “Cung thận bảo trì”	154
Thứ ba: “Tu tập công đức”	160
(VCD 098)	163
Thứ ba: “Tu tập công đức” (tiếp)	163
Thứ tư: “Mãn túc ngũ kiếp”	168
CHÁNH KINH: “Ư bỉ nhị thập nhất câu-chi Phật độ công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát”.	
.....	170
Thứ nhất: “Nhị thập nhất câu-chi Phật độ”	170
Thứ hai: “Công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt”	171
<i>Cái gì gọi là đa nguyên văn hoá?</i>	172
<i>Cái gì là pháp thân?</i>	174
CHÁNH KINH: “Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ”	178
Điều thứ nhất: Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói pháp ngàn ức năm.	182
Điều thứ hai: Chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng khổ hạnh 5 kiếp.	185
(VCD 099)	188
CHÁNH KINH: “Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở, khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp, hiệp chường nhi trụ”.	188

Thứ nhất: “Ký nhiếp thọ dĩ”	189
Thứ hai: “Phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở”	190
Thứ ba: “Khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp”	190
Thứ tư: “Hiệp chưởng nhi trụ”	193
CHÁNH KINH: “Bạch ngôn: Thế Tôn, ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh”	193
CHÁNH KINH: Phật ngôn: “Thiện tai! Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết”	194
Thứ nhất: “Phật ngôn: Thiện tai”	194
Thứ hai: “Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết”	198
CHÁNH KINH: “Linh chúng hoan hỷ, diệc linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”	202
Thứ nhất: “Linh chúng hoan hỷ”	202
Thứ hai: “Diệc linh đại chúng”	203
Thứ ba: “Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”	203
Lục tức Phật	204
Loại thứ nhất là “ <i>Lý Tức Phật</i> ”	205
Loại thứ hai là “ <i>Danh tự Tức Phật</i> ”	207
Loại thứ ba là “ <i>Quán Hạnh Tức Phật</i> ”	208
Năm cương lĩnh vãng sanh Tịnh Độ	209
Cương lĩnh thứ nhất là “Tùy hỷ”	209
(VCD 100)	211
Cương lĩnh thứ hai là “Độc tụng”	211

<i>Cương lĩnh thứ ba là “Nói pháp”</i>	213
<i>Cương lĩnh thứ tư gọi là “Kiêm tu Lục độ”</i>	217
Điều thứ nhất phải học Bố thí	217
Điều thứ hai là Trì giới	219
Điều thứ ba là Nhẫn nhục	220
Điều thứ tư là Tinh tấn	220
Điều thứ năm là Thiền định	220
<i>Cương lĩnh thứ năm: “Chánh tu lục độ”</i>	221
Ngũ đình tâm quán có 5 biện pháp.....	223
Biện pháp thứ nhất: “ <i>Quán bất tịnh</i> ”.....	223
Biện pháp thứ hai là : “ <i>Quán Từ Bi</i> ”.....	224
Biện pháp thứ ba là: “ <i>Quán nhân duyên</i> ”.....	224
Biện pháp thứ tư là: “ <i>Quán 18 giới, quán 5 ấm, quán 12 xứ</i> ”.....	224
Biện pháp thứ năm là: “ <i>Quán số tức</i> ”.....	227
Vậy niệm bằng cách nào?.....	228
Thứ ba: “ <i>Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi</i> ”.....	229
CHÁNH KINH: “ <i>Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện</i> ”.....	229
“ <i>Năng ư Phật sát</i> ”.....	229
“ <i>Tu tập</i> ”.....	229
“ <i>Nhiếp thọ</i> ”.....	229
Chú giải:.....	236

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH

(tiếp theo)

(VCD 091)

PHẨM THỨ NĂM CHÍ TÂM TINH TẤN

(tiếp theo)

CHÁNH KINH: “Duy nguyện Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát. Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện.”

[Dịch nghĩa: Kính xin đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri diễn rộng vô lượng cõi nước màu nhiệm của chư Phật. Nếu con được nghe những pháp như vậy, tư duy, tu tập, thệ sẽ viên mãn sở nguyện.]

Mời xem từ đoạn này. Phía trước chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh pháp với lão sư, đoạn này cũng chính là thỉnh giáo. Lão sư trả lời rất là hay: Trước tiên từ trong thí dụ khích lệ Ngài, người chỉ cần chân tâm cầu đạo, có thể tinh tấn không giải đãi, quyết định sẽ có thành tựu.

Chỗ này cũng chính là nhà Phật thường nói “*Phật thị môn trung, hữu câu tắc ینگ*”. Bồ Tát Pháp Tạng phát ra nguyện quá hy hữu, chân thật là đáng được chúng ta tán thán tận đáy lòng. Ngài không chỉ mong cầu làm Phật, mà còn yêu cầu thành tựu của Ngài siêu vượt các Phật. Cái đại nguyện này đã được sự tán thán của lão sư. Lão sư dạy bảo Ngài, sự việc này bạn phải chính mình quán sát lại, tu học pháp phương tiện gì bạn mới có thể thành tựu, mới có thể mãn nguyện.

Câu nói này chúng ta phải tường tận, Pháp Tạng ở trong hội của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai thời gian rất dài, không phải thời gian ngắn, bình thường thân cận giáo huấn thì rất nhiều, huống hồ Ngài lại là người thượng căn lợi trí, cho nên Phật mới nói như vậy. Bạn chính mình nghĩ xem dùng phương pháp gì? Ý nghĩa chính là nói không cần phải ta phải dạy ông nữa. Đây chính là bảo Ngài tự tu, lại nói “*Như sở tu hành, nhữ tự đương tri*” [Việc tu hành như thế ông nên tự biết], tu như thế nào, ông cũng rõ ràng, ông cũng tường tận. Sau cùng lại nói “*Thanh tịnh Phật quốc*” [Đối với việc thanh tịnh cõi Phật], nguyện vọng của Ngài “*Nhữ ưng tự nhiếp*” [Ông nên tự nhiếp]. Trả lời này của Phật chính gọi là trả lời bên lẽ.

Trong đây có ba chữ “Tự”, ý nghĩa rất là sâu,

không hề khác với thiên cơ trong Thiên tông, là trực chỉ nhân tâm. Như cách trả lời này, thực tế mà nói với Pháp Tạng thì được, Ngài hiểu được, Ngài thấu hiểu, thế nhưng người căn tánh trung hạ, sau khi nghe rồi không được lợi ích. Pháp Tạng ở ngay chỗ này, cũng chính là nói cái cơ hội giáo dục của chúng ta hiện tại, đã nắm lấy được cái cơ hội này, vì tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh, hướng đến Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh pháp. Các vị thử nghĩ xem, cái nhân duyên này thù thắng cỡ nào, cho nên Ngài tuy là tường tận, cũng giả như là chưa tường tận, chỗ này cũng giống như diễn kịch vậy, Pháp Tạng thành Phật chính là A Di Đà Phật thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện của Di Đà đích thực là [độ cho tất cả các chúng sanh trình độ căn tánh] không như nhau, đại nguyện của Ngài, nếu dùng lời nói hiện tại để nói chính là cùng đồng một thể sinh mạng đa nguyên văn hoá.

Trong thuật ngữ Phật pháp nói: “*Năm thừa đều vào báo độ*”, chỗ này chính là đa nguyên văn hoá. Năm thừa “Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát”, không phải một loại. Chúng tộc ở trong đây, trình độ căn tánh của chúng sanh muôn ngàn khác biệt, vậy làm thế nào có thể dạy những chúng sanh này? Chỗ này cũng chính là thường nói trên đến “*Trên là đẳng giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục*”, hữu tình chín pháp giới,

đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai.

Sự việc này đại khái tất cả chư Phật Như Lai không phải không làm được, mà là không nghĩ đến, chưa từng nghĩ qua, cho dù Phật có năng lực làm được, thế nhưng không nghĩ đến, chỉ có Phật A Di Đà Phật nghĩ đến. Cái cách nghĩ này, cách làm này, đương nhiên có cách nghĩ có cách làm, thì có thành tựu. Cái thành tựu chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc của ngày nay. Cái thế giới này đích thực là trong mười phương cõi Phật đều không có. Đương nhiên cái sự việc này, không phải trí tuệ của chính Bồ Tát có thể hiểu ra được. Cho nên kinh văn đoạn sau Pháp Tạng ở chỗ này trả lời Tự Tại Vương Như Lai:

CHÁNH KINH: Pháp Tạng bạch ngôn:

- Tư nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát. Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thế mãn sở nguyện.

[Dịch nghĩa: Pháp Tạng bạch rằng:

- Nghĩa ấy sâu thẳm chẳng phải là cảnh giới của con, kính xin đấng Như Lai Ứng Chánh Biến

Tri diễn rộng vô lượng cõi nước màu nhiệm của chư Phật. Nếu con được nghe những pháp như vậy, tư duy, tu tập, thế sẽ viên mãn sở nguyện.]

Thứ nhất: **“Tư nghĩa hoằng thâm”** [Nghĩa ấy sâu thẳm]:

“*Tư nghĩa*” chính là phía trước nói “Nhữ tự tư duy”, “Nhữ tự đương tri”, “Nhữ ưng tự nhiếp”, ba cái tự này, cái ý nghĩa này quá sâu quá rộng, mà ba chữ “tự” này sẽ quay về chỗ nào? Quay về lại bốn nguyện của A Di Đà Phật, Ngài muốn siêu thắng cõi nước chư Phật, đều ở ngay ba chữ “tự” này.

Người xưa thường nói “Pháp Tạng là từ quả hưởng đến nhân”. Câu nói này hiện tại chúng ta gọi là “Thừa nguyện tái sanh”. Ý nghĩa chính là nói “Pháp Tạng từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi”, đây là thị hiện. Cách nói này chúng ta tán đồng.

Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước, xuất hiện ở thế gian này của chúng ta, ở Ấn Độ xưa. Ngài cũng không phải là chân thật phàm phu tu hành thành Phật, cũng là thị hiện. Trên Kinh Phạm Võng, Thế Tôn Ngài tường tận nói với chúng ta, Ngài nói lần này Ngài đến biểu diễn là lần thứ tám ngàn.

A Di Đà Phật thị hiện lần này ở thế giới Cực

Lạc, lần biểu diễn này, rốt cuộc là đã bao nhiêu lần? Phật không hề nói với chúng ta. Ngay trong tướng tượng của chúng ta, đại khái cũng không ít lần. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai, Bồ Tát đương nhiên không biết. Cho nên:

Thứ hai: **“Phi ngã cảnh giới”** [Chẳng phải cảnh giới, chỗ con chúng được].

Ở trong đây còn hàm chứa một tầng ý nghĩa rất sâu, Bồ Tát không thể triệt để hiểu rõ cảnh giới của Phật, chân thật không phải là giả, Bồ Tát không được oai thần bốn nguyện của chư Phật gia trì, cũng không cách gì vì mọi người nói rõ cảnh giới của Phật. Thế nhưng chân thật phát tâm tu hành, chân thật phát tâm hoằng pháp, nhất định được Phật lực gia trì, quyết định nhận được.

Đương nhiên chúng ta cũng phải bắt chước tổ sư đại đức, cầu Phật gia trì, pháp sư trước khi lên đài giảng kinh, phải ở dưới đài lễ Phật ba lạy, lạy Phật ba lạy này là cầu Tam Bảo gia trì, nếu không thì khi lên bục giảng sẽ không nói ra được lời nào. Đại đức xưa lên đài giảng kinh, chúng ta chưa thấy qua, không hề nhìn thấy, nhưng những trước tác mà đại đức xưa đã làm, chúng ta xem thấy rất nhiều, bạn xem thấy trước tác của các Ngài, vừa lật ra cái chương đầu tiên, chính là kệ tụng cầu Phật gia trì, vừa mở đầu liền cầu

Phật gia trì, trước khi hạ bút cầu Phật gia trì, thì trước khi lên đài cũng không ngoại lệ, đều mong cầu Phật gia trì. Cho nên ý nghĩa của câu này thì sâu, trong đó liền hàm chứa chuyên cầu Phật lực gia trì. Tiếp theo Ngài nói:

Thứ ba: “Duy nguyện Như Lai - Ứng cúng - Chánh biến tri” [Kính xin đáng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri]

“Như Lai-Ứng Cúng-Chánh Biến Tri”: Đây là mười hiệu của Phật. Chỗ này nêu ra ba cái, ba cái này chính là đại biểu đầy đủ, vì chỗ này viết lên mười hiệu, thì quá phiền phức, quá rườm rà, để chúng ta đọc ba cái danh hiệu này, liền nghĩ đến đầy đủ mười hiệu. Đây là tán thán đối với Phật. Trong Mười đại nguyện vương “Xưng tán Như Lai”, mười hiệu là xưng tán từ bi, đức hạnh, trí tuệ của Như Lai, thấy đều bao gồm ngay trong đó. Câu phía sau là yêu cầu, cầu Phật:

Thứ tư: “Quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát” [Diễn rộng vô lượng cõi nước màu nhiệm của chư Phật]

“*Diễn*” là diễn thuyết. Ngài không dùng “Quảng tuyên”, “Quảng thuyết”, không dùng cái chữ này, mà dùng “Quảng diễn”, vì ý nghĩa của diễn so với thuyết phong phú hơn nhiều. Diễn còn phải biểu

diễn, không chỉ có nói mà còn phải biểu diễn cho chúng ta xem thấy. Phật thực tế mà nói rất từ bi, thỏa mãn cái nguyện của Ngài, vì Ngài nói rõ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, thế tánh, pháp tướng, phải quấy, khổ vui trong đây, vô số nhân quả khác nhau. Do đây có thể biết tu học trong Phật pháp nội dung rất phong phú, nội dung chân thật. Thế nên Phật nhất định vì Ngài giới thiệu, tất cả cõi nước chư Phật, nhân dân hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, xã hội hài hòa an định, quốc gia phong đức, thế giới hòa bình, tốt đẹp đến cùng tận, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp.

Pháp Tạng ở ngay chỗ này yêu cầu, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai vì Ngài khai thị. Ở ngay chỗ này chúng ta phải nên biết hư không pháp giới do đâu mà có? Vậy rốt cuộc việc này là thế nào? Đây là vấn đề lớn, đại học vấn, chỉ có Như Lai mới có thể tường tận, Bồ Tát cũng không biết được.

Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, trên Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng, Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ở đời. Cái gì là đại sự? Có người nói sanh tử đại sự, nói thì không hề sai, thế nhưng ý nghĩa của sanh tử rất sâu, hiện tại chúng ta việc sanh tử này không phải là việc lớn, sáu cõi luân hồi cái gì là việc lớn? Nhà Phật nói ý nghĩa của sanh tử này rất rộng, rất lớn: Có phân đoạn sanh tử, có biến dị sanh tử, ở trong đây rất phức tạp, thấy đều rõ ràng, thấy

đều tường tận. Vậy thì phải Phật đến giáo huấn. Thực tế mà nói hư không pháp giới từ đâu mà có? Việc này còn lớn hơn việc sanh tử gấp nhiều lần, việc này nếu làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, việc lớn sanh tử đương nhiên cũng phải giải quyết.

Phật nói với chúng ta, nguồn gốc của nó là “Nhất niệm tự tánh”. Nếu như chúng ta với một niệm tự tánh tương ứng, tư tưởng tương ứng, kiến giải tương ứng, ngôn hạnh tương ứng, “Cực Lạc diệu sát” liền viên mãn hiện tiền. Chúng ta vừa rồi mới nói, nhân dân hạnh phúc, gia đình viên mãn, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, thì đều có thể thực hiện. Mỗi một người đều trải qua đời sống hạnh phúc tốt đẹp, phải tương ứng mới được.

Chúng ta ngày nay các vị đều nên biết, chịu khổ chịu nạn, vì sao phải chịu khổ? Vì sao phải chịu nạn? Chính là tư tưởng lời nói của chúng ta trái ngược với tự tánh, chúng ta nghĩ sai rồi, thấy sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi. Cái sai lầm này mê hoặc điên đảo, trái với tâm tánh chính là điên đảo, không thể tương ứng chính là mê hoặc. Do vì cái nguyên nhân này mà tạo thành vô số không như ý của chúng ta. Tại vì sao có thể có loại hiện tượng này xảy ra? Phật nói được rất rõ ràng, y báo tùy theo chánh báo chuyển, tư tưởng kiến giải của chúng ta là chánh báo, thân thể cùng hoàn cảnh đời sống của chúng ta là y báo, y báo tùy theo chánh báo chuyển. A Di Đà Phật

vì sao ở thế giới Cực Lạc? Người ta là niệm niệm hạnh hạnh đều tương ứng với tự tánh viên mãn, cho nên thế giới gọi là Cực Lạc. Chúng ta ngày nay, cũng là nói chúng sanh của thế giới này, có thể nói là hoàn toàn không tương ứng. Cho nên thân không tự tại, thân có đau bệnh, có Sanh-Lão-Bệnh-Tử; Hoàn cảnh đời sống không tự tại, có cầu bất đắc khổ, có ái biệt ly khổ, có oán tắng hội khổ; Hiện tại còn có cái khổ thiên tai nhân họa, phiền phức quá lớn. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói “Duy thức sở biến”, cũng là ở trên kinh Phật đã nói “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”.

Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, không biết được cái vọng tưởng này ảnh hưởng lớn đến như vậy. Thực tế mà nói cái vọng tưởng này của chúng ta, không thể nói là hư không pháp giới đều bị ảnh hưởng, vì sao? Việc bị ảnh hưởng là tất nhiên, thế nhưng cái hiện tượng sóng động này, cự ly càng xa, cái sóng đó càng yếu, rất yếu nhẹ, ảnh hưởng thì nhỏ, thế nhưng ở trong phạm vi thái dương hệ chúng ta, thái dương hệ không lớn, chúng ta khởi tâm động niệm, Xin nói với các vị ảnh hưởng trong thái dương hệ, ảnh hưởng vận hành của những tinh cầu này, hay nói cách khác tạo thành từ trường trong thái dương hệ. Đây là việc rất rõ ràng, do vì tất cả chúng sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, dùng lời hiện tại mà nói là tình cảm hóa. Tình cảm của mỗi một người chúng ta,

mấy ngày là cao trào, mấy ngày là hết cao trào, cho nên cái từ trường này liền sanh ra thay đổi, nhất định không thể nào giữ mãi được cao trào, chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể làm được. Chúng ta một ý niệm thiện khởi lên là cao trào, một ý niệm ác khởi lên thì là hạ thấp, đích thực có tính chu kỳ.

Cái sự việc này, người xưa đã hiểu rõ, những người thông minh của đông phương và tây phương đều biết. Hiện tại chúng ta sử dụng thuận tiện nhất là tuần lễ, một tuần lễ là 7 ngày, 7 ngày là một tuần hoàn, tuần hoàn nhỏ, một tháng là tuần hoàn lớn, một năm thì tuần hoàn lớn hơn, đây là tính chu kỳ. Trong một năm có xuân hạ thu đông, mùa đông nó có tính chu kỳ, một tuần lễ thì lập lại. Người xưa Trung Quốc chúng ta cũng nói 7 ngày là một lần lập lại, 7 ngày là một lần thay đổi, vậy bạn liền biết được 7 năm thì một lần thay đổi lớn, một cái tính chu kỳ lớn. Ở Trung Quốc trong thế tục 30 năm là một đời, nên gọi là “Phong thủy luân lưu chuyển”. Đó chính là nói rõ tính chu kỳ.

Chỗ này các vị tử mĩ mà đọc lịch sử, bạn đi quán sát từ xưa đến nay, bạn liền xem thấy thay đổi của tính chu kỳ rất rõ ràng. Loại biến hóa này là cộng nghiệp chiêu cảm, cộng nghiệp của đại chúng, ảnh hưởng biệt nghiệp của chính chúng ta, không thể nào không bị ảnh hưởng. Loại ảnh hưởng này chính là

hiện tại gọi là hiện tượng sóng động. Trong lòng chúng ta phóng ra sóng động, cái thân thể này là một vật chất, chúng ta biết được rất nhiều tế bào tạo thành, tế bào là nguyên tử tạo thành, nguyên tử là điện tử tạo thành đều là sóng động. Trong đại hoàn cảnh tình hình của sóng động rất phức tạp, nó ảnh hưởng chúng ta, chúng ta cũng ảnh hưởng chúng nó, như vậy tạo thành một từ trường rất phức tạp. Người Trung Quốc chúng ta thường nói “Phong khí”, người nước ngoài gọi là từ trường, từ trường lớn là vũ trụ, cùng với chúng ta rất mật thiết là hệ ngân hà cùng thái dương hệ, đặc biệt là thái dương hệ, hệ ngân hà thì càng to lớn, thái dương hệ thì nhỏ, có quan hệ rất mật thiết với chúng ta.

Nếu như các vị có chút hiểu được cái đạo lý này rồi, bạn thấy rất nhiều đồng tu ở Niệm Phật Đường, Niệm Phật Đường ở lầu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta niệm Phật, cảm được từ trường rất thù thắng, bước vào Niệm Phật Đường này liền có thể sanh tâm hoan hỷ, bước vào cái giảng đường này cũng có thể sanh tâm hoan hỷ, từ trường không như nhau. Cho nên ở ngay nơi đây niệm Phật, so với ở nơi khác niệm Phật, bạn tỉ mỉ mà thể hội, mà quán sát, tình cảm của bạn có giống nhau không? Bạn chính mình liền có được cái đáp án này. Bạn ở trong cái giảng đường này nghe kinh, chúng ta đổi một nơi khác, đổi một cái giảng đường khác, bạn xem thấy nghe kinh,

tình cảm của chúng ta có như nhau hay không?
Không như nhau!

Do đây có thể biết phong thủy vẫn thật có, phong khí, từ trường, phong thủy là một sự việc, nói ra danh từ không như nhau, là một sự việc. Cho nên chúng ta giảng kinh ở nơi đây, tại vì sao Cư Sĩ Lâm phải tốn rất nhiều tiền như vậy để trang nghiêm đạo tràng? Các vị xem thấy phi thiên chung quanh bốn bề đều là đặt làm ở Trung Quốc, sau khi treo lên rồi, cùng trước khi chưa treo lên, không hề như nhau. Hay nói cách khác chúng ta liền bị nó ảnh hưởng. Cho nên cách bày ở trên bàn như thế nào, đồ trang nghiêm cách bài trí thế nào, ở trong đó nó đều phát ra sóng động, những sóng động này ảnh hưởng tình cảm của chúng ta. Cho nên trang nghiêm đạo tràng là giúp cho mọi người bước vào đạo tràng, trong tự nhiên liền có thể buông bỏ vạn duyên, liền có thể được thân tâm thanh tịnh, đây là tăng thượng duyên cho chúng ta nghe kinh nghe pháp niệm Phật. Có được tăng thượng duyên như vậy, chúng ta ở trong cái đạo tràng đó thân tâm thanh tịnh, một lòng một dạ nghe pháp, niệm Phật, cảm được từ trường của chư Phật đến gia trì. Cho nên giảng đường cùng niệm Phật, có chư Phật Bồ Tát đang hộ trì. Cái đạo tràng này chư Phật Như Lai thường hay quang lâm, Long Thiên Hộ pháp gần như là không có gián đoạn. Đây chính là nói rõ chúng ta niệm Phật, tại vì sao nhất định phải đến chỗ này để niệm Phật.

Cái thế gian này có tai nạn, 1999 có tai nạn. Cách nói này không thể nói là không có đạo lý, bởi vì cái năm này từ trường của thái dương hệ chúng ta là quá thấp, rất không tốt, ảnh hưởng tình cảm tất cả chúng sanh hữu tình trên địa cầu chúng ta. Đây là đại từ trường không tốt, cho nên nói cái tai nạn này là có đạo lý. Cũng chính là tính chu kỳ, cái tính chu kỳ này đại khái là 500 năm, 500 năm là một chu kỳ tính, đây chính là thái dương hệ, 9 hành tinh lớn sắp xếp vận hành. Sắp xếp năm nay rất là đặc biệt, thông thường các nhà tinh tướng nói đây là năm đại hung, không kiết lợi, ở trên không trung xếp thành chữ thập, ngay trong địa cầu, từ trên địa cầu thấy được, 8 hành tinh lớn bao gồm thái dương. Đồng tu chúng ta phát tâm, từ thứ hai bắt đầu phát tâm niệm Phật 24 giờ, mỗi ngày đều niệm Phật 24 giờ, quá tốt. Chúng ta yêu cầu Phật Bồ Tát bốn nguyện oai thần gia trì chúng ta, không bị ảnh hưởng của từ trường này, có thể ở trong hoàn cảnh này, vẫn cứ giữ gìn được chánh niệm, vì cái từ trường này rất dễ dàng khiến cho người khởi lên tà tư. Phạm hễ tinh cầu có sự xếp đặt này, thì xã hội sẽ rất loạn, con người sẽ nghĩ tưởng xằng bậy, đây là có căn cứ, đạo lý rất sâu.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, tôi có người bạn là cư sĩ Hạ Cẩm Sơn. Các đồng tu ở Hoa kỳ, đặc biệt là ở Châu Á, đại khái đều rất quen biết đối với ông, người ta đều gọi ông là Hạ lão sư. Ông xem phong thủy xem được rất hay. Ngày trước khi Lô Căn làm

tổng thống, mời ông đến nhà Trắng để xem phong thủy, rất nổi tiếng. Ông đã từng nói với tôi, phòng ốc chúng ta cự ngụ, mỗi một gian phòng đều phải nên là hình vuông, hình chữ nhật, người ở thì rất dễ chịu, nếu như là nhiều góc cạnh, 5 góc cạnh, 6 góc cạnh, người ở gian phòng đó, ngủ nghỉ ở trong gian phòng đó, vượt qua 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng bậy.

Tôi nhớ được câu nói này của ông, cũng có lúc làm thử nghiệm thử xem, lần trước tôi đến Úc Châu, bên cạnh chỗ chúng ta ở có bán một tòa nhà, chủ nhà là một người Hoa Malaysia, cái tòa nhà đó cũng là sát vách chúng ta, mua được thì rất thích hợp, tôi liền vào trong để xem thử, xem qua phòng ốc bên trong, mỗi một gian phòng đều là hình 5 góc, tôi liền hỏi họ, ở trong phòng này là người thế nào? Ông có ba cô con gái, tôi nói:

- Con gái của ông có vấn đề gì không?

- Ấy da! Vấn đề thật lớn.

- Vấn đề gì vậy?

- Không nghe lời! Một ngày từ sớm đến tối đều đi lung tung, nghĩ tưởng xằng bậy.

Oh! Không sai, phòng ốc của ông đều là hình 5 góc, ở nơi đó 100 ngày nhất định nghĩ tưởng xằng

bậy, chỉ có một cái phòng của người chủ ở, nơi hai vợ chồng ông ở thì là hình vuông. Cho nên giống như loại phòng ốc này, người nước ngoài ưa thích làm nhiều góc nhiều cạnh, cái này thì làm phòng khách thì được, bởi vì người khách thì không thể ở qua 100 ngày, thì họ đã đi rồi, quyết định không thể thường trú.

Cho nên tôi xem thấy nhà của họ cũng muốn mua, nhưng khi tôi xem thấy phòng ốc trong nhà đều là hình 5 góc, nên cái nhà này tôi không thể mua, vì người của chúng ta ở trong căn nhà đó, cũng sẽ nghĩ tương xứng bậy giống như mấy người con gái của ông. Đây chính là phạm phu sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bạn không thể không lưu ý, ngoài những người có đức sức định ra, thì họ không hề gì, họ thì thế nào? Cảnh tùy tâm chuyển, vậy thì không hề gì. Chúng ta còn bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài, hay nói cách khác cảnh giới bên ngoài còn có thể mê hoặc bạn, vậy thì bạn không thể không chọn lựa hoàn cảnh.

Trung Quốc thời xưa mẹ của Mạnh tử ba lần chọn lựa nơi ở là vì sao vậy? Vì con trai của họ, chọn lấy một hoàn cảnh sinh sống. Họ không có trí tuệ, không có sức định, họ sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc, vậy làm sao mà không chọn lựa chứ?

Vì vậy cái đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, chúng ta

chọn lựa là từ trường của Chư Phật Như Lai, mười phương Tam Bảo gia trì, cái cảnh giới này liền thù thắng. Cho nên cái đạo tràng này, từ trên đến dưới, mọi người đều tiếp xúc được một mảng hòa khí.

Tục ngữ nói rất hay “*Gia hòa vạn sự hưng*”¹, hòa khí cũng là từ trường tạo thành, ở nơi khác thì bất hòa, ở ngay nơi đây thì họ lại hòa. Chỗ này chúng ta xem thấy, trong nhà chúng ta, trong nhà chính mình ở Đài Loan thì không hòa, ở nơi Úc Châu cũng không hòa, đến ở nơi đây thì họ lại hòa. Nguyên nhân gì vậy? Đây chính là từ trường có quan hệ. Cho nên tu học không thể không chọn lựa đạo tràng, đạo tràng không thể không trang nghiêm. Chân thật trang nghiêm là nhất tâm, nhất tâm là chân thật trang nghiêm, một lòng vì đại chúng, một lòng vì Phật pháp, đây là chân thật trang nghiêm, quyết không thể có một niệm riêng tư, có một niệm riêng tư thì tương ưng với ma, một niệm tâm thanh tịnh, một niệm vì chúng sanh, vì Phật pháp, thì liền tương ưng với chư Phật Bồ Tát. Đây là chúng ta nói đến “*Vô lượng diệu sát*”.

“*Diệu sát*” một người ở ngay trong một đời, không dễ dàng gì gặp được, gặp được rồi thì quyết định không thể buông bỏ.

Thế nhưng cũng có số ít đồng tu ở đạo tràng này, sau khi niệm được một thời gian thì sanh phiền

não, bước vào cái đạo tràng này, tâm của họ tán loạn, tâm không thể định lại. Đây là do nguyên nhân gì? Tập khí nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay hiện tiền. Cái hiện tượng này cũng là hiện tượng bình thường, thế nhưng bạn phải có nghị lực để khắc phục, phải phát tâm chân thành để sám hối, đây là cái ải đê tu hành. Sau khi đột phá được rồi, cảnh giới của bạn liền sẽ nâng lên được một tầng, quyết không thể bởi vì phiền não này dày vò mà thoái tâm, mà không trở lại, vậy thì bạn sai rồi. Các vị phải nên biết, ngàn ngữ thường nói “*Một nhà no ấm ngàn nhà oán*”. Một mình bạn đời sống được tốt, người khác xem thấy đỏ mắt đỏ kị chướng ngại, đây là quyết định không thể né tránh, bạn tu hành được không tệ, công phu đặc lực, oan gia trái chủ của bạn từ vô thủy kiếp gây phiền phức, ây daz! Họ tu cũng không tệ, họ muốn lìa khỏi sáu cõi, muốn đến thế giới Cực Lạc, vậy oán của chúng ta không thể báo, cừu cũng không thể báo, nợ cũng không thể đòi, vậy không được, làm sao có thể để cho họ đi? Nghĩ ra hết cách để kéo họ lại. Do đó mà bạn liền gặp phải một số ma nạn. Những ma nạn này từ nơi đâu mà có? Oan gia trái chủ, bạn ngay đời này là người tốt, không đắc tội với người nào, đời trước thì sao? Đời trước nữa thì sao? Đời đời kiếp kiếp, oan gia trái chủ của chúng ta, không biết là có đến bao nhiêu? Những người này ngày nay xem thấy chúng ta tu hành có thành tựu, làm gì mà không đỏ kị? Làm gì mà không đến gây phiền phức? Cho nên

chúng ta mỗi ngày đọc kinh cũng tốt, nghe pháp cũng tốt, niệm Phật cũng tốt, chân thành hồi hướng cho những oan gia trái chủ này, tôi tu có được cái tốt, các vị đều có phần, mọi người đều có phần, nếu như các vị chướng ngại tôi, các vị mọi người đều không có phần công đức. Thành tựu của chúng ta chính là thành tựu của mọi người, chính mình thành Phật, tương lai thứ nhất chính là độ những oan gia trái chủ này, cùng họ có duyên. Tại vì sao trong kệ hồi hướng nói là *“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, đạo lý chính ngay chỗ này. Hy vọng trên đạo Bồ Đề, những oan gia trái chủ này ít gây phiền não, ít chướng ngại, nhất định phải thành tâm thành ý, đem công đức đã tu được đều hồi hướng đến cho họ.

Niệm Phật Đường 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, chúng ta chia ban để niệm, cái Niệm Phật Đường này là Niệm Phật Đường bình thường. Sư Ngô Toàn hôm qua nói với tôi, hiện tại có kiếp nạn, chúng ta niệm Phật 24 giờ đồng hồ, qua kiếp nạn rồi chúng ta lại hồi phục lại bình thường, cái gì gọi là bình thường? Vậy hiện tại mỗi ngày niệm 24 giờ là không bình thường, 24 giờ đồng hồ không gián đoạn mới gọi là bình thường. Cho nên Niệm Phật Đường đã khai mở rồi, vĩnh viễn 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Các vị phải nên biết, chư Phật xem thấy hoan hỉ, Long Thiên ủng hộ. Phật Bồ Tát ngày trước hai ba ngày đến một lần, mọi người làm 24 giờ một ngày không gián đoạn như vậy, Phật Bồ Tát ngày ngày đến

xem bạn, không phải là hai ba ngày một tuần lễ đến thăm một lần, sẽ đến chăm sóc mỗi ngày.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 092)

Cho nên hoan nghênh đồng tu, chỉ cần có thời gian, ngày đêm đều có thể đến Niệm Phật Đường niệm Phật, niệm mệt rồi, có chuẩn bị nơi nghỉ ngơi cho bạn, nghỉ ngơi khỏe rồi, phải mau vào Niệm Phật Đường để niệm Phật. Tôi vẫn là một câu thành thật, khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng ra, để tính cảnh giác tương đối cao, vì khi cởi áo tràng rồi, thì sẽ ngáy khò khò, quên hết tất cả, Phật cũng quên luôn. Cho nên không nên cởi áo tràng, nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ thì tốt, rất dễ dàng cảnh giác, niệm Phật như vậy công phu mới không gián đoạn. Chúng ta ngày đêm Phật hiệu không gián đoạn, đích thực không chỉ tiêu đi nghiệp chướng của chính mình, cũng có thể giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn thế giới này tiêu tai giải nạn. Một câu sau cùng:

Thứ năm: **“Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện”** [Nếu con được nghe những pháp như vậy, tư duy, tu tập, thề sẽ viên mãn sở nguyện]

Đây là thái độ làm học trò. Người làm thầy giáo có được học trò như vậy, đây cũng là bảo giống như ngày trước lão sư Lý nói qua với tôi, ông nói:

- Từ xưa đến nay, một học trò tốt muốn tìm một vị lão sư giỏi khó, có thể gặp mà không thể mong cầu.

Ông lại nói:

- Một vị lão sư giỏi muốn tìm một học trò tốt, thì càng khó, rất không dễ dàng.

Hôm nay chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng là một học trò tốt, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là vị thầy tốt, hợp với sư chất, cho nên có được thành tựu thù thắng như vậy. Việc này chúng ta phải nên tường tận, nếu như gặp được cái cơ duyên này, phải biết trân trọng.

Chúng ta làm sao biết được Ngài là một học trò tốt? Vì Ngài đầy đủ ba huệ, bạn xem:

Một là “*Nhược ngã đắc văn*” [Nếu con được nghe].

Hai là “*Tư duy, Tu tập*” [Tư duy, tu tập].

Phía sau Văn-Tư-Tu ba huệ, chân thật có thể đem lời thầy dạy, thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, Ngài thật làm.

Văn-Tư-Tu ba huệ, ở chỗ này đơn giản sơ lược giới thiệu qua với các vị, vạn nhất không nên xảy ra

hiểu lầm. Thí dụ: Chúng ta ở nơi đây giảng kinh, hai giờ đồng hồ này bạn ở nơi đây nghe, bạn nghe được rồi (đó là văn); Sau khi nghe rồi, có phải là khi quay về, nghĩ ngợi thêm nhiều nghiên thảo lại? Đó là tư duy; Nghĩ tường tận rồi, chúng ta lại làm theo, đó là tu hành. Nếu bạn hiểu là cách làm này, thì bạn cũng là Bồ Tát rồi. Ba huệ là Bồ Tát tu, Thanh Văn, Duyên Giác đều không làm được, cho nên chúng ta như vậy mà nghe hiểu tư tu, thì thấy đều sai hết. Phải hiểu thế nào đây?

Văn-Tư-Tu gọi là ba huệ, Văn huệ, Tư huệ, Tu huệ. Huệ là gì vậy? Huệ là huệ của Giới-Định-Huệ. Vậy mới biết được Bồ Tát tu cùng với sơ học chúng ta không giống nhau. Tiểu thừa tu Giới-Định-Huệ, Bồ Tát Đại thừa tu ba huệ. Đại thừa là xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu thừa: trì giới được định, (định được) khai trí tuệ; Sau khi huệ khai rồi, vậy mới có Văn-Tư-Tu ba cái ý nghĩa này, trong huệ đầy đủ ba cái ý nghĩa này.

“Văn” là cái gì?

Văn biểu thị tiếp xúc, tai nghe là văn, mắt thấy cũng gọi là văn, lưỡi nếm vị cũng gọi là văn, thân tiếp xúc cũng gọi là văn, dùng một chữ để đại biểu.

Tại vì sao không dùng “Kiến” làm đại biểu? Bồ

Tát Văn Thù ở trong Hội Lãng Nghiêm nói với chúng ta “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”². Chúng sanh thế giới Ta Bà, (trong) sáu căn thì nhĩ căn là mạnh nhất, cho nên dùng cái chữ Văn-Tu-Tu này làm đại biểu mà không dùng kiến tư tu, là cái ý nghĩa này, nó đại biểu (cho) tiếp xúc.

“Tu” là cái gì?

“Tu” là đại biểu tường tận, vừa tiếp xúc là tường tận. Nếu sau khi tiếp xúc còn nghĩ tường mới tường tận, vậy thì đã đọa lạc ngay trong sáu thức rồi, không thể “tu”. Cho nên “tu” ở ngay chỗ này đại biểu rõ ràng, tiếp xúc liền rõ ràng.

“Tu” là cái gì?

Rõ ràng đương nhiên là không mê, không mê thì gọi là tu.

Cho nên các vị phải nên biết, Văn-Tu-Tu là đồng thời, không có trước sau thứ lớp, không có cách khoảng của thời gian, cho nên gọi là Huệ.

Bồ Tát tu ba huệ, ba huệ tu ở chỗ nào vậy? Tu ở ngay “Bồ thí”, tu ở “Tri giới”, tu ở “Nhẫn nhục”, tu ở “Tinh tấn”, tu ở “Thiền định”. Cho nên ba huệ thực tiễn ngay trong sáu Ba La Mật, sáu cương lĩnh ngay

trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ở ngay chỗ này.

Chỗ này đồng tu cần phải làm cho rõ ràng, Pháp Tạng ở ngay chỗ này không phải là phàm phu, từ cái câu này chúng ta liền biết được Ngài đã thành tựu Giới-Định-Huệ rồi, đây là cao túc dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò tốt, đệ tử tốt, Ngài có được thành tựu như vậy. Ở câu sau cùng:

Ba là **“Thệ mãn sở nguyện”**.

Ngài phát đại thệ nguyện, chỉ cần lão sư dạy bảo Ngài, Ngài có thể sau khi nghe rồi, nhất định có thể thực tiễn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng của Ngài chính là phía sau sẽ nói rộng cầu, chọn lựa. Đây là nói rõ thế giới Cực Lạc không phải là do không hư tạo, không phải tùy theo ý của chính mình mà tạo, mà là tập hợp thành tựu tốt nhất của tất cả cõi nước chư Phật, xả bỏ tất cả cảnh giới thô ác của cõi nước chư Phật, chọn lấy tinh hoa tốt nhất, để kiến tạo thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thù thắng là ở ngay chỗ này. Đây là nguyện vọng của Ngài.

Chúng ta tiếp tục xem xuống phía dưới **“Phật vi tuyên thuyết”**, là Phật khai thị cho Ngài.

CHÁNH KINH: “Thế Gian Tự Tại Vương Phật tri

kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng”

[Dịch nghĩa: Thế Gian Tự Tại Vương Phật biết ông ta cao minh, chí nguyện sâu rộng]

Thứ nhất: **“Tri kỳ cao minh”** [Phật Thế Gian Tự Tại Vương biết Pháp Tạng cao minh]

Hai câu nói này là quán cơ, quán cơ nói pháp, nếu như không phải loại căn cơ này, nói cho họ nghe rồi, cũng không ích gì. Phật đối với học trò này, biết được Ngài là “Cao minh”. “Cao” là nói Ngài có đức hạnh, “Minh” là nói Ngài có trí tuệ. Đây là điều kiện cơ bản của học trò, lão sư tiếp nhận dạy bảo: Nếu bạn có trí tuệ, nhưng không có đức hạnh, thiện tri thức sẽ không dạy bạn; Có đức hạnh, không có trí tuệ, thiện tri thức vẫn là rất bằng lòng đến dạy bạn; Đức hạnh là bậc nhất.

Không Lão Phu Tử dạy học cũng là lấy đức hạnh xếp ở hàng đầu. Trong bốn khóa mục của Phu Tử: Cái thứ nhất là đức hạnh; Cái thứ hai là ngôn ngữ. Chúng ta nghe rồi không thể không cân trọng, “Khẩu vi họa phước chi môn”³. Các vị đồng tu có thể xem “Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu”, trong đó có nêu lên rất nhiều thí dụ, một lời hưng bang, một lời mất nước; nhưng một người thành tựu của một đời, gia đình hưng vượng, quốc gia hưng thịnh, ngôn

ngữ cũng lại là then chốt. Cho nên Phu Tử ở ngay nơi đức hạnh, chính là dạy bạn phải ăn nói như thế nào, bạn phải biết nói chuyện; Cái thứ ba mới dạy chánh sự. Chánh sự dùng lời hiện đại để nói, chính là dạy bạn một số kỹ thuật để mưu sinh. Hiện tại chúng ta gọi là giáo dục kỹ năng, giáo dục năng lực kỹ thuật, sau khi bạn học rồi, bạn tương lai ở trong xã hội có được một kỹ năng sở trường, có năng lực mưu sinh, có năng lực phục vụ xã hội; Cái sau cùng mới là “Văn học”, đề cao đời sống tinh thần của bạn, đây là giống như một loại thi từ ca phú vậy, cái loại này xếp ở sau cùng.

Giáo học của nhà Phật, cũng là đem đức hạnh trí tuệ xếp ở thứ nhất; Ngôn ngữ ở trong bốn kinh đặc biệt xem trọng. Thế Tôn ở trên bốn kinh dạy chúng ta tu hành, cần phải tuân thủ ba loại tịnh nghiệp, đem “Khéo giữ khẩu nghiệp” để ở hàng đầu, cái ý này chẳng phải hoàn toàn giống với Khổng Lão Phu Tử hay sao? Đem “Khéo giữ thân nghiệp” “Khéo giữ ý nghiệp” đặt ở phía sau, miệng dễ dàng tạo nghiệp.

Thứ hai: **“Chí nguyện thâm quảng”** [Chí nguyện sâu rộng]

“Chí nguyện”: Rất là khó được, bạn có đức hạnh, có trí tuệ, có học vấn, nhưng bạn không có chí nguyện không có từ bi, vậy cũng uổng phí, vì bạn chỉ

có thể tự lợi, không thể lợi tha, cho nên nhất định phải có tâm đại từ bi. Cái chí nguyện này chính là đại từ đại bi, mỗi niệm vì pháp giới tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, không chỉ là đại từ bi, thanh tịnh đại từ bi, bình đẳng đại từ bi, khó được.

“*Thâm quảng*”: Pháp Tạng Ngài phải phổ độ mười phương ba đời tất cả chúng sanh, bình đẳng cùng đẳng đấng A Di Đà Phật cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn nói xem hi hữu dường nào, học trò như vậy đến nơi nào để tìm?

Chư Phật Như Lai đời đời kiếp kiếp giáo hóa tất cả chúng sanh, cũng khó gặp được một học sinh tốt đến như vậy, cho nên câu này là quán cơ, trong phán khoa nói “Quán cơ”. Phía sau lại vì Ngài nói pháp, đáp ứng nhu cầu của Ngài.

CHÁNH KINH: “Tức vị tuyên thuyết nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thuyết thị pháp thời kinh thiên ức tuế”

[Dịch nghĩa: Liên vì ông ta tuyên thuyết công đức nghiêm tịnh, tướng trạng viên mãn rộng lớn của hai trăm mười ức các cõi nước Phật, ứng theo tâm nguyện ông ta đều hiện cho thấy. Lúc nói pháp ấy

trải qua một ngàn ức năm.]

Pháp Tạng yêu cầu thỉnh pháp, Thế Tôn vì Ngài “*Quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát*”, [Diễn rộng vô lượng cõi nước màu nhiệm của chư Phật].

Thứ nhất: “**Tức vị tuyên thuyết**” [Liên vì ông ta tuyên thuyết]

Phật quả nhiên vì Ngài tuyên thuyết.

Thứ hai: “**Nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ**” [Hai trăm mười ức các cõi nước Phật]

“Nhị bách nhất thập ức” [hai trăm mười ức] không phải là số tự. Nếu như muốn nói là số tự, thì cái số tự này không lớn.

Trên “Kinh Di Đà” nói với chúng ta, thế giới Cực Lạc cách ly thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Mười vạn [100.000] ức mà so với 210 ức thì cái số tự này quá nhỏ. Các vị phải nên biết số tự ở chỗ này là biểu pháp. Nếu như chúng ta lấy trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, trên Đại Trí Độ Luận” đã nói, thì đây là đại biểu viên mãn. Trong Phật pháp dùng số tự đại biểu viên mãn, thường hay dùng số 7, 7 là đại biểu viên mãn, cho nên trên “Kinh Di Đà” nói

7 là biểu thị viên mãn, còn trên kinh Hoa Nghiêm dùng 10 biểu thị viên mãn. Một đến mười là biểu thị viên mãn, nó không phải số tự.

Ở bốn kinh phía trước chúng ta xem thấy, kinh Văn bốn kinh tuy là không nhiều, giáo nghĩa của bốn kinh này viên mãn đầy đủ tất cả nghĩa lý. Cho nên ở trong kinh này, Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, những giáo nghĩa này thấy đều đầy đủ. Phía trước chúng ta đọc đến “*Hiền Hộ đấng thập lục chánh sĩ*”, 16 đại biểu viên mãn. Trong Mật tông thường dùng 26 đại biểu viên mãn, 210 ức là 7 đại viên mãn, 3 lần 7 là 21, 210 ức chính là 21 đại viên mãn, Mật tông cũng thường dùng 21 để đại biểu viên mãn. Cho nên 210 ức cõi nước chư Phật chính là phía trước Pháp Tạng đã mong cầu chư Phật vô lượng diệu sát, Phật không hề giảm bớt đi.

Ngài yêu cầu là vô lượng cõi Phật, Phật chỉ nói cho Ngài 210 ức, vậy chẳng phải là cắt bớt đi rất nhiều? Làm sao có thể đầy đủ được nguyện vọng của học trò? Từ xưa đến nay, lão sư dạy bảo học trò, quán sát căn cơ của học trò, trong căn tánh còn có một cái quan trọng xem thành ý của họ “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Pháp Tạng hôm nay có mười phần thành kính, nên nếu như Thế Gian Tự Tại

Vương chỉ nói cho Ngài nghe 210 ức cõi nước chư Phật thì là có lỗi với Ngài, đây là nói nếu như 210 ức là số tự mà nói, vậy chỉ một phần thành kính, người ta mười phần thành kính, bạn chỉ nói một phần pháp thì bạn làm sao xứng được với họ chứ. Nếu như họ chỉ có một phần thành kính, Phật nói pháp với họ không thể nói hai phần. Vì sao vậy? Hai phần thì họ không thể dung nạp, họ chỉ có cái lượng như vậy. Thị hiện của Thế Tôn tùy cơ ứng lượng, bạn cần đến bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu, bạn có thể tiếp nhận bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu. Cho nên 210 ức đây là đại biểu đại viên mãn, chính là ý nghĩa vô lượng phía trước đã nói. Phật đã nói cho Ngài những gì? Phật nói ra:

Thứ ba: **“Công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng”** [Công đức nghiêm tịnh, tướng trạng viên mãn rộng lớn]

Nói ra “Công đức nghiêm tịnh, rộng lớn, viên mãn” trong tất cả cõi nước chư Phật, đây là nêu ra bốn cái thí dụ làm một đại biểu.

Một là **“Công đức”** [Đức Tướng].

“*Công*” là công phu của bạn tu học. Công phu tu học của bạn lớn, bạn có được quả báo cũng lớn, bạn công phu tu học sâu, bạn được quả báo cũng sâu.

Cho nên “Công đức”, cái chữ “Đức” này cùng với chữ “Đắc” của “Đắc thất” một ý nghĩa. “Công” là nhân, “Đức” là quả báo. Cho nên công đức không giống với phước đức, chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng.

Thí dụ: Trì giới, trì giới có công thì là có định, định chính là đức, còn trì giới nếu không có công, bạn không thể được định, thì trì giới này là phước. Nghiêm trì cấm giới bạn được phước báo vì bạn không thể có được thiền định, được thiền định thì trì giới liền có công. Cho nên giới luật có giữ được nghiêm hơn, nhưng không thể được định, thì bạn trì giới không có công, không có công phu.

Tại vì sao không có công phu?

Phiền não của bạn vẫn khởi hiện hành. Định có thể phục phiền não, có thể đoạn phiền não. Vậy tại vì sao trì giới không thể được định, không có công phu? Vì phạm phải một cái lỗi làm thật to lớn, đó là “*Thường thấy lỗi thế gian*” thì bạn trì giới sẽ không có công phu, không chỉ không có công phu, hơn nữa còn có phiền não. Tại vì sao vậy? Do xem thường người khác, chính mình cho rằng chính mình giới hạnh rất cao siêu, người tu hành thông thường đều không bằng, đều không thể so sánh. Đó là tăng thêm cống cao ngã mạn. Nếu như cách tu hành kiểu này thì

quả báo sẽ không tốt, vì sao? Thọ báo trong A Tu La, A Tu La có phước báo, nhưng công cao ngã mạn, cho nên quả báo ở trong đường A Tu La. Có lẽ bạn cảm thấy A Tu La cũng không tệ, Oh! Chưa chắc, bạn đi đọc Kinh Lăng Nghiêm sẽ thấy, Tu La còn có nhân gian Tu La, có ngạ quỷ Tu La, có súc sanh Tu La, bạn đến cõi nào để làm A Tu La? Không nhất định là cõi trời, bạn phải có phước phần của cõi trời, bạn mới có thể lên được trời A Tu La, nếu như không có phước đức của cõi trời, A Tu La của bạn không ở cõi trời.

Những cái nhân nhân quả quả này, chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, thật tường tận, một chút cũng không thể sai biệt. Công đức cùng phước đức không như nhau, người thế gian thí tài, thí pháp, đều là phước. Pháp sư ở trên giảng đài giảng kinh nói pháp là pháp bố thí, cũng là phước báo, cũng là làm phước đức, không phải là công đức. Làm thế nào giảng kinh nói pháp đem phước đức liền biến thành công đức? Người xưa nói với chúng ta “*Tùy văn nhập quán*”⁴, được như vậy thì bạn giảng kinh nói pháp chính là công đức, liền siêu quá phước đức. Bạn giảng đến kinh văn này thì cái tâm của chính mình liền vào được cảnh giới này, còn nếu như không thể vào được cảnh giới của kinh văn thì thấy đều là phước đức, đòi sau được thông minh trí tuệ, bạn được

cái quả báo này.

Cho nên trì giới có công, được định chính là đức, tu định có công khai huệ chính là đức. Khai trí tuệ, cho nên bạn liền biết được công là nhân, đức là quả.

Hai là “*Nghiêm tịnh*”.

“*Nghiêm*”:

Chỉ có công đức mới là chân thật trang nghiêm. Vì sao vậy? Trong công đức có đức hạnh, có trí tuệ. Giới định là đức hạnh, từ định khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Đức hạnh trí tuệ mới là trang nghiêm chân thật.

“*Tịnh*”:

Là thanh tịnh, nếu như không phải từ Giới-Định-Huệ mà thành tựu thì làm gì được thanh tịnh.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh Độ, Tịnh Độ từ do đâu mà có? Tịnh Độ từ tâm thanh tịnh mà có, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta ở trong lúc giảng giải đã từng nói qua với các vị nhiều lần, người đến trung niên về sau đều cảm thấy sức khỏe là quan trọng, đều yêu tiếc thân thể của chính mình, thương tiếc thân mạng của chính mình. Làm sao có thể giữ

gìn? Tâm thanh tịnh là quan trọng, tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, liền được khỏe mạnh sống lâu.

Có lẽ có đồng tu từng nghe người ta nói, thọ mạng của người là nhất định, trường thọ là trong mạng họ đã chú định được trường thọ, trong mạng không có được tuổi thọ dài đến như vậy, cũng không cách gì kéo dài.

Nhưng người hiện tại nói y dược phát triển, rất nhiều người tuổi thọ dài hơn so với một thế kỷ trước. Lời nói này chúng ta nghe qua cảm thọ không như nhau, nếu như chân thật những y dược này có thể trị liệu bảo dưỡng, có thể kéo dài được tuổi thọ, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ rồi chăng? Làm gì có loại đạo lý này? Người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật họ sẽ không đồng ý cách nói này, có thể nói giữ cho giảm ít bệnh tật, hoặc là làm cho tật bệnh giảm nhẹ, nhưng quyết định không thể kéo dài được tuổi thọ, không thể nào có việc này. Hơn nữa ở trong Phật pháp nói bệnh đau có 3 loại⁵.

Cho nên rất nhiều loại bảo khương, chỉ có thể làm cho thân thể khỏe mạnh, chỉ có thể giữ được loại bệnh này (thân bệnh).

Còn bệnh oan nghiệp thì không thể giữ. Như trong “*Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm*”, quốc sư Ngô Đạt

bị ghê mặt người, vậy thì thuốc vô hiệu, bất cứ thứ thuốc nào ở thế gian này đều không hiệu quả đối với nó. Khi oan gia trái chủ đến tìm bạn, đó không phải là bệnh sinh lý, bệnh oan nghiệp. Hiện tại ở trong xã hội này, ở trong nước, ở ngoài nước, chúng ta xem thấy rất nhiều nơi có người nói là có một số thứ gì đó nhập vào thân, làm thân thể ý thức của họ đều không thể tự chủ, nghe người khác xếp đặt. Đó là gì vậy? Oan nghiệp nhập thân. Dược liệu có tiến bộ hơn, bác sĩ có giỏi hơn, cũng không có cách gì trị hết. Điều này chứng minh năng lực của dược liệu rất có hạn, đây là bệnh không thể trị hết.

Ngoài ra còn có một loại là bệnh nghiệp chướng, thì càng đáng lo. Bệnh oan nghiệp vẫn có phương pháp hóa giải, gặp phải thứ này, chúng ta tụng kinh bái sám, niệm Phật hồi hướng cho họ, nếu họ chịu tiếp nhận, họ liền rời khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Cho nên đối với bệnh oan nghiệp, bạn phải chân thật thành tâm thành ý mà làm, có lúc rất có hiệu nghiệm, đại đa số đều có thể tiếp nhận, đều có thể hóa giải. Nhưng loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng, là chính mình hoặc là quá khứ hoặc là đời này, tạo tội nghiệp cực trọng, đó là chiêu cảm bệnh đau. Đã không phải là oan quỷ đến tìm bạn, lại không phải là bệnh ở trên thân, cái bệnh đó thì rất khó trị. Ba loại bệnh trạng này, chúng ta tùy thời tùy lúc đều

có thể gặp phải, đều có thể gặp được. Đối với bệnh nghiệp chướng chỉ có một phương pháp có thể trị liệu, chân thành sám hối, triệt để sám hối, thì được, đây là sám trừ nghiệp chướng.

Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tất cả trị liệu của thế gian (người Trung Quốc chúng ta thường hay mê tín tâm bô) công hiệu rất là có hạn, chỉ có tâm thanh tịnh là đệ nhất. Người tâm thanh tịnh, người tâm chân thành, người tâm từ bi, oan gia trái chủ xem thấy cũng không dám tùy ý đến hãm hại bạn. Vì sao vậy? Bạn có thần hộ pháp bảo hộ, có những thiện thần đến giúp đỡ bạn, họ không thể đến gần. Nếu như tâm của bạn không thanh tịnh, bạn còn có ý niệm tự tư tự lợi, còn có ý niệm “Tham - Sân - Si - Mạn”, vậy thì phiền phức này sẽ rất lớn, oan gia trái chủ của bạn liền có được thuận tiện, có dịp để báo thù, bạn không có thiện thần bảo hộ, không có thần hộ pháp giúp đỡ.

Chúng ta xem thấy ở trong “*Từ Bi Tam Muội Thủy Sám*”, oan gia trái chủ của quốc sư Ngô Đạt không phải là một đời, đều là đời trước, tại vì sao không thể báo thù Ngài? Đến đời thứ hai là Ngài xuất gia, đời thứ ba cũng xuất gia, đến lần này gặp được là đời thứ mười, đời thứ mười Ngài cũng xuất gia, Ngài có tu trì, có thần hộ pháp bảo hộ, oan gia này không thể đến gần. Nhưng đến khi đời thứ mười, Ngài làm quốc sư, các vị phải nên biết, đại đức trong nhà Phật,

địa vị cao đến như vậy quyết không phải là thành tựu của một đời, tu học của một đời không đến được cái vị trí này, quốc sư Ngô Đạt mười đời là cao tăng, khiến chúng ta nghĩ đến thời xưa, những vị đại thiện tri thức này được quốc vương đại thân tôn kính, không phải là tu hành của một đời, mà là thành quả của nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Ông là thầy của hoàng đế, ai mà không tôn kính ông. Hoàng đế cúng dường cho ông một cái bảo tòa trầm hương, sau khi ông tiếp nhận rồi, liền sanh ra cái tâm ưa thích, một ý niệm ngạo mạn, cảm thấy người xuất gia trong thiên hạ đều không bằng được mình. Cái ý niệm này vừa mới sanh, thần hộ pháp liền đi mất, ông không còn đức hạnh thoái chuyển rồi, đều bỏ đi hết, oan gia trái chủ tìm đến thân gần như lấy đi cái mạng.

Cho nên đức hạnh không thể kém khuyết đi chút nào, một ý niệm sai, thì đáng ngại rồi, còn nếu như mỗi niệm đều sai, nhất định đọa lạc, đi vào ba đường ác. Chúng ta đọc qua những điển tích này, phải biết đề cao cảnh giác, những người đó đều là tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải học theo gương tốt, những người này thị hiện ra rất nhiều lỗi lầm, chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, quyết định không thể phạm. Mười đời là cao tăng khởi lên ý niệm ác, lập tức liền rước lấy phiền phức đến như vậy.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta khởi tâm động niệm tạo nghiệp, tương lai sẽ ra sao chứ? “*Phát khởi Bồ Tát chí Nhạo Kinh*” bạn phải thường đọc. Trên kinh Thế Tôn đại từ đại bi, nói ra tâm bệnh của người xuất gia thời mạt pháp. Chúng ta mỗi niệm thường hay phải xem xem chính mình có phạm hay không? Nếu như trong chính mình còn phạm phải rất nhiều, còn phạm rất nặng, thì chính mình phải nên biết tiên đồ của chính ta quyết định là A Tỳ Địa ngục. Không nên cho rằng niệm Phật thì có thể vãng sanh, không dễ dàng như vậy.

Thế giới Cực Lạc là “*Chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ*”. Tâm địa bất thiện, người xưa nói niệm Phật niệm đến “*Gió thổi không lọt, mưa không thấm ướt*”, bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên niệm Phật chân thật vãng sanh, niệm đến thế nào? Niệm đến tâm thanh tịnh. Chỗ này ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc nhở các đồng tu, niệm Phật phải niệm hết đi phiền não, phải niệm hết đi tập khí, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cái tâm này vừa động, thì liền một câu A Di Đà Phật, đem cái ý niệm đó đè xuống. Đây gọi là công phu. Còn một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy thì có ích gì chứ? Đó chính là người xưa nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng chỉ uống công*”.

Cho nên trên “Kinh Di Đà” nói rất hay, mục đích của niệm Phật “*Nhất tâm bất loạn*”. Mục đích của niệm Phật là phải niệm đến nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh hiện tiền; sau đó mới chân thật hiểu được điều người xưa thường nói “*Tâm tịnh thời cõi nước tịnh*”. Đây là điều kiện quyết định được sanh Tịnh Độ.

Tâm địa thanh tịnh, lời trong tông môn nói: “*Ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, tâm liền thanh tịnh. Những thứ năm dục sáu trần bên ngoài đang mê hoặc chúng ta, chúng ta có chút tham đắm thì hỏng rồi, cho nên ý niệm đó vừa khởi thì “A Di Đà Phật”, lập tức đổi ngay cái ý niệm đó. Người xưa đã nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, đề khởi một câu A Di Đà Phật là giác, phải giác được nhanh, không nên để cho ý niệm này tiếp nối, cách niệm Phật là niệm như thế này, công phu niệm Phật là từ chỗ này mà luận; Trong không động tâm, bên trong không có vọng tưởng, không có phiền não, bên trong phiền não khởi, vọng tưởng khởi lên, thì “A Di Đà Phật”, đem nó đè xuống, công phu ở chính ngay chỗ này. Bên ngoài không dính mắc, trong không động tâm, niệm Phật như vậy thì đúng pháp, như lý như pháp, niệm Phật như vậy thì có công đức. Niệm Phật là công, hàng phục phiền não là đức, không chỉ không bị mê hoặc tất cả pháp thế gian, xuất thế gian

pháp cũng không bị mê hoặc, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Ở cái thế gian này tất cả tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên thì tự tại, đây là hạnh phúc chân thật.

“Tịnh” cái chữ này, chúng ta phải xem trọng nó, đặc biệt xem trọng nó.

Ba là **“Quảng đại viên mãn chi tướng”** [Viên mãn rộng lớn].

“*Quảng đại, viên mãn*” là cực kỳ hình dung. Hình dung cái gì? Hình dung công đức quảng đại viên mãn, nghiêm tịnh quảng đại viên mãn.

Phật đem mười phương vô lượng vô biên trong cõi nước chư Phật, tất cả cái tướng lý sự nhân quả công đức nghiêm tịnh, trước tiên giới thiệu cho Bồ Tát Pháp Tạng, nói rõ với Ngài, không chỉ nói với Ngài, phía trước Pháp Tạng còn yêu cầu quảng diễn. Cho nên phía sau nói:

Thứ tư: **“Ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi”** [Ứng theo tâm nguyện ông ta đều hiện cho thấy]

Phật nói đến cõi nước của vị Phật nào, liền đem hiện tượng của cõi nước Phật đó, trình hiện ở ngay trước mặt Ngài. Như hiện tại chúng ta xem truyền

hình vậy, mọi hình sắc của thế giới này, làm cho bạn thấy rõ ràng, không chỉ giảng cho bạn, cũng là từng cái từng cái hiện ra cho bạn xem, “Tất hiện dữ chi”. Mười phương thế giới vô lượng vô biên, đây không phải là thời gian ngắn mà có thể phân biệt được. Phía sau nói:

Thứ năm: **“Thuyết thị pháp thời kinh thiên ức tuế”**
[Lúc nói pháp ấy trải qua một ngàn ức năm]

“*Nhất tuế*” là một năm, bạn xem thấy Tỳ Kheo Pháp Tạng cầu học ở Thế Gian Tự Tại Vương Phật, bao nhiêu thời gian vậy? “*Thiên ức tuế*”. Chúng ta ở nơi đây học được hai năm ba năm, ây da! Thời gian dài đến như vậy. Người ta ở nơi đó học là ngàn ức năm, thời gian dài đến như vậy, đương nhiên Ngài thọ mạng dài. Phía trước đã nói qua, Thế Gian Tự Tại Vương trụ thế, giảng kinh nói pháp 42 kiếp. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta năm xưa ở đời, giảng kinh nói pháp 49 năm, chúng sanh cái thế gian này nghiệp chướng sâu nặng, thọ mạng ngắn ngủi, sống ở thế gian này, nhất định phải chịu Sanh - Lão - Bệnh - Tử khổ, nghiệp báo. Cho nên chúng ta từ xem thấy từ tình hình xã hội đó của Thế Gian Tự Tại Vương, thọ mạng của Ngài rất dài, Ngài giảng kinh nói pháp 42 kiếp, vậy Ngài trụ thế nhất định sẽ dài hơn như thế. Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta giảng kinh nói

pháp 49 năm, thọ mạng của Phật thế thọ 79 tuổi, người Trung Quốc chúng ta nói 80 tuổi, 80 tuổi là nói tuổi暮, Phật là 79 tuổi nhập diệt. Nếu như chiếu theo cái thí dụ này mà nói, khi thêm vào một lần nữa, vào lúc đó thọ mạng của người, tổng cộng khoảng 70-80 mươi kiếp, cho nên thời gian ngàn ức năm. Ở nơi họ mà nói cũng không xem là thời gian ngắn, có thời gian dài đến như vậy mới có thể đem cái tướng “*Quảng đại viên mãn công đức nghiệm tịnh cõi nước chư Phật*” mới nói với Ngài rõ ràng, mới thị hiện rõ ràng cho Ngài. Còn không có thời gian dài đến như vậy thì làm sao được. Đây cũng là nói với chúng ta, tu hành nhất định là nhiều kiếp, tuyệt đối không phải thời ngắn thì có thể thành tựu.

Hiện tại còn có người nói “Bổn nguyện niệm Phật” gì đó, đợi đến khi lâm chung, niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể vãng sanh. Vậy thì thật là khó được, quá thù thắng. Bình thường có thể nghĩ tưởng xằng bậy, đến khi lâm chung một niệm thì được rồi, đây là đặc biệt sai lầm. A Di Đà Phật cầu học còn phải dùng thời gian một ngàn kiếp để nghe kinh nghe pháp, còn bạn thì không cần nghe bất cứ thứ gì, khi đến lúc lâm chung một câu A Di Đà Phật thì có thể làm Phật, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Vạn nhất không nên hiểu sai đi “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Tốt rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 093)

CHÁNH KINH: “Nhĩ thời Pháp Tạng văn Phật sở thuyết, giai tất đồ kiến, khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện.”

[Dịch nghĩa: Lúc bấy giờ, Pháp Tạng nghe lời Phật dạy thấy đều thấy rõ, khởi phát nguyện thù thắng vô thượng.]

Ở phía trước chúng ta xem thấy, những sự tướng cần học ở nhân địa, A Di Đà Phật đều là muốn dạy bảo chúng ta phải học tập. Phật Bồ Tát chính là làm ra tấm gương cho chúng ta xem: Cầu học, thì cái thứ nhất bạn phải có lòng tin đối với lão sư, học nghiệp đạo nghiệp của chính chúng ta có thể có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này.

Cho nên pháp sư Ân Quang Ngài mới nói: “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích*”, đây chính là người xưa Trung Quốc thường nói “*Tôn sư trọng đạo*”. Kỳ thật người làm lão sư, họ cũng không mong cầu học trò tôn trọng đối với họ, nếu lão sư có cái ý niệm này, nếu có giữ cái tâm này, vậy thì không phải là lão sư tốt. Nhưng chúng ta cung kính đối với lão sư, chính là cung kính đối với đạo nghiệp, cung

kính đối với cái chính mình đã tu, đã học. Còn lão sư khi dạy học luôn luôn là lấy cái này để làm tiêu chuẩn, học trò này có một phần thành kính thì dạy họ một phần, có hai phần tâm thành kính thì dạy họ hai phần. Còn nếu có mười phần tâm thành kính, mà lão sư lại chỉ dạy cho họ chín phần, thì có lỗi với học trò này. Cũng vậy họ chỉ có một phần tâm tôn kính, lão sư lại dạy họ hai phần, thì quá nhiều rồi. Vì sao vậy? Một phần dư ra không thể dung nạp vào được, cái tâm lượng của họ quá nhỏ. Giống như chúng ta khát nước, hỏi người ta xin nước, chúng ta cầm một cái ly nhỏ, người ta cho nước vào đầy rồi, thì được rồi, nếu thêm nhiều vào thì tràn đổ ra ngoài, nếu khi họ cầm một cái ly to đến, bạn chỉ cho họ có một nửa, thì bạn làm sao xứng được với họ?

Chúng ta cầu học, cầu đạo, thì cái lượng này [đo lường] thế nào? Tâm thành kính, đây là then chốt thành bại của chúng ta chính ngay chỗ này. Chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng cùng Thế Gian Tự Tại Vương Phật, hai bậc thầy trò này, học trò có tâm thành kính viên mãn, cho nên lão sư dạy bảo đối với Ngài viên mãn. Trên kinh nói, lão sư biết được học trò này “*Kỳ cao minh*”, “*Chỉ nguyện thâm quảng*”. Đây là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên mới nói với Ngài đại pháp viên mãn, tuyên thuyết 210 ức tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Không chỉ nói cho Ngài nghe, mà còn đem mười phương tất cả cõi nước chư Phật triển hiện

ở ngay trước mặt Ngài, để Ngài chính mình xem, để Ngài chính mình chọn lựa. Những chỗ này chúng ta cần phải học tập, chúng ta phải tường tận.

Chúng ta xem tiếp, nghĩ tưởng đến Thế Tôn ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” đã thị hiện, phu nhân Vi Đề Hi gặp phải biến cố của quốc gia, gặp phải đại nạn, không còn muốn ở cái thế gian này nữa, mong cầu Tịnh Độ chư Phật, cầu Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ điểm cho bà. Thế Tôn rất là từ bi, cũng rất là cao minh, đem Tịnh Độ chư Phật mười phương, cũng là thị hiện ở ngay trước mặt bà, bảo bà chính mình chọn lựa. Phu nhân Vi Đề Hi chọn lựa được Tây Phương thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là do Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho bà, không phải khuyên bà đi, mà mười phương thế giới chư Phật bày ra ngay trước mặt bà, bà chính mình chọn lấy. Bà ưa thích đi đến nơi nào? Vậy thì các vị nghĩ xem, phu nhân Vi Đề Hi cũng không phải là người thông thường, nếu bạn hỏi bà tại vì sao muốn chọn lấy thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, mà không chọn lấy các cõi nước chư Phật khác? Ngạn ngữ thường nói: *“Đừng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng”*, mười phương cõi nước chư Phật bày ra ngay trước mặt, bạn có thể so sánh mà. Thế giới Cực Lạc tốt, có rất nhiều người hoài nghi, tại vì sao phải đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc? Bạn hoài nghi cũng không tệ, nhà Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều

thông đại đạo, bạn ưa thích tu pháp môn nào, thì tu pháp môn đó, Phật tuyệt đối không miễn cưỡng một người nào, một người Phật cũng đều không miễn cưỡng. Vậy chúng ta có tư cách gì miễn cưỡng người chứ? Đây là lời của đại sư Thiện Đạo “*Duyên ngộ của mỗi người khác nhau*”, cho nên thuận lợi mà họ có được cũng sẽ không như nhau, có duyên phận gặp được pháp môn này, không phải là việc dễ dàng. Phật ở ngay trong kinh này nói ra được rất rõ ràng, rất tường tận, gặp được cái duyên phận này nhất định phải trân trọng.

Thế nhưng các vị phải nên biết, ngay trong pháp môn pháp môn thù thắng nhất, làm gì mà không bị ma chướng chứ? Đạo tràng này của chúng ta cũng không ngoại lệ, giảng đường của chúng ta có người phá hoại, Niệm Phật Đường của chúng ta cũng có người phá hoại. Tôi không đến, nhưng tôi rõ ràng, tôi tường tận, vì sao vậy? Nếu như không có người phá hoại, mọi người đều rất hoan hỉ, chúng sanh thế giới này không có tai nạn. Xã hội làm sao mà loạn đến như vậy? Không thể nào, ai đến phá hoại? Ma đến phá hoại, ma đến nhiều loạn. Nên có câu là “*Đạo cao một thước, ma cao một trượng*”. Thế xuất thế gian pháp nếu bạn muốn làm một việc tốt, đố kỵ bạn, chướng ngại bạn, phá hoại bạn, thì quá nhiều quá nhiều. Đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu như bạn làm một việc tốt rất thuận lợi, không có người phá hoại, thì đó mới là không bình thường, chúng ta

chưa thấy qua, từ xưa đến nay chưa thấy qua.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, trong có “Lục Quân Tỳ Kheo”⁶, trong ngoài nhiễu loạn. Thế Tôn ở đời còn là như vậy huống hồ thời kỳ mạt pháp? Vấn đề là chúng ta chính mình phải làm được chánh, chúng ta chính mình có thành tựu. Người khác có nói thế nào, có làm thế nào, là việc của họ, nhất là ở xã hội hiện tại này, dân chủ tự do mở cửa, chỉ cần họ không phạm pháp luật của quốc gia, không có ai có quyền can thiệp họ. Cho nên ở hiện tại chúng ta học giáo, chúng ta niệm Phật, quản tốt chính mình, thì đúng rồi. Còn sự việc của người khác, nếu có duyên thì giúp đỡ họ, không có duyên chờ đợi cơ hội lần sau. Lần sau không nhất định là một đời này, có lẽ là đời sau, cũng có lẽ là nhiều đời nhiều kiếp về sau. Không nên lo lắng vội vàng cho rằng ngay đời này thì phải cho họ có thành tựu, chư Phật Như Lai cũng không làm được, bạn có bản lĩnh lớn đến như vậy không?

Cho nên xem thấy loại tình hình này, chúng ta liền hiểu rõ, đây là chư Phật Như Lai đang huấn luyện lòng nhẫn nại của chúng ta, huấn luyện định huệ của chúng ta. Phật Bồ Tát luôn luôn đem mọi thứ triển hiện ngay trước mắt bạn, để bạn chính mình chọn lựa, cái cách này tốt.

Tôi cũng không phải là vừa mở đầu liền ưa

thích đối với pháp môn Tịnh Độ. Lão sư Lý năm xưa khuyên tôi, ông chân thật là có phương tiện khéo léo, tôi theo ông mười năm, số lần khuyên bảo tôi, tôi cũng không nhớ rõ ràng là bao nhiêu, thế nhưng tôi chỉ là không phản đối mà thôi, nhưng không tiếp nhận. Người khuyên tôi, [nhưng tôi cho rằng] ông ưa thích pháp môn đó, còn tôi thì ưa thích pháp môn khác đó mà, nhất là trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất rõ ràng đến như vậy, pháp môn bình đẳng, không có khác biệt, vậy nên bạn tu pháp môn đó rất tốt, tôi tu pháp môn này cũng không sai, hà tất phải giống nhau?

Về sau vì sao tôi phải chọn lựa pháp môn Tịnh độ này chứ? Chân thật là nhờ vào 17 năm trước giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, tôi ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” làm một cái so sánh, pháp môn Tịnh Độ không tệ, đích thực là thù thắng. Cho nên người xưa nói “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa”, chỉ là dẫn đạo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Lời nói này tôi tán thành, vì sao vậy? Vì tôi là đi vào từ con đường này, tôi là “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa”, đem tôi dẫn đến Tịnh Độ. Làm thế nào dẫn đến Tịnh Độ? Tôi xem thấy ở trên kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây không phải là người thông thường, thế giới Hoa Tạng hai trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật, chúng ta gọi “Hoa Nghiêm Tam Thánh”, hai người này đều là cổ Phật tái lai, thị hiện làm Bồ Tát Đẳng Giác. Họ ở trong vô lượng pháp môn chọn ra Tây

phương Tịnh Độ, cho nên tôi sâu sắc tin tưởng, đó là sự chọn lựa trí tuệ cao độ. Chúng ta không có năng lực này, về sau lại đọc đến Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, Thiện Tài Đồng Tử cũng là chọn lấy pháp môn này, một đời thành tựu, viên mãn thành Phật, không hề đợi đến đời thứ hai.

Tôi là xem thấy những sự tướng này mới hoá nhiên đại ngộ, biết được cái gì? Biết được nếu căn cứ vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì không thể thành tựu, vẫn là phải y theo giáo huấn của Phật đà, chúng ta mới có một đường đi. Thế là nghĩ đến trong “Di Giáo Ba Kinh” đã nói, trước khi bạn chưa chứng được A La Hán, không nên tin vào ý của chính mình, phải nương vào giáo huấn của Phật, sau khi chứng được A La Hán, bạn có thể tin vào ý của chính mình. Vì sao vậy? Bạn đã thành được chánh giác, bạn không mê, có thể tin được chính mình. Trước khi chưa chứng được A La Hán nếu tin tưởng chính mình, đó đều là làm những việc luân hồi. Vì sao vậy? Bạn là tâm luân hồi, tin tưởng tâm luân hồi tạo nghiệp, vậy không luân hồi thì là gì? Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không rõ ràng, không thể không tường tận.

Sau đó ở ngay trong đại thời đại này, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”. Chúng ta ở trong hoàn cảnh này mới có thể đứng vững chân được, mới có hy vọng

một đời thành tựu. Vừa khởi lên một vọng tưởng, phiền phức liền to lớn, chỉ cần bạn có một vọng tưởng, ma xem thấy, ma làm tăng thượng duyên cho bạn, đến giúp cho bạn một tay, sẽ làm cho vọng tưởng của bạn thêm lớn đến 7 phần, 8 phần, 9 phần, 10 phần, bạn chính mình không hề biết, ma giúp cho bạn đọa lạc, giúp cho bạn đọa ba đường ác. Bạn còn sẽ rất ưa thích ma, còn sẽ rất cảm tạ ma. Ma không có gì khác hơn, phương pháp hấp dẫn người chính là danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần, giúp cho bạn tăng thêm “Tham - Sân - Si - Mạn”.

Phật Bồ Tát thì hoàn toàn trái ngược với đây, Phật Bồ Tát muốn gia trì bạn, làm cho bạn thêm lớn định huệ, tăng thêm Giới-Định-Huệ của bạn, diệt trừ tham sân si, đó là Phật pháp, đó là Phật lực gia trì. Cái gì là Phật gia trì, cái gì là ma gia trì, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta khởi tâm động niệm là tương ưng với Phật, hay là tương ưng với ma? Ở vào thời đại hiện tại này, không thể không có tâm cảnh giác, không thể không tường tận. Đoạn kinh văn này hôm nay:

Thứ nhất: “**Nhĩ thời**” [Lúc bấy giờ]

Chính là ngay khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật vì Ngài giảng kinh nói pháp, vì Ngài triển hiện ra cõi nước chư Phật.

Thứ hai: **“Văn Phật sở thuyết”** [Nghe lời Phật dạy]

Phật nói pháp cho Ngài nghe, Ngài đều nghe hết.

Thứ ba: **“Tất giai đồ kiến”** [Thấy đều thấy rõ]

Phật triển hiện cảnh giới ở ngay trước mặt Ngài, Ngài cũng xem thấy, “Giai tất đồ kiến”. Ở ngay chỗ này rõ ràng, nhận được Phật lực gia trì. Vì sao biết? Nếu như không được Phật lực gia trì, mười phương cõi nước chư Phật bạn không có năng lực xem thấy, Ngài chính mắt xem thấy, trong tâm tường tận. “Đồ” là mắt thấy, phía sau cái chữ “Kiến” này, chính là trong tâm rõ ràng tường tận. Thế là:

Thứ tư: **“Khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện”** [Khởi phát nguyện thù thắng vô thượng]

Đây chính là đại nguyện của A Di Đà Phật vì sao mà có, vì sao Ngài có thể có 48 nguyện? 48 nguyện là từ chỗ nào mà phát khởi vậy? Chỗ này nói rõ ràng cho chúng ta thấy. Cho nên mấy phẩm phía trước là lịch sử của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện có được là có lý do.

Ở trong chú giải của người xưa, lược cử ra mấy sự thật. “Vô Thượng Thù Thắng chi nguyện”, chỉ ra là:

Một là “*Y chánh trang nghiêm*”.

Y báo, Chánh báo của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Y báo là hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt; Chánh báo là những người này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trang nghiêm không gì bằng, trong tất cả cõi nước chư Phật khác không hề có. Trang nghiêm ở chỗ nào? Trang nghiêm ở bất thoái, người tu hành trong mười phương cõi nước chư Phật đều có thoái chuyển. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thoái chuyển, không có lui sụt. Có một số trong cõi nước chư Phật có lẽ cũng có, cũng có không thoái chuyển, thế nhưng viên mãn không thoái chuyển, đích thực không nghe nói qua, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh đến nơi nào gọi là Viên Chứng Tam Bất Thoái? Các vị tướng tượng, loại trang nghiêm này xem khắp “Đại Tạng Kinh” không hề nghe nói qua trong cõi nước chư Phật nào có sự việc này. Rốt cuộc thì sự việc này thế nào? Chúng ta đến phẩm phía sau, trong 48 nguyện lại nói tỉ mỉ với các vị. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng quán sát mười phương thế giới chư Phật, chỗ nào tốt thì Ngài chọn lấy, chỗ nào không tốt thì Ngài xả bỏ, cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, là đại tập thành thù thắng trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật. Trong tất cả cõi nước chư Phật, chỗ tốt nó thấy đều có, khuyết điểm trong cõi nước chư Phật nó hoàn toàn không có. Ngài đích thực là thỏa được cái nguyện của Ngài, nếu Ngài thành Phật. Hơn

nữa phải siêu quá tất cả chư Phật, Ngài làm đến được.

Hai là “*Thọ lạc*”.

Cái thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc, không có khổ, chúng ta ở thế gian này nhiều khổ, nhất là hiện tại cả cái thế giới này động loạn bất an, lòng người không có chỗ nương tựa [ở trong Phật pháp gọi là không có chỗ quy y], hiện rõ ra tâm khí bao chao. Vào lúc bình thường, nếu như có hiện tượng tâm khí bao chao xuất hiện, người này nếu không bị bệnh thì là có tai nạn. Vì sao vậy? Không bình thường, tâm khí bao chao thì phải bị bệnh, hoặc là phải gặp phải dự báo tai nạn trước, cái dự báo này không tốt. Nếu như cả xã hội này, đại đa số người có tâm khí bao chao đều là cuồng cuồng bất an, vậy thì phiền phức, khu vực này sẽ có bệnh, cái khu vực này sẽ có tai nạn.

Chỗ này chúng ta từ ngay trong lịch sử quá khứ mà quán sát, bạn xem thấy trong nước, xem thấy ngoài nước, phạm hễ có những dự báo xuất hiện, phía sau liền có tai nạn. Họa phước đều có dự báo, con người này tâm địa rất an tịnh, cử chỉ an tường, đó cũng là một dự báo con người này phước báo sẽ mau xuất hiện, đó là dự báo của phước, cho nên họa phước đều có dự báo.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thọ lạc không gì

sánh bằng, hưởng thọ an vui, mười phương tất cả cõi nước chư Phật không hề có, cho nên cái thế giới này gọi là thế giới Cực Lạc.

Ba là “*Quang thọ thù thắng*”.

“Quang” biểu thị trí tuệ. Phật trí tuệ viên mãn, người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người đều được oai thần bốn nguyện của Di Đà gia trì, người người tràn đầy trí tuệ. Ngài không phải là trí tuệ của một người, người người đều có trí tuệ giống như Phật, người người đều có thọ lượng giống như Phật.

“Thọ”: “Vô Lượng Thọ”, cái vô lượng thọ này dài bao nhiêu? Kinh văn phía sau có nói tỉ mỉ rằng không có người nào có thể tính ra được thọ mạng của họ.

Chúng ta tất cả chúng sanh ở thế gian này, có ai mà không cầu hưởng phước? Có ai mà không cầu thông minh trí tuệ? Có ai mà không cầu trường thọ? Bạn xem thế giới Tây Phương Cực Lạc ba thứ này đều đầy đủ viên mãn. Hơn nữa là tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh được.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy, khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật ở đời, giảng kinh nói pháp cho chúng sanh nghe 42 kiếp. Chúng ta xem thấy rất ngưỡng mộ,

thời gian dài đến như vậy, nhưng nếu so với thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không thể sánh được, Thế Gian Tự Tại Vương Phật thọ mạng quá ngắn.

Cho nên chân thật nếu được vô lượng thọ thì rất thuận tiện. Rất dễ dàng chính là cầu sanh Tây phương Tịnh Độ, có chỗ tốt nhiều đến như vậy, lợi ích nhiều đến như vậy, mà họ còn không muốn đi. Đây chính là nghiệp chướng hiện tiền, nghiệp lực của chính mình làm chướng ngại đi cơ duyên thù thắng này.

Ba loại trên này đã nói ra: “Trang nghiêm, Thọ lạc, Quang thọ”, đều là nói quả báo, quả báo quá thù thắng, khiến cho người vô cùng ngưỡng mộ.

Thế nhưng làm thế nào để đi đến được Tây Phương Cực lạc? Có thể đi được hay không?

Tất cả cõi nước chư Phật đều có thể vãng sanh, điều kiện của mỗi cõi Phật không như nhau.

Có rất nhiều đồng tu ưa thích Bồ Tát Di Lạc, rất hoan hỷ vãng sanh Di Lạc Nội Viện, lại nghe nói Di Lạc Nội Viện rất gần, ở trời thứ tư cõi Dục giới. Còn thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa, cách ly thế giới Ta Bà mười vạn ức cõi nước Phật thì quá xa, nên đều muốn đi tìm Bồ Tát Di Lạc. Thế nhưng bạn có nghĩ đến hay không, điều kiện vãng sanh Đâu Suất Nội Viện là gì? Duy tâm thức định. Nếu bạn không

thể thành tựu được loại đại định này, Tịnh Độ Di Lạc bạn không thể đi. Điều kiện quá cao, thực tế mà nói chúng ta không làm được.

Vào đầu năm dân quốc lão hòa thượng Hư Vân là sanh Tịnh Độ Di Lạc. Ở trong “Niên phổ” của Ngài các vị xem thấy, Ngài có sức định, thật có công phu, nếu công phu của bạn giống như lão hòa thượng Hư Vân thì được, bạn mới có thể sanh Di Lạc nội viện. Nếu bạn không thể so được với lão hòa thượng Hư Vân, e rằng bạn vẫn phải luân hồi, trong luân hồi cơ hội đọa vào ba đường ác nhiều, bạn phải rõ ràng, phải tường tận.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thật cừ khôi, ân đức quá lớn đối với chúng sanh pháp giới. Vì sao vậy? Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện rất đơn giản, rất dễ dàng. Cái khó này ở nơi Ngài rồi, bởi vì điều kiện vãng sanh rất thấp, bất người nào cũng có thể đi, trên từ Bồ Tát Đẳng giác, dưới từ chúng sanh địa ngục A Tỳ, chỉ cần bạn bằng lòng đi, chỉ cần bạn muốn đi, bạn bằng lòng đi muốn đi, bạn liền đầy đủ “Tín, Nguyện”, bạn chịu niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật, đó là “Hành”. “Tín-Nguyện-Hành” ba điều kiện này bạn đầy đủ, bạn liền có thể vãng sanh. Bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật, một đời thành Phật, không cần đợi đến đời thứ hai. Đây là đại nguyện vô lượng thù thắng.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích vô lượng vô biên, cái lợi ích này là bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Ở thế giới Cực Lạc chân thật là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, không luận là đời sống tinh thần, không luận là đời sống vật chất, không có thứ nào thiếu hụt, mọi thứ đều viên mãn, cầu học, bạn thân cận thiện tri thức là A Di Đà Phật, là mười phương chư Phật Như Lai, bạn ngày ngày đi tiếp cận, cùng với bạn học với chính mình, các bậc thượng thiện đều là Bồ Tát Đẳng giác, Bồ Tát Đẳng giác là bạn học, chư Phật Như Lai là lão sư, bạn đến đâu để mà tìm?

Di Đà tiếp dẫn mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, phương pháp của Ngài chính là một câu Phật hiệu, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường hay xem thấy trong kinh điển, mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tán thán phương pháp Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, cái phương pháp này chính là một câu danh hiệu, đơn giản dễ dàng, tất cả chúng sanh không luận nam nữ già trẻ, không luận bạn làm việc hay nhàn rỗi, không luận ngu hay trí đều biết niệm một câu A Di Đà Phật này, chỉ cần thành thật niệm một câu A Di Đà Phật này, [cùng với] có tín có nguyện thì nhất định vãng sanh. Cho nên câu này là căn bản của 48 nguyện, 48 nguyện chính là từ lý niệm này mà hàm xuất ra.

Chúng ta ở trong phán khoa “*Văn đõ phát nguyện*”, phía sau đoạn này “*Đại nguyện sở y*”, đây nói cặn kẽ. Mời xem kinh văn:

CHÁNH KINH: “U bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”

[Dịch nghĩa: Với thiên, nhân, thiện, ác, quốc độ thô, diệu của các cõi ấy đều tư duy đến rốt ráo]

Câu này là quán sát. Lão sư nói kinh giảng đạo với Ngài, giới thiệu mười phương thế giới, tướng công đức trang nghiêm, còn Ngài chính mình mỗi mỗi đi quán sát, mỗi mỗi đi so sánh.

Thứ nhất: “**U bỉ**”

“**Bỉ**” chính là 210 ức cõi Phật mà phía trước đã nói. 210 ức đã nói qua với các vị rồi, đó không phải là chữ số, là biểu pháp cho tận hư không, khắp pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật, không sót lọt cái nào đều hoàn toàn nói đến, Pháp Tạng cũng hoàn toàn xem thấy. Ngài xem thấy cái gì?

Thứ hai: “**Thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu**”
[Với thiên, nhân, thiện, ác, quốc độ thô, diệu]

“Thiện nhân” là chánh báo, “Quốc độ” là y báo, “Thiện ác” là nhân, “Thô diệu” là quả. Dem trong tất

cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm đều thấy được rõ ràng, đều thấy được tường tận.

Vậy thì chỗ này nói đến “Thiên nhân thiện ác”. Người xưa vì chúng ta nói được rất tường tận, chúng ta lược qua lấy sáu loại thiện ác mà đại sư Thiên Thai đã nói. Xin nói qua sơ lược với các vị, Đại sư Thiên Thai giảng sáu loại: Cái thứ nhất là nhân, thiên; Cái thứ hai là nhị thừa: A La Hán, Bích Chi Phật; Cái thứ ba là Bồ Tát tiểu thừa; Cái thứ tư là Bồ Tát Thông Giáo; Cái thứ năm là Bồ Tát Biệt Giáo; Cái thứ sáu là Nghiêm trọng Viên Giáo. Thiên Thai luôn là nương vào bốn giáo để nói pháp, “Tạng-Thông-Biệt-Viên”. Cơ bản nhất là nhân thiên, cũng là thấp nhất. Tiêu chuẩn của nhân thiên thiện ác là năm giới mười thiện, chúng ta đã làm chưa? Nghĩ lại xem chúng ta có phải là người thiện hay không? Luôn luôn là chúng ta đã xem thấy ở trên kinh, Phật đều gọi là “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”.

Năm xưa tôi giảng “*Kinh Địa Tạng*”, đã từng có người xuất gia sau khi nghe rồi đến hỏi tôi:

- Pháp sư à! Trên kinh đã nói đều không thể là hiện thực.

Tôi nói:

- Tại vì sao vậy?

Ông trả lời:

- Tôi y theo pháp môn Địa Tạng mà tu học, không có cảm ứng, trên kinh nói thật không đáng tin.

Tôi nói:

- Không đến nỗi vậy mà!

Họ nêu ra sự thật để nói với tôi, lại lấy kinh ra để đối chiếu. Tôi nói:

- Trên kinh có một chữ, ông có chú ý đến hay không?

Ông hỏi:

- Chữ nào vậy?

- “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Ông có phải là thiện nam tử hay không? Ông không phải là thiện nam tử.

Bạn y theo đây tu hành không có quả báo, là việc đương nhiên đó mà. Then chốt chính ngay một hai chữ này. Bạn dùng là cái tâm gì? Ngày ngày tạo tác tất cả tội nghiệp, còn mong muốn Phật Bồ Tát bảo hộ họ, cho họ thiện báo, làm gì có loại cho đạo lý này.

Cho nên thiện nam tử, thiện nữ nhân này,

chúng ta quyết định không thể xem thường, chúng ta chính mình có phù hợp tiêu chuẩn của chữ này hay không? Nếu như chân thật là thiện nam tử, thiện nữ nhân, y theo Phật đã dạy mà tu học, nếu mà không được quả báo thù thắng như trên kinh đã nói, thì bạn đi tìm Phật để kiện. Năm giới, chúng ta chân thật đã làm được hay chưa? Bồ Tát giới những thứ khác đều không cần phải nói, quá cao rồi, nhưng không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, bạn thọ năm giới dễ dàng, giữ năm giới thì thật không dễ dàng. Chính mình nghĩ xem năm giới có thanh tịnh không? Bạn thật làm được rồi hay chưa? Nếu như ngay đến năm giới vẫn chưa làm được, thì bạn còn nói đến cái gì? Không dễ dàng.

Nói đến 5 giới:

Không sát sanh.

Không những không thể giết hại tất cả chúng sanh, khởi lên ý niệm muốn hại chúng sanh cũng đều không được, bạn có cái ý niệm này, bạn đã phá giới rồi. Chúng ta đọc cái kinh này là kinh đại thừa, trên đề kinh đã viết được rõ ràng đến như vậy “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”. Đây là Đại thừa, năm giới của đại thừa cùng năm giới của Tiểu thừa không như nhau. Năm giới của Tiểu thừa luận sự không luận tâm. Năm giới của Đại thừa luận tâm

không luận sự, tâm của bạn khởi lên ý niệm, ác niệm, thì bạn phá giới rồi.

Không trộm cắp.

Thì càng khó trì. Trên kinh Phật định nghĩa đối với trộm cắp, đã nói rất rõ ràng, rất tường tận: “*Bát dư thu*”⁷, phạm hề vật có chủ, bạn chưa thương lượng với chủ nhân, chưa được sự đồng ý của chủ nhân, bạn liền tự làm, chủ trương đó chính là trộm cắp, bạn liền phạm giới trộm. Phạm vi của giới trộm rất là rộng lớn, biển thủ tài vật của người khác là trộm cắp. Hiện tại mọi người đều nghĩ đến cái điểm này, không biết được phạm vi của trộm cắp rất rộng lớn, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần, thầy đều bao gồm ngay trong đó, tước đoạt vinh hoa của người khác (ngày nay chúng ta gọi là danh dự), đoạt lấy quyền lực của người khác, đoạt lấy địa vị của người khác, đều là trộm cắp, vì cái sự “quyền” này rõ ràng là do họ nắm lấy.

Thí dụ Cư Sĩ Lâm, quyền lực chỉ đạo Cư Sĩ Lâm là Lâm trưởng, bạn chưa được sự đồng ý của Lâm trưởng, chưa được sự ủy thác của Lâm trưởng, bạn liền ở nơi đây tự có chủ trương, chính là bạn đoạt quyền, đoạt quyền thì chẳng phải là trộm cắp hay sao?

Ngày nay thọ giới quá dễ dàng, mơ mơ hồ hồ mà thọ giới, mỗi một giới điều đều có nhân duyên để chế giới. Vì sao Phật phải chế ra giới điều này? Cái

giới điều này căn cứ đạo lý gì để chế định, đó gọi là giới thể. Giới thể, giới tướng, giới hạnh bạn đều không hiểu. Mơ mơ hồ hồ mà đi thọ, mơ mơ hồ hồ mà phạm, lại còn cho rằng chính mình giới luật trì được rất tốt. Tạo tác của chính mình, chính mình không biết phản tỉnh, không biết kiểm điểm.

Cho nên chúng ta phải yêu cầu chính mình, yêu cầu bạn đạo đồng tu, không nên mong cầu cao xa, có thể làm tốt năm giới mười thiện, thì rất cừ khôi rồi. Người chân thật hiểu rõ, Đại sư Ngẫu Ích cuối đời nhà Minh, đại sư Ngẫu Ích xuất gia, thọ qua Tam đàn đại giới, sau khi thọ xong mới biết, đó không phải là việc đơn giản, chính mình căn bản không làm được. Cho nên Ngài đến trước Phật thoái giới, Ngài xả đi giới Tỳ Kheo. Cả đời Ngài chỉ phụng trì giới Sa Di cùng Bồ Tát giới. Cho nên Ngài tự xưng là Sa Di Bồ Tát giới, không dám xưng Tỳ Kheo.

Học trò của Ngài, hiện tại gọi là đồ đệ của Ngài, là pháp sư Thành Thời, pháp sư Thành Thời công hiến quá lớn đối với lão sư, chú sớ của cả đời đại sư Ngẫu Ích có thể lưu truyền được về sau, là công lao của Thành Thời. Ông khắc thư ấn hành lưu thông. Lão sư là Sa Di, ông không dám xưng là Sa Di, bạn xem ông xưng là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Chân thật là cao Tăng đại đức một đời, mà không dám xưng Sa Di.

Chân thật là giới Sa Di làm không được ngay trong thời đại này của chúng ta. Ai có thể làm được Sa Di giới? Khó, rất khó. Cho nên đại sư Hoằng Nhất Ngài hiểu được giới luật, cả đời ông cũng tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc. Vậy chúng ta làm sao dám công vọng, làm sao dám tự cao, cho nên ngày nay chỉ cần làm tốt được 5 giới 10 thiện, chính là người thượng thượng căn.

Tốt rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 094)

Cho nên “trộm cắp”, đây là giới rất khó giữ trong năm giới. Như thường trụ ở nơi đây, vật của thường trụ luôn luôn là chúng ta tùy ý sử dụng, hơn nữa còn dùng quá tùy tiện, các vị thử nghĩ xem, có xem là giới trộm không?

Ngay trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Lão cư sĩ Lý năm xưa nhậm chức ở Phụng Tự Quan Phủ, ông là Bí thư chủ nhiệm của Phụng Tự Quan Phủ. Bình thường viết thư với bạn bè, dùng giấy và bao thư của quốc gia. Ông dùng giấy và bao thư của quốc gia nhất định phải báo cáo với quan Phụng tự:

- Hôm nay tôi đã dùng hết mấy trang giấy viết thư, mấy cái bao thư.

Quan phụng tự cảm thấy ông rất lôi thôi:

- Ai mà không dùng như vậy. Vì sao ông phải lôi thôi như vậy?

Ông liền nói:

- Tôi là tín đồ Phật giáo, nếu ông không đồng ý, nếu tôi dùng rồi, thì liền phạm giới trộm, cần phải

báo cáo với ông, ông gật đầu đồng ý thì tôi không phạm giới trộm.

Hiệu qui củ. Năm xưa tôi có một vị hiệu trưởng già, ở Đài Loan cũng lại là huynh đệ với tôi, ông cũng là học trò của lão sư Lý. Ở Đài Loan ông làm thứ trưởng Bộ chánh sách. Quốc gia cấp cho ông một chiếc xe hơi, trong nhà lắp cho ông một điện thoại bàn, nếu không phải việc công thì không dùng điện thoại công; Nếu không phải là việc nhà nước thì không đi xe công, ông ngồi xe công cộng mà đi. Vì sao vậy? Không phạm giới trộm.

Ngày nay ai có thể làm được? Hiện tại chúng ta cầm đến điện thoại thường trụ, cầm lên thì tán gẫu, không biết là có đến bao nhiêu lời thừa, có phải là bạn đã phạm giới trộm rồi không? Tương lai bạn đi đến vua Diêm La, vua Diêm La ở nơi đó đều có sổ sách, đưa ra ngay mặt bạn, bạn không thể chối cãi. Cho nên vật thường trụ bạn không thể dùng.

Trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày đang phạm giới, chính mình hoàn toàn không hay biết, cho rằng rất bình thường. Vì sao vậy? Mọi người đều làm vậy, nếu bạn không làm như vậy, người ta nói bạn khờ dại.

Vị lão hiệu trưởng đó là Châu Bang Đạo. Có rất nhiều người nói ông là kẻ ngốc, nói ông đầu óc quá

ngoan cố, không thể chuyển đổi, điện thoại của công vì sao ông không thể dùng? Cấp cho ông chiếc xe chẳng phải bảo là ông đừng đi bộ hay sao? Không phải việc công, còn phải đi tắc xi, làm gì có loại người này? Cho nên người ta xem thấy cho ông là quái vật, rất không bình thường. Thế nhưng ở trong Phật pháp ông là bình thường, ở trong thế pháp thì không bình thường, trong Phật pháp thì là ông rất bình thường. Chúng ta xem thấy người trước một đời, các Ngài đã tu hành như thế nào?

Ngày nay chúng ta tự cho là phải, đây là bạn tự cho là vậy, còn Phật Bồ Tát không cho là vậy, Trong đây những đạo lý nhân quả này ai hiểu? Ngày nay chúng ta học Phật là quá lơ là, quá sơ ý. Ta có thể dạy mọi người hay không? Không thể, tại vì sao không thể, bạn không thể tiếp nhận. Tôi muốn dạy bạn, bạn sẽ cho rằng tôi là lão ngoan cố, đầu óc đã lỗi thời. Đây là thời đại gì vậy?

Vừa rồi còn có đồng tu nói với tôi, trong nhà trẻ nhỏ không nghe lời, không cách gì quản giáo, những hiện tượng này là bình thường, vì vậy chính bạn cần phải giác ngộ. Cho nên ở vào thời đại này ngày nay, cái thế gian hiện tại này, khoảng thời gian này không có cha con, cũng không có sư đồ, mọi người có thể làm bạn là không tệ rồi. Vì sao vậy? Giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn bị mất hết, trẻ nhỏ bạn không nghe lời, vì sao bạn không dạy chúng từ nhỏ? Bạn không

dạy từ lúc nhỏ, hiện tại không nghe lời, không thể trách chúng, mà phải trách chính mình lơ là.

Học trò không nghe lời, từ trước pháp sư Diên Bồi đã nói với tôi: *“Hiện tại làm gì có đồ đệ? Bạn bè, bạn bè ở chung với nhau, có thể ở chung được tốt cũng xem là không tệ rồi, vạn nhất không nên xem họ là đồ đệ”*. Vậy thì bạn sẽ thất vọng to lớn, bạn sẽ bị thương tổn tâm, lời nói này nói ra có đạo lý. Hiện tại giáo dục luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, kết hợp giữa người với người đều là kết hợp trên quan hệ lợi hại, đối với ta có lợi ích thì ta làm bạn, không có lợi ích đến ngày thứ hai thì không còn quen biết. Cho nên cái thế gian này sẽ có tai nạn, vì sao? 5 giới 10 thiện không có. Thế nhưng phải nên biết, 5 giới 10 thiện là nền tảng của Phật pháp, nếu bạn không chịu tu học, nếu bạn xả bỏ nó hết, bạn tu bất cứ Phật pháp nào cũng đều không có thành tựu, không luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, không thể nào có được thành tựu, con đường ở đời sau, đáng đọa lạc thế nào thì vẫn là đọa lạc như thế đó.

Nhân quả là thật, không phải là giả, chư Phật Bồ Tát cũng không thể biến đổi pháp tắc của nhân quả. Nếu bạn có thể nghe được lọt vào, còn có thể tin tưởng [đây là nhà Phật nói] tức đời trước của bạn đã có thiện căn phước đức, bạn ngay đời này có duyên phận gặp được Phật pháp, bạn còn có thể tiếp cận

được. Không có thiện căn, không có phước đức, ngay trong một đời không thể gặp được, cũng không thể nghe được.

Tà dâm.

Càng không cần phải nói, hiện tại là thời đại gì? Việc này mọi người đều xem thấy được rõ ràng. Thế nhưng phải ghi nhớ người xưa đã nói “*Trăm thiện hiếu làm đầu, vạn điều ác dâm là trước tiên*”. Không thể xem thường, tai nạn trên toàn thế giới từ do đâu mà ra vậy? Chính từ chỗ này mà ra, cội gốc của họa hại, người tu hành không thể thành tựu được đạo nghiệp, sau cùng đọa A Tỳ địa ngục. Do nguyên nhân gì? Chính cái nguyên nhân này. Nếu như chúng ta xem thường đối với việc này, lơ là đi, một cơ hội hi hữu khó gặp ngay đời này bị lỡ qua, đời sau có gặp lại nữa, không biết được là đến một đời nào đến một kiếp nào. “*Vô Thương Thâm Thâm Vi Diệu Pháp*”, bạn cho rằng dễ dàng gặp được vậy hay sao?

Hạ cái quyết tâm, đem cái phiền não tập khí của chính mình nhất định phải khắc phục, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, mím môi cắn răng mà nhẫn chịu. Còn nếu bạn không thể nhẫn được thì đi đến A Tỳ địa ngục. Nếu bạn có thể nhẫn qua được, bạn mới có thể vãng sanh bất thoái thành Phật.

Vọng ngữ.

Càng phải cẩn trọng, vì sao vậy? Rất dễ dàng phạm phải. Người hiện tại chúng ta xem thấy quá nhiều, không chỉ gạt người, còn gạt cả chính mình, chân thật gọi là tự gạt mình gạt người, làm sao có thể có thành tựu?

Không nên xem thấy chỉ là việc thiện nhỏ, quá nhỏ đi, “*Chớ cho việc thiện nhỏ mà không làm*”. Vì vậy 5 giới nhất định phải tuân thủ, tuân thủ nghiêm khắc, có lợi ích rất lớn đối với chúng ta.

Uống rượu.

Điều này khai duyên rất nhiều. Chính mình nhất định phải rõ ràng, không phải khai duyên thì là bạn phạm giới.

Giới cùng Thiện không giống nhau:

“Giới” là Phật ràng buộc đối với chúng ta, giáo huấn đối với chúng ta, nó có sức ràng buộc ở trong đó, chúng ta đã từng phát nguyện thì nhất định phải tuân thủ;

“Thiện” thì không phải, thiện không phải Phật Bồ Tát ràng buộc chúng ta mà là lương tâm của chính chúng ta. “Vương Dương Minh” gọi là lương tri. Lương tri lương năng, không phải Phật Bồ Tát bó buộc đối với chúng ta.

Cho nên điều mục bên trong của [ngũ giới và thập thiện] tuy là giống nhau, nhưng ý nghĩa không như nhau. Ở trong mười thiện, ba thiện của thân cùng ba điều phía ở trong 5 giới trước hoàn toàn giống nhau. Do đây có thể biết không thọ giới cũng phải nên tuân thủ vào đạo đức, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm là thân ba thiện, thiện hạnh; Miệng có bốn thiện: Không chỉ không vọng ngữ; Còn có không ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói ra lời nói làm cho người nghe sẽ rất khó chịu; Không hai lưỡi, hai lưỡi là trêu chọc phải quấy, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất tri bất giác phạm phải những lỗi lầm này; Ý ngữ là lời nói khéo léo đường mật, mê hoặc chúng sanh, phá hoại phong tục lương thiện xã hội. Ngày nay chúng ta xem thấy trong tác phẩm văn nghệ hiện đại là những thứ gì? Phim ảnh, truyền hình, xem qua những quảng cáo bên ngoài, thật là rối rắm, gần như là 80% trên lên đều là sắc, tình, bạo lực, đều là sát, đạo, dâm, vọng, đều là vọng ngữ, hai lưỡi, thù dật, làm sao mà xã hội không loạn?

Chúng sanh làm sao miễn trừ được tai họa? Cho nên tất cả thiên tai nhân họa từ do đâu mà ra? Chúng ta chính mình tạo ra là cái nhân bất thiện, nhân bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, chẳng phải là tự làm tự chịu hay sao? Không phải người khác làm để cho mình chịu, mà là tự làm tự chịu.

Cho nên 5 giới 10 thiện là đại căn đại bản tu

hành của chúng ta: Thân, Miệng hai chỗ này có thể làm tốt, hành thiện; Sau cùng là Ý: Không tham, không sân, không si, đó là tâm thiện. Tâm thiện, hạnh thiện, cho dù không học Phật cũng sẽ không đọa vào ba đường ác.

Ở cõi nhân thế này, các vị phải nên biết người tốt phải chịu chút thiệt thòi, người tốt sẽ bị người khác ức hiếp, nhưng không quan hệ gì, ức hiếp bạn để ức hiếp, thiệt thòi xin cam tình nguyện chịu thiệt thòi, đời sau có quả báo tốt. Nếu bạn không cầu vãng sanh, đời sau ắt sanh cõi trời, không cần nói sanh cõi trời rất cao, bạn có thể sanh đến trời Đao Lợi, sanh đến trời Tứ Vương, thì phước báo không biết là lớn hơn nhân gian này gấp bao nhiêu lần. Vậy vì sao không tu phước báo đời sau? Thời gian ở đời sau dài, thời gian ở đời này ngắn.

Con người ở thế gian này, người xưa thường nói “Người một trăm tuổi tất nhiên là con số rất ít rất hiếm”. Cho nên có câu là “*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*”⁸, lời nói này là của Đổ Phủ nói. Cho dù sống được 100 tuổi, thực tế mà nói cũng là một Sát Na mà thôi. Cho nên phải nên biết cuộc đời khổ đau ngắn ngủi, ngay trong một đời này, tình nguyện chịu khổ, tình nguyện bị người ức hiếp, quyết định có được phước báo đời sau. Bạn sanh đến trời Đao Lợi, trên kinh Phật nói rất rõ ràng, một ngày của trời Đao Lợi là nhân gian 100 năm, tuổi thọ của trời Đao Lợi, lấy

niên số của họ để tính là 1.000 tuổi, một năm của trời Đao Lợi là 36.000 năm của nhân gian chúng ta. Một ngày nơi đó là 100 năm chúng ta. Bạn nói xem, họ nơi đó 1.000 tuổi, tuổi thọ dài bao nhiêu, hưởng phước báo của người trời. Vậy vì sao không làm cái việc này? 5 giới 10 thiện thì sanh thiên. Lấy 5 giới 10 thiện cái đức hạnh này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quyết định được sanh.

Cho nên các vị đồng tu quyết định phải ghi nhớ, chân thật muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì việc hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần của thế gian này, “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thụ”, bạn phải đoạn dứt từ nơi tâm niệm của chính mình. Trong tâm của bạn vẫn còn những thứ này tồn tại, chính là chướng ngại của bạn vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Ai có thể buông bỏ vạn duyên? Người như vậy mới có thể được sanh Tịnh Độ, họ đã nắm chắc phần vãng sanh Tịnh Độ. Buông bỏ vạn duyên chính là buông bỏ những thứ này, buông bỏ “Tham-Sân-Si-Mạn”, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ năm dục sáu trần, hồi phục tâm thanh tịnh tâm chân thành của bạn, thanh tịnh chân thành thì tràn đầy trí tuệ, không còn tạo tác tất cả ác nghiệp.

Các vị tử tử mà quán sát, ở trong “*Vãng Sanh*

Truyện”, trong “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, cho đến chúng ta thường hay xem thấy những đồng tu bạn đạo, khi lâm chung tướng lạ hiếm thấy, chân thật vãng sanh. Bạn quán sát xem hành trì của cả đời họ hoàn toàn không giống với người thông thường, chúng ta liền hiểu rõ.

Thế nhưng các vị phải nên biết, bạn chính là tu 5 giới 10 thiện tu được rất tốt, nếu như không muốn cầu sanh Tịnh Độ thì bạn sanh thiên. Tuổi thọ của trời dẫu dài, vẫn là hưởng hết sạch, phước bạn hưởng hết rồi thì phải làm sao? Vẫn là phải đọa lạc. Cho nên thiên phước không phải cứu cánh, không cần nói là trời Dục giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc giới thấy đều không cứu cánh, nên không xem là quả báo.

Nhà Phật gọi quả nhỏ, là bạn tu hành chứng được quả nhỏ, quả nhỏ là tính từ A La Hán. Vì sao vậy? Không còn đọa lạc trong sáu cõi nữa, siêu việt sáu cõi luân hồi, mới được xem là quả báo, còn chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi thì không xem là quả báo. Những đạo lý những chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không biết.

Cho nên từ trong pháp chân thật mà nhìn, sanh thiên cũng không phải là việc tốt gì. Đừng nói là sanh lên trời hưởng phước, Đại Phạm Thiên Vương mời ta lên làm Đại Phạm Thiên Vương, ta cũng không làm, ta cũng không chịu bị cái thiệt thòi này; Trời Ma Hê

Thủ La Vương nhường ngôi vị cho ta, ta cũng không bị ông ấy gạt. Bạn phải nghĩ đến khi tuổi thọ của họ hết, tuổi thọ hết rồi thì phải làm sao? Người chân thật thông minh, người chân thật có chí khí, ngay trong đời này phải phấn đấu nỗ lực vượt ra khỏi sáu cõi, thoát khỏi luân hồi, đây mới là quả báo nhỏ.

Cho nên sáu loại thiện ác:

Loại thứ nhất: Cái thiện trời người

Cái thiện này không xem quả báo. Thế nhưng cái thiện của trời người là nền tảng, là căn bản. Người niệm Phật chúng ta thù thắng, thù thắng chính ngay chỗ này, chính ngay cái thiện nhỏ đến như vậy, thì quyết định đời nghiệp vãng sanh. Đây là Di Đà Tịnh Độ dễ dàng được sanh, mức độ của nó rất thấp, thấp đến mức mà không thể thấp hơn được nữa. Nếu như đến với tiêu chuẩn của cái thiện này hướng lên trên một tầng nữa, 5 giới 10 thiện này chúng ta quyết định có thể làm được, vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? Nếu bạn chịu làm, thì không có người nào mà không làm được.

Chúng sanh hiện đại, thực tế mà nói thật là rất đáng thương, trên kinh Phật thường gọi là “*Kẻ đáng thương*”, vừa tiếp xúc đến “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thủy”, lập tức liền mê muội, mê được rất nhanh, mê đến thật đáng sợ. Bạn sáu căn tiếp xúc những cảnh

giới này không bị mê, tâm vẫn là bình lặng, tỉnh táo, thì bạn còn cứu được, bạn học Phật liền có thể thành tựu. Còn như vừa gặp phải những thứ này, lập tức liền hôn mê chuyển hướng, thì hết cứu.

*Loại thứ hai: **Cái thiện của Nhị thừa***

Cái tiêu chuẩn này, thì chúng ta rất khó làm được. Thanh Văn, Duyên Giác hai hạng này, ở trong Phật pháp gọi là Nhị thừa. Họ là lấy đoạn kiến tư phiền não gọi là thiện.

“Kiến phiền não” là gì?

Ngày nay chúng ta gọi là có kiến giải sai lầm.

Một là **“Thân kiến”**.

Là tất cả chúng sanh chấp trước cái thân này là ta, đây gọi là thân kiến. Thanh Văn, Duyên Giác, không còn chấp trước cái thân này là ta, họ biết được cái thân này không phải là ta, phá đi thân kiến.

Vậy thì thân là cái gì? Thân là cái của ta. Cũng giống như quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, không phải là ta. Họ biết được cái thân này là sở hữu của ta, giống như quần áo vậy, không phải là ta, là sở hữu của ta. Vậy họ không còn chấp trước đối với cái thân này nữa. Cũng giống như quần áo vậy, quần áo

cởi ra rồi, lại đổi một bộ khác, hoặc là quần áo tốt tặng cho người, không hề tiếc rẻ. Vì sao vậy? Không phải ta.

Trên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng: “*Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sanh tướng, Vô thọ giả tướng*”. Thanh Văn có thể phá bốn tướng, bốn tướng liền tan nhạt. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh Bát Nhã “Kim Cang Bát Nhã”, Tu Đà Hoàn cũng lìa bốn tướng, chúng ta mới biết bốn tướng nếu không phá, nếu không phá một phần, thân kiến liền không cách gì đoạn dứt.

Hai là “**Biên kiến**”.

Biên kiến chính là hiện tại chúng ta gọi là kiến giải tương đối. Phàm phu chúng ta đều sống ở trong biên kiến: Có người, có ta, ta là một bên, người là một bên; Có lớn thì có nhỏ; Có dài thì có ngắn. Trong cái quan niệm của bạn vạn sự vạn pháp đều là hai bên. Nhà khoa học gọi là tương đối luận, tương đối luận chính là biên kiến, đây là sai lầm. Bạn có một bên này, thì chấp trước một bên này, mới có một bên kia của đối phương. Nếu bên này không chấp trước thì bên kia cũng không có. Có cái chấp trước này, thì tất cả pháp này không thể nào “Không” được. Nhà Phật nói “*Vạn pháp giai không*”, họ không thể “không” được. Họ có chấp trước, cho dù họ vào cái “không” rồi, “không” cùng “có” vẫn là hai bên, vẫn

là đôi lập, vẫn là ở trong biên kiến. Đây là cái thấy sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh.

Ba và bốn là **“Kiến thủ kiến”, “Giới thủ kiến”**.

Người Trung Quốc chúng ta gọi nó là thành kiến, người nào thành kiến rất sâu. Cái gì gọi là thành kiến? Tự cho là phải, từ ngay trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình mà sanh ra. Kiến thủ kiến là thành kiến đối với trên quả báo; Giới thủ kiến là thành kiến đối với trên tu nhân. Hai loại kiến giải này cũng là sai lầm.

Đây là mới nói ra bốn loại.

Năm là **“Tà kiến”**.

Ngoài bốn loại này ra, bao gồm tất cả kiến giải sai lầm. Qui nạp đến điều sau là “Tà kiến”.

Chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh, rất nhiều hiện tượng, sự tướng, đều thấy sai lầm [đó không phải là chân tướng sự thật], tự cho là không thấy sai, tự cho là thấy được rất chính xác. Năm loại này gọi là kiến phiền não, cũng gọi là kiến hoặc, hoặc là mê hoặc.

“Tu phiền não” là gì?

Kiến giải sai lầm. Còn có 5 điều, bạn nghĩ, cách nghĩ sai rồi, gọi là tư phiền não, tư tưởng bạn sai lầm. 5 điều này chính là “Tham - Sân - Si - Mạn - Nghi”. Cái nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh nhân. 5 điều này, tham sân si phạm vi này đều rất là rộng lớn.

Phật nói với chúng ta mười điều “Kiến tư phiền não” này là “*Câu sanh phiền não*”⁹ của tất cả chúng sanh. Cái này không cần phải học, không cần phải dạy, sanh ra thì liền có, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, ở trong A Lại Da huân tập thành chủng tử kiên cố khó phá. Cho nên chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả nơi, ý niệm vừa khởi lên đều là những thứ này, chính bởi vì những thứ này, biến hiện ra sáu cõi luân hồi. Đây là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi.

Nếu như bạn có năng lực đoạn dứt đi kiến tư phiền não, thì sáu cõi luân hồi sẽ không còn. Kiến tư phiền não rất khó hiểu, cũng rất khó nói được rõ ràng, nếu chúng ta rất muốn đoạn, bắt đầu đoạn từ đâu? Không hề biết! Cho nên tôi ở trong giảng đường, thường hay nhắc nhở các đồng tu, chúng ta luôn phải tìm được một pháp phương tiện, tìm chỗ bắt tay vào, nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, làm được bấy nhiêu tính bấy nhiêu, quyết định có chỗ tốt đối với chính mình.

Vậy bắt tay vào từ chỗ nào để đoạn “Kiến tư phiền

não”?

Đây là thuộc về chấp trước. Kiến tu phiền não là chấp trước, trần sa phiền não là phân biệt, vô minh phiền não là vọng tưởng. Vậy chúng ta biết được kiến tu phiền não, nó đã là thuộc về chấp trước, chúng ta bắt tay vào từ đây, không chấp trước nữa.

Từ chỗ nào không chấp trước?

Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả sự việc, tất cả mọi vật, buông bỏ đi ý niệm không chế. Không còn chấp trước, quyết định không nghĩ, quyết định không có một ý niệm, ta phải không chế một người, không chế một vật, không chế một việc, cái ý niệm này không nên có, đoạn kiến tu phiền não bắt tay vào từ chỗ này.

Nếu tiến thêm một bước, đối với ý niệm chiếm hữu tất cả người, tất cả vật sự đều buông bỏ. Bạn chỉ chuyên môn từ hai chỗ này mà hạ công phu, tất cả người, sự, vật, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, buông bỏ từ ngay chỗ này.

Sau khi buông bỏ chúng ta làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, tùy duyên. Bạn có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, vậy thì không phải tùy duyên, đó gọi là phan duyên.

Cho nên Phật ở trên kinh thường dạy cho chúng ta, tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên chính là bạn có ý niệm không chế, bạn có ý niệm chiếm hữu. Trong tùy duyên không có ý niệm này. Cái cảnh giới này thì hoàn toàn không như nhau, tâm tùy duyên là thanh tịnh, tâm tùy duyên là quang minh, thọ dụng của tùy duyên là tự tại. Nếu như là phan duyên, tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn là ô nhiễm, thọ dụng của bạn quyết không tự tại. Chân thật cái nhân như thế nào, thì quả báo như thế đó hiện tiền. Chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật.

Thiện của Nhị thừa, đã tương đối không dễ dàng rồi, thành thật mà nói e rằng chúng ta không làm đến được. Chúng ta cho dù có thể đối với tất cả người, sự, vật, cái ý niệm không chế chiếm hữu này diệt mất cũng không thể đem kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn dứt. Nếu bạn chân thật có thể làm đến được việc này thì đại khái gần bằng với sơ quả tiểu thừa, còn quả A La Hán thứ tư vẫn chưa được. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất trong thiện tiểu thừa, chúng ta phải làm, sẽ rất có lợi ích đối với chúng ta. Vừa rồi đã nói với bạn, đời sống chúng ta được tự tại, tâm địa thanh tịnh quang minh, đây là thọ dụng hiện tiền, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết định tăng cao phẩm vị, đây là việc chân thật có lợi ích.

Xin nói với các vị đây là việc chân thật có thể

mang đi. Nhà Phật thường nói “*Không mang theo được thứ gì, chỉ có nghiệp theo mình*”. Bạn phải nên biết, chúng ta ở cái thế gian này, những thứ nào có thể mang đi được, phải nên làm, những thứ nào không thể mang đi được, quyết định không làm: Tiếng tăm lợi lộc, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không thể mang đi, vậy thì bạn cần những thứ này làm gì? Tu học 5 giới 10 thiện, đoạn trừ tất cả phiền não, công đức này có thể mang đi.

Thế nhưng người tiểu thừa, tâm lượng nhỏ hẹp, chỉ biết tự lợi, không thể độ tha, cho nên cũng không viên mãn, chỗ này gọi là quả nhỏ. Thù thắng hơn so với đây một chút chính là:

*Loại thứ ba: **Cái thiện của Tiểu thừa Bồ Tát.***

Bồ Tát tiểu thừa là thuộc về người Tiểu thừa. Thế nhưng họ có chỗ khác nhau với Thanh Văn thông thường, họ có tâm từ bi, họ có thể giúp đỡ người khác, tự động tự phát đi độ chúng sanh, cũng chính là nói họ chịu vì xã hội vì chúng sanh phục vụ. Thế nhưng trần sa phiền não, kiến tư phiền não của họ chưa đoạn được sạch trơn, cho nên cũng không thể xem là rất thiện.

*Loại thứ tư: **Cái thiện của Thông giáo tam thừa Bồ Tát.***

Lại cao hơn một tầng so với trước, họ kiến tu phiền não đã đoạn hết. Hay nói cách khác ở đoạn phiền não cái tầng này mà nói, họ tương đồng với A La Hán cùng với Bích Chi Phật, trình độ là như nhau, nhưng họ có tâm từ bi so với người nhị thừa, có thể chủ động đi giúp tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Ở trong Phật pháp gọi là độ chúng sanh, ý nghĩa của chữ độ chính là phục vụ, chính là giúp đỡ.

Giúp đỡ, Phật pháp tổng quy kết lại có ba việc là Bồ Tát phải nên làm.

Cái thứ nhất: Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện.

Đây là đạo Bồ Tát. Nếu như giúp chúng sanh tu ác chướng thiện, đó chính là ma, thì không phải là Phật. Các vị phải cẩn thận mà suy xét, ma và Phật khác biệt chính ngay chỗ này. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh được tâm thanh tịnh, được tâm chân thành, được tâm từ bi, đây là Phật. Nếu như thêm lớn dục niệm tham sân si của chúng sanh, đó là ma. Ma cùng Phật phải có năng lực phân biệt, đây là giúp đỡ chúng sanh, cái việc này là thứ nhất.

Cái việc thứ hai: Giúp cho họ phá mê khai ngộ.

Trình độ cao hơn một bậc, giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ tường tận chân tướng của vũ trụ nhân

sanh, đây là loại thứ hai.

Một sự việc sau cùng: Giúp cho họ làm Phật.

Vậy mới viên mãn, vậy thì chúng ta nghĩ thử xem, chúng ta dùng phương cách gì để giúp họ thành Phật? Ngoài việc khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, không có phương pháp nào thứ hai. Cho nên khuyên bảo chúng sanh niệm Phật vãng sanh, phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo. Đương nhiên có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể tu học, vẫn là người có duyên, không có duyên không thể độ. Nói lời nói này cũng đã có gần 50 năm trước, sắp gần 50 rồi.

Các đồng tu Hồng Kông, tuổi tác lớn có lẽ còn ghi nhớ, lão thái thái của Tước sĩ Hà Đông niệm Phật vãng sanh. Người cả nhà tiên sinh Hà Thế Lễ là tín đồ Cơ Đốc kiên thành, Hà tiên sinh có tiếp nhận qua giáo dục Nho gia Trung Quốc. Riêng mẫu thân, lão thái thái thì tin Phật, nhưng người cả nhà họ tin Cơ Đốc giáo, nhưng cả nhà vẫn là có thể hòa thuận cùng ở với nhau, người nhà đối với mẫu thân vẫn có thể tận hết hiếu đạo. Đó là do đã nhận qua giáo dục truyền thống của Trung Quốc. Hiện tại không có nhận qua giáo dục này thì thật là khó nói.

Lão thái thái niệm Phật vãng sanh biết trước giờ chết, nên nói với con trai của bà. Hôm bà vãng

sanh mời khách đến, bạn bè thân thích trong nhà đều mời đến, xem bà vãng sanh, đưa tiễn bà đi. Bà yêu cầu người nhà, yêu cầu con trai con dâu, người trong nhà, bà nói: *“Trong gia đình chúng ta cả đời là tự do tín ngưỡng tôn giáo, mỗi người tín ngưỡng của mỗi người không có chương ngại, hôm nay mẹ sắp vãng sanh, các con đều niệm một câu A Di Đà Phật đưa tiễn mẹ, cũng xem là tình mẹ con”*. Đây là hợp tình hợp lý. Cho nên con trai con dâu của bà đều đồng ý. Vãng sanh hôm đó, khai một đại hội vãng sanh, nghe nói còn có ký giả phóng viên đến lấy tin. Lão thái thái này ở ngay trong tiếng niệm Phật của đại chúng, ngồi tĩnh tọa mà ra đi. Cho nên người cả nhà bà từ đó về sau đều niệm Phật không còn đến giáo đường nữa, nhà của bà quyên tặng để làm chùa. Hiện tại gọi là “Đông Liên Giác Uyển”, đây nơi xưa chính là nhà ở của bà.

Lão thái thái này cao minh, đến sau cùng biểu diễn để cho mọi người thấy, xem bạn có tin hay không tin? Bình thường nói với bạn cũng không ích gì, nói không thông, dùng phương pháp này để độ người cả nhà bà. Không chỉ độ người cả nhà, bởi vì tin tức này trên báo chương tạp chí đều có đăng lên, đã độ được rất nhiều người. Bình thường lão thái thái này không giảng kinh, không nói pháp, đến sau cùng là hiện thân nói pháp, bạn có thấy qua không? Làm cho người cả nhà bà, con trai con dâu người cả nhà

chính mắt xem thấy. Lão thái thái ra đi bằng cách nào, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên nếu bạn muốn độ người cả nhà bạn, thì cái phương pháp này tốt. Bạn muốn độ người cả nhà bạn, bạn phải nỗ lực niệm Phật, không thể công phu thấp hơn như lão thái thái Tước Sĩ Hà Đông, chí ít cũng phải bằng với bà. Khi lâm chung không có bệnh khổ, biết được hôm nào thì ra đi, có thể ra thông báo mời thân bằng quyến thuộc của bạn mở đại hội vãng sanh, sau đó mới biết cái sự việc này là chân thật không phải giả.

Tôi chưa gặp mặt qua người nhà của Hà Đông, tuổi tác của họ lớn hơn nhiều so với tôi. Cái sự việc này là khi tôi ở Đài Trung học tập với Lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông thường hay dùng thí dụ này, để khích lệ các đồng tu chúng tôi, lấy bà làm chứng cứ, làm chứng chuyên.

Đây là thật không hề giả, bà có thể làm được. Vậy thì tại vì sao chúng ta không thể làm được? Chúng ta phải đi tìm cầu nguyên nhân mà bà có thể làm đến được, nguyên nhân chúng ta không thể làm được, để tiêu trừ ngay cái nguyên nhân mà chúng ta không làm được, còn cái nguyên nhân mà bà làm đến được đó chúng ta cũng có thể học đến được, thì chúng ta thành công thôi. Loại vãng sanh này, phẩm

vị quyết định không thấp.

Thực tế mà nói phương pháp lý luận đều ở trên bộ kinh này, tại vì sao cái không tốt thì nỗ lực học tập? Ngay trong một đời này liền có thể được đại viên mãn.

Cho nên đây là nói đến cái thiện của Thông giáo Bồ Tát. Thế nhưng Thông giáo Bồ Tát vô minh phiền não chưa đoạn, vẫn là ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới, cho nên vẫn không thể xem là cứu cánh viên mãn.

Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

(VCD 095)

Phía trước chúng ta đã từng đọc đến đoạn: “*Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết, tất giai đồ kiến khởi phát vô thượng, thù thắng chi nguyện*” [Lúc bấy giờ, Pháp Tạng nghe lời Phật dạy thấy đều thấy rõ, khởi phát nguyện thù thắng vô thượng].

Chúng ta xem lại từ cái đoạn này mà phía trước chúng ta đã từng đọc đến. Bồ Tát Pháp Tạng thỉnh giáo với lão sư. Trên thực tế chúng ta tỉ mỉ quán sát tư duy, họ đã thỉnh giáo, chính là làm thế nào đem công tác giúp đỡ tất cả chúng sanh, làm được rất viên mãn, làm được rất thỏa đáng. Hoằng nguyện của Ngài thực tế là không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc được ở trong kinh văn, Ngài muốn làm Phật, hơn nữa còn siêu vượt chư Phật.

Ở trong kinh điển nhà Phật, chư Phật Như Lai, Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, tóm lại mà nói, đều là phát ra tâm từ bi chân thành viên mãn, bằng lòng vì tất cả chúng sanh làm việc, giúp đỡ chúng sanh lia khổ được vui. Tam giới, lục đạo rất khổ, trong sáu cõi khổ nhất là ba đường ác. Thế nhưng sáu cõi nếu muốn so với pháp giới bốn thánh thì sáu cõi thống khổ, nhưng nhân thiên cũng không có gì vui đáng nói. Nên trên kinh đại thừa thường nói

“Tam giới thống khổ”.

Chúng sanh Dục giới “Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ” thấy đều đầy đủ.

Thiên nhân Sắc giới tuy là buông bỏ năm dục sáu trần rồi, buông bỏ “Tham, Sân, Si, Mạn”, nhưng trong “Tham, Sân, Si, Mạn” này mới buông bỏ được hiện hành thô trọng, còn phiền não vi tế vẫn là có, vẫn chưa đoạn hết. Các vị phải ghi nhớ, Sắc giới trở lên thì “Tham, Sân, Si”, ba loại phiền não này thì sân hận đoạn dứt, không có sân hận và cũng không có ngạo mạn. Do đây có thể biết, bạn tu hành có tu được tốt hơn, sức định sâu hơn, trí tuệ lớn hơn, bạn vẫn còn tâm sân hận, bạn vẫn còn tâm đố kỵ, khẳng định bạn ở Dục giới, bạn không đến được Sơ Thiên Thiên.

Chúng ta đọc tụng kinh luận đối với những chỗ này phải đặc biệt lưu ý, quyết định không thể hàm hồ đọc qua loa. Cách đọc như vậy, chúng ta không được lợi ích, nhất định phải cẩn trọng, phải cẩn trọng mà thể hội, tỉ mỉ mà quán sát.

Đối trị tập khí tâm bệnh của chính chúng ta, vạn nhất không nên cho rằng bình thường những việc không vui nho nhỏ, ví như xem thấy người khác có việc tốt, trong lòng cũng có chút không dễ chịu, không phải là đố kỵ sao? Cho rằng đây là những việc rất nhỏ, đều không có lưu ý. Thế nhưng bạn không

biết tích lỗi nhỏ thì biến thành lỗi lớn, tích nghiệp nhỏ liền biến thành tội nặng, làm sao có thể không lưu ý chú? Làm sao có thể không kiểm điểm? Tu hành chính là phải từ ngay chỗ nhỏ vi tế này, mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác.

Người thế gian, thực tế mà nói, đa số người đều có cái bệnh chung, bởi vì cái thiện nhỏ thì cho rằng không là gì, không chịu nỗ lực mà làm, cái ác nhỏ cũng cho rằng không hề gì, cũng là xem thường. Đây là chướng ngại to lớn khiến cho chúng ta tu hành không thể thành tựu.

Pháp Tạng ở ngay chỗ này biểu hiện Ngài tu hành không như vậy, Ngài đích thực là một tấm gương tu hành tốt, tâm lượng lớn, phải bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên thành tựu của Ngài thù thắng không gì bằng.

Ngày nay chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, mở quyền kinh ra chính mình phải rõ ràng, phải tường tận. Tâm lượng của chúng ta không thể so với A Di Đà Phật, thì chí ít phải có gần giống thì mới có thể vãng sanh. Nếu như ngay đến tâm lượng gần giống cũng không có, thì cả đời này niệm Phật, vãng sanh là việc khó có được. Người chân thật mong cầu ngay trong đời này thấy Phật không thể không lưu ý.

Cho nên chúng ta xem tinh pháp của Ngài,

tâm địa chân thành, lời nói biểu hiện khẩn thiết, Ngài mong cầu với lão sư. Lão sư cao minh, lão sư có thể dò xét, xem thấy có một học trò có tâm chân thành đến như vậy, đại tâm, đại nguyện, đại hạnh, cho nên mới nói cho Ngài nghe Phật pháp viên mãn, hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, trong đây tánh tướng, lý sự, nhân quả, mỗi mỗi đều vì Bồ Tát Pháp Tạng giới thiệu. Thế Gian Tự Tại Vương Phật không chỉ giới thiệu, hơn nữa còn ứng tâm nguyện của Ngài, đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ngay trước mặt Ngài, để Ngài thấy đều xem thấy. Cho nên chỗ này, kinh văn của hôm nay, Pháp Tạng nghe Phật nói ra “*Giai tất đồ kiến*” [Thấy đều thấy rõ]. Thế là “*Khởi phát thù thắng vô thượng chi nguyện*” [Khởi phát nguyện thù thắng vô thượng]. Câu này vô cùng là hiếm có, chân thật không cô phụ giáo huấn của lão sư, kiến lập đại sự nghiệp của Phật pháp.

Đại đức xưa đem “Vô thượng thù thắng”, lược nói ra mấy sự việc, đó là: Y chánh trang nghiêm, thọ lạc của chúng sanh, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, nhân duyên vãng sanh không thể nghĩ bàn, chỉ cần đầy đủ “Tín-Nguyện-Hạnh” ba điều kiện, “*Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm*”, liền có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Câu này chính là tổng

cương lĩnh của 48 nguyện phía sau, 48 nguyện chẳng phải là đầy đủ “Vô thượng thù thắng chi nguyện”, cho nên một câu sáu chữ này, chính là đề mục của 48 nguyện, là tổng cương lĩnh của 48 nguyện, chân thật là vô thượng thù thắng, siêu việt chư Phật Như Lai.

Hôm nay chúng ta lại xem tiếp tục của đoạn kinh văn: “*U bi thiên nhân, thiện ác quốc độ thọ diệu, tư duy cứu cánh*” [Với thiên, nhân, thiện, ác, quốc độ thọ, diệu].

“Bi” chính là chỉ hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Kinh văn phía trước nói 210 ức, nhưng 210 ức là biểu pháp, không phải là số tự, là đại biểu đại viên mãn.

Pháp Tạng ở chỗ này, đưa ra mấy câu nói, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Chúng ta học Phật học cái gì? Chúng ta tu hành tu cái gì? Bạn xem thấy Ngài, đối với chánh báo, “Thiện, Ác” nhân duyên, y báo, cõi nước “Thô, Diệu”. “Thiện, Ác” là nhân, “Thô, Diệu” là quả. Nhân thông y chánh, quả cũng là nói y chánh. Nếu như chúng ta ở nơi đây, chân thật có cái cái lãnh ngộ, chúng ta học là cái gì? Học chính là thiện ác nhân quả, thô diệu quả báo, hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Bồ Tát Pháp Tạng ở câu sau cùng “Tư duy cứu cánh”, Ngài nghĩ là những việc này.

Người học Phật chúng ta, cái nghĩ mỗi ngày cũng không ngoài những việc này. Lý hội trưởng nơi đây, ông cũng ngày ngày đang nghĩ, ông thường hay nói với tôi, buổi tối ngủ nghỉ rất ít, nửa đêm thức dậy thì liền nghĩ, nghĩ cái gì? Làm thế nào xây xong thôn Di Đà, tiếp dẫn đại chúng vào trong đó niệm Phật. Đại chúng là chánh báo, thôn Di Đà là y báo, cũng đang “Tu duy cứu cánh”.

Chúng ta học cái gì? Phật pháp dạy chúng ta tùy duyên, nếu có cái cơ hội này, vậy đương nhiên làm được càng lớn càng tốt. Bạn xem cơ duyên của A Di Đà Phật thù thắng, Ngài có thể kiến tạo thế giới Cực Lạc, duyên của Lý cư sĩ tương đối yếu, chỉ có thể xây một cái giảng đường, xây một cái Niệm Phật Đường, xây một thôn Di Đà.

Nếu như phước báo chúng ta kém hơn, ngay đến chút này cũng làm không được, thì làm thế nào làm cho gia đình của bạn xây dựng thành Tịnh Độ, người cả nhà bạn là chánh báo, một cái gia đình là y báo, làm thế nào có thể khiến cho người cả nhà của chính mình hiểu rõ nghiệp nhân thiện ác, sau đó mới hưởng thụ đến quả báo của thô diệu. Nếu như nhân thiện, y chánh đều diệu, diệu thì tốt, nếu như nhân bất thiện, quả báo của y chánh thì thô, thô thì không tốt.

Đây là đưa ra cho chúng ta một tổng cương lĩnh tu học, tổng cương lĩnh vô cùng quan trọng. Chúng ta

đọc kinh luôn luôn là lơ là ở chỗ này, cho rằng đây là việc của Pháp Tạng Tỳ kheo, dường như là không liên quan gì với chúng ta. Vậy thì chúng ta học Phật lúc nào mới chân thật đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp? Bạn luôn luôn như những chỗ này để lơ qua trước mặt.

Trong câu này, then chốt chính là ở “*Thiện, Ác*”. Người xưa chú giải đối với câu này rất nhiều, chúng ta chỉ lấy riêng Thiên Thai cũng đã vì chúng ta nói ra sáu loại thiện ác để cho mọi người làm tham khảo. Đại sư *Thiên Thai* nói:

Sáu loại thiện ác.

Loại thứ nhất: “Nhân, Thiên chi thiện”

5 giới 10 thiện là cái thiện của trời người. Chúng ta phải tường tận đối với những đạo lý này, phải tường tận đối với giới hạnh giới tướng. Phải ghi nhớ rõ ràng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm, ý niệm giáo huấn của 5 giới thiện phải đề khởi lên, quyết định không thể trái ngược. Nếu như tạo tác mười nghiệp bất thiện, mười ác nghiệp, quả báo quyết định ở ba đường ác.

Thế nhưng bạn cần phải ghi nhớ, cho dù bạn 5 giới 10 thiện tu được rất viên mãn, bạn đời sau sanh

thiên hưởng phước trời, phước trời hưởng hết rồi thì phải làm sao? Các vị cần phải ghi nhớ, ở trên trời tu thiện rất khó, người trời thân ngũ ý đều thiện, nên ở vào hoàn cảnh đó tu thiện không dễ dàng, vì đều là hưởng phước, họ cũng sẽ không tạo ác nghiệp. Hay nói cách khác phước hưởng hết rồi, trong A Lại Da Thức của họ vô lượng kiếp đến nay những chủng tử ác này quá nhiều, cho nên khi người trời thọ mạng hết rồi, chủng tử ác nghiệp trong A Lại Da Thức khởi hiện hành, cái chủng tử này khởi hiện hành liền lôi kéo họ đi vào ba đường. Cái sự việc này, ở trong kinh điển Phật giảng nói rất nhiều. Do đây có thể biết cái thiện này, thiện của trời người là rất có hạn. Hơn nữa thời gian tuyệt nhiên không quá dài, nên nó không phải là chân thiện.

Cho nên giáo học của Phật có ba mục tiêu.

Việc thứ nhất: Dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

Hy vọng chúng ta có thể giữ lấy thân người, không đọa ba đường ác. Đây không phải là mục tiêu chân thật, mà đây là phương tiện quyền xảo của giáo học.

Việc thứ hai: Sau khi được thân người, quan trọng nhất là phá mê khai ngộ.

Cái gì là mê?

Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn, tự tư tự lợi là mê, tham sân si mạn là mê.

Chúng ta có hay không? Khởi tâm động niệm đều là muốn lợi ích cho chính mình. Cho dù bạn ở thế gian làm rất nhiều việc tốt, hành vi tốt, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh, nhưng mục đích hành thiện của bạn là lý do gì? Hy vọng chính mình được phước báo, ta tu tài bố thí hy vọng được tài phú càng nhiều; tu pháp bố thí, hy vọng được thông minh trí tuệ; tu vô úy bố thí, hy vọng được khỏe mạnh sống lâu, toàn là vì chính mình. Đây không phải là chân thiện. Cái tâm lượng này rất nhỏ nên không thể ra khỏi Tam giới mà bạn vẫn là đang mê, bạn chưa khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, đoạn ác tu thiện là vì chúng sanh, không vì chính mình.

Có lẽ có người nói tu thiện có thể là vì chúng sanh, vậy đoạn ác có quan hệ gì với chúng sanh? Làm sao có thể nói đoạn ác cũng vì chúng sanh? Đoạn cái ác, làm tấm gương cho chúng sanh đang làm ác, mọi người chúng ta đều làm ác, “*Tôi hồi đầu rồi, tôi giác ngộ rồi, tôi đã quay đầu, các người cũng nên hồi đầu*”. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Hiện thân nói pháp*”, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, không còn vì chính mình.

Việc thứ ba: Đối với cái thế gian này tất cả các pháp,

thể tánh, hiện tướng, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Đây là tiếp nhận giáo huấn của Phật đà, tâm địa khai mở, biết được: “*Tất cả các pháp duyên khởi tánh không, liễu bất khả đắc*”, người này mới giác ngộ.

Loại thứ hai: “Tiểu thừa chi thiện”

Sau khi giác ngộ họ liền mong cầu thoát khỏi sáu cõi luân hồi, lìa khỏi Tam giới. Đây là thiện của Nhị thừa, thông minh nhiều hơn so với phàm phu sáu cõi.

Thế nhưng người Nhị thừa, tuy là cũng vui lòng giúp đỡ người khác, thế nhưng là bị động, không phải là chủ động. Cho nên nếu cùng với Bồ Tát so sánh thì thiện của họ thì thấp hơn nhiều so với Bồ Tát, nên hướng lên trên thì Bồ Tát thiện, Nhị thừa không thiện.

Loại thứ ba: “Thiện của Bồ Tát tiểu thừa”

Tiểu thừa có Bồ Tát, không chỉ có Bồ Tát, Tiểu thừa cũng có Phật. Thiên Thai tông nói “Tạng-Thông-Biệt-Viên”, Tạng giáo chính là Tiểu thừa. Cho nên Tạng giáo có Phật, Tạng giáo có Bồ Tát. Bồ Tát ở trong Tạng giáo, đích thực có hành vi từ bi giúp đời, đây là thiện.

Thế nhưng Tạng giáo chúng ta biết, phiền não

của họ chưa đoạn hết. Họ từ bi giúp đời, quảng độ chúng sanh, đây là thiện; Phiền não chưa đoạn hết, đó chính là ác, nên họ không thể siêu vượt mười pháp giới, đây là ác. Hướng lên trên mà so thì họ là ác, hướng xuống mà nhìn họ là thiện. Cho nên thiện ác có đẳng cấp, bạn là ở đẳng cấp nào? Ở tầng thứ nào chúng ta không thể không rõ ràng.

Loại thứ tư: “Thông giáo tam thừa chi thiện”

Bồ Tát thông giáo. Thông giáo là phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại thừa, nhưng cũng chưa kiến tánh.

Thế nhưng họ kiến tư phiền não đoạn rồi, có thể tự hành hóa tha, đây là thiện, nhưng đối với lý của trung đạo *Đệ nhất nghĩa đế*, họ không rõ ràng. Hay nói cách khác nếu như chúng ta nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì họ là xả bỏ chấp trước, nhưng phân biệt còn đó. Bởi vì có phân biệt thì không thể thấy được cái lý trung đạo, kiến giải vẫn cứ là đọa ở hai bên, vô minh một phẩm cũng chưa đoạn. Cho nên ở trong kinh luận Phật gọi họ là “*Ngoại phạm*”. Phạm phu, chúng ta là “*Nội phạm*” phu. Trong ngoài [nội, ngoại] từ đâu mà phân? Từ sáu cõi luân hồi mà phân: Sáu cõi luân hồi chúng sanh ở bên trong là “*Nội phạm*”; bên ngoài sáu cõi nhưng không thể siêu việt mười pháp giới, gọi là “*Ngoại phạm*”, ngoại phạm chính là pháp giới bốn thánh.

Siêu việt được mười pháp giới, vậy mới trở thành thánh nhân. Trên kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, đó là thánh nhân, họ siêu việt mười pháp giới, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, tâm lượng liền không như nhau.

Cho nên Phật của Thông giáo, Bồ Tát của Thông giáo, cùng so với bên trên họ vẫn là ác, so với bên dưới thì họ là thiện, cùng so với bên trên thì họ chính là ác.

*Loại thứ năm: “**Biệt giáo Bồ Tát chi thiện**”*

Biệt giáo là thuần túy Đại thừa không giống như Thông giáo, loại Bồ Tát này đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh họ rõ ràng tường tận, đây là thiện. Bồ Tát Địa thượng trong Biệt giáo thấy được tánh rồi, cũng là phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh. Thấy một phần chân tánh, Sơ địa của Biệt giáo, ở tầng thứ đoạn phiền não mà nói là cùng tương đồng với Viên giáo Sơ Trụ Bồ Tát, chứng một phần pháp thân, Bồ Tát Thập Địa của Biệt giáo chính là Bồ Tát Thập trụ¹⁰ của Viên giáo; Bồ Tát Đẳng giác của Biệt giáo chính là Bồ Tát Sơ Hạnh¹¹ vị của Viên giáo; Phật của Biệt giáo chính là Bồ Tát Nhị Hạnh¹² vị của Viên giáo. Như vậy 41 phẩm Vô minh, đã phá 12 phẩm là Phật Biệt giáo.

*Loại thứ sáu: “**Viên giáo Bồ tát chi thiện**”*

Thế nhưng Phật của Biệt giáo cùng với Thiện của Viên giáo mà so sánh, thì lại kém rất xa. Cho dù là Biệt giáo Bồ Tát Địa thượng đến Phật¹³, đây có 12 ngôi thứ, cùng tương đồng với Thập trụ, Nhị hạnh của Viên giáo. Đây là nói công phu đoạn chứng tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng, tâm lượng không tương đồng.

Tâm lượng của Viên giáo chính là nhà Phật chúng ta thường hay đọc số văn, phía trước có 2 câu “*Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng của hàng Viên giáo. Hàng Biệt giáo không có cái tâm lượng này. Tâm lượng của Biệt giáo Phật Bồ Tát là rất lớn so với tâm lượng của chúng ta, tâm lượng của các Ngài, có thể nói là một cái đại thiên thể giới, tư duy [người ngày nay gọi là tư duy], phạm vi tư duy, tâm lượng tư duy, là lấy tam thiên đại thiên thể giới tất cả chúng sanh, vì chúng ta mà khảo lượng. Phật Bồ Tát Biệt giáo, không được như vậy Phật Bồ Tát của Viên giáo, khảo lượng của các Ngài là Tận hư không, khắp pháp giới, tất cả chúng sanh, vậy làm sao như nhau được?

Buổi tối hôm qua, Hải Hạp Thời báo có mấy vị ký giả đến phỏng vấn, hỏi chúng ta có thăm viếng các tôn giáo khác. Chúng ta cũng tặng một số tiền để họ làm việc từ thiện. Họ hỏi chúng ta tại vì sao phải làm như vậy? Tôi nói không gì khác cả, đây là việc chúng ta nên làm. Tại vì sao phải nên làm? Sự nghiệp phúc

lợi xã hội là mỗi một người chúng ta phải nên làm, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn cũng là việc chính chúng ta phải nên làm. Hiện tại họ đang làm thay cho chúng ta, chúng ta mong cầu còn không được, làm gì có đạo lý không tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ chứ? Họ nói: “*Tâm lượng của các vị quá lớn, đều có thể nghĩ đến đại chúng xã hội*”. Đúng! Nghĩ đến đại chúng xã hội, tâm lượng vẫn không xem là lớn, chí ít phải nghĩ đến hết thầy địa cầu, tất cả chúng sanh khổ nạn toàn thế giới này. Đây là tâm lượng gì vậy? Xin nói với các vị cái thiện của trời người. Không thể so được với Tiều thừa.

Cho nên sáu loại thiện mà đại sư Thiên Thai đã nói, càng hướng lên trên cao, cảnh giới khảo lượng càng lớn, cho đến Bồ Tát Viên giáo, khảo lượng của họ là tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh đều bình đẳng từ bi, không có giới hạn. Chúng ta muốn siêu vượt quần chúng, chủng tộc khác nhau, siêu việt tôn giáo, siêu việt giới hạn của quốc gia, dùng tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm đại từ bi để khảo lượng, chính chúng ta có bao nhiêu năng lực thì làm bấy nhiêu sự việc, vì tất cả chúng sanh mà làm. Tâm lượng của bạn lớn, trong Phật pháp gọi là công đức càng lớn. Công đức lớn nhỏ, không ở sự việc lớn hay nhỏ, không ở chỗ ra tiền ra sức bao nhiêu, mà ở ngay tâm lượng của bạn. Người tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bạn thấy họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thiện nhỏ nhưng công đức

mà họ làm ra là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Xứng tánh, tâm lượng cứu cánh viên mãn chính là tự tánh, “*Tâm trùm hư không, lượng pháp pháp giới*”, đó là tự tánh. Bạn dùng cái tâm hạnh như vậy, không luận làm bất cứ việc gì, bạn bố thí dù chỉ một xu tiền, thậm chí trên người không có tiền, nhưng xem thấy việc tốt của người khác, chấp tay hoan hỉ tán thán, công đức đều là vô lượng vô biên.

Do đây có thể biết Phật Bồ Tát viên đốn đại giáo, mỗi niệm đều tu vô lượng vô biên công đức. Phàm phu chúng ta có thể hay không? Có! Chỉ cần mở rộng tâm lượng thì có thể. Biết được tất cả pháp của thế gian này không phải là chân thật, là hư vọng, những cái giả tướng này chỉ là thoáng qua trước mắt chúng ta mà thôi. Người có trí tuệ, người thông minh, hiểu rõ cái đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật, nắm lấy cơ hội, thành tựu vô lượng vô biên công đức. Người ngu muội, luôn luôn là để cho cơ hội đi qua ngay trước mắt, không những không biết nắm lấy cơ hội tích lũy công đức, hơn nữa còn tạo tác vô lượng tội nghiệp.

Con người ở thế gian, tất cả chúng sanh ở thế gian, ai mà không tham hưởng thụ? Con người vì sao mà sống? Vì hưởng thụ mà sống, đây là lời thật.

Cái gì là hưởng thụ chân thật?

Các vị cho rằng chính mình có được hưởng thụ của năm dục sáu trần, hưởng thụ, tài, sắc, danh, thực, thụ, cho rằng đó là thật, là vui hưởng chân thật. Thực tế đây không phải là hưởng thụ chân thật. “*Tài, sắc, danh, thực, thụ*”, Phật gọi là “*Năm điều gốc của địa ngục*”, bạn ham muốn cái hưởng thụ này, bạn liền bị năm cái điều gốc sở mũi kéo vào, thử hỏi xem, bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu ngày? Quả khổ phía sau nói không ra lời, bạn có xem thấy hay không?

Thánh nhân, người có trí tuệ lớn, người triệt để giác ngộ, nói với chúng ta: “*Lạc thọ chân thật là giúp đỡ người khác*”, giúp người làm vui, đây là gốc. Cho nên chư Phật Bồ Tát làm cho chúng ta xem, tuyệt nhiên không phải cố ý làm ra dáng vẻ để cho chúng ta xem, các Ngài là thật, chính mình trải qua đời sống rất kham khổ, giúp người khác được an vui, đó là đại an vui, đại tự tại. Phàm phu chúng ta không thể nào hiểu ra được, không thấy được thọ dụng của thánh hiền Phật Bồ Tát, chỉ xem thấy người thế gian hưởng phước, sống trong đời sống cho là vinh hoa phú quý, hoàn toàn không biết được đời sống thú vui của người chân thật có học vấn, có trí tuệ.

Chúng ta đọc được ở trên kinh, người thế gian không có năng lực tán Phật. Vì sao vậy? Phật quá cao, bạn ngược cũng ngược không tới, bạn làm sao mà tán thán Ngài? Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật

cũng đành phải chính mình tán thán chính mình, “*Quy y Phật nhị túc tôn*”. Đây là Phật chính mình tán thán chính mình. Bạn hiểu được “Nhị túc” là gì? Là trí tuệ, là phước báo, hai thứ đều viên mãn. Phước báo là đại an lạc, đại an lạc thù thắng không gì bằng, đại lạc cứu cánh viên mãn, đó là phước báo. Phàm phu chúng ta không thấy ra được, không thể nào thể hội ra được. Vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, đời sống của Ngài rất kham khổ, ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Đó là tướng phước báo an vui đạt đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta thấy rồi lại cho là ngày tháng này quá khổ, chúng ta không bằng lòng sống như vậy. Nhưng đây chân thật an vui. Bạn không thể lý giải, bạn không thể tiếp nhận, đương nhiên bạn cũng sẽ không tiếp nhận. Đây chính là khác biệt của phàm thánh trí ngu. Chỗ khác nhau ngay chỗ này.

Chúng ta học Phật, muốn chân thật khai mở trí tuệ, phải tỉ mỉ mà quán sát hành nghi của Phật Bồ Tát, sâu sắc mà lĩnh hội, bạn phát hiện ra đó là chân lạc. Tôi, Phật lúc giảng giải cũng đã nói qua nhiều lần, thân tâm tự tại, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần.

Cái gì là an vui nhất? Trong lòng không có việc gì, thì an vui. Cho nên người xưa thường nói “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có*”

việc gì”. Phàm phu là nhiều việc, Nhị thừa là ít việc, Phật Bồ Tát là không việc gì. Bạn làm sao có thể thể hội được? Không việc gì, ngày ngày vì tất cả chúng sanh biểu diễn, vì tất cả chúng sanh nói pháp, vẫn là vô sự. Thân-Ngữ-Ý ba nghiệp thường trụ trong Tam muội, thường trụ không tịch, chưa từng dao động bao giờ. Hay nói cách khác chưa từng khởi tâm động niệm, chưa từng phân biệt chấp trước, đây là thiện của Viên giáo Bồ Tát.

Cho nên Bồ Tát Biệt giáo cùng so với Viên giáo, chỉ dù công phu đoạn chứng gần bằng nhau, gần như nhau, nhưng trí tuệ hoàn toàn không như nhau. Viên giáo mới chân thật đối với Phật trong tất cả kinh giáo đại thừa, nói ra lý viên mãn vi diệu. Đây là cái thiện chân thật, đây mới là chân thiện. Nếu như chúng ta nói thiện ác, nói cái tiêu chuẩn thiện ác, Phật Bồ Tát viên đốn, họ mới khế nhập tiêu chuẩn tuyệt đối.

Căn tánh viên đốn rất là hi hữu, rất là đáng quý, thể nhưng các vị phải nên biết, căn tánh viên đốn không phải thiên tánh. Do đâu mà có? Cũng là từ huân tập thành tựu. Cách nói này, nói rõ chúng ta mỗi một người đều có phần. Cho nên vạn nhất không nên có cái ý niệm sai lầm, họ là căn tánh viên đốn, thượng căn lợi trí, còn căn tánh của chúng ta không được, tự xem thường chính mình, vậy thì sai rồi.

Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!



(VCD 096)

Thiện đạo Đại sư ở trong chú giải “Quán Vô lượng Thọ Phật Kinh” nói với chúng ta “*Chín phẩm vãng sanh, đều là ở duyên ngộ không như nhau*”. Câu nói này có thể dẫn ra, căn tánh của năm thừa cũng ở duyên ngộ không đồng nhau.

Câu nói này rất hay, đích thực có thể làm phần chấn lòng người: Chúng ta là người căn tánh hạ liệt, có thể hướng lên trên, có thể y chỉ thiện tri thức, nương vào bạn lành, duyên của chúng ta thù thắng, làm cho căn tánh thấp kém của chúng ta cũng có thể nâng lên đến thượng căn; Thế nhưng gặp duyên không như nhau, chúng ta lại sẽ sanh ra nghi hoặc, đó chính là “*Thiện hữu có thể gặp không thể cầu*”. Ta muốn gần thiện tri thức, ta đến nơi đâu để tìm? Ai là thiện hữu? Nếu như chúng ta hướng ngoại mà tìm, thì khó. Khó ở chỗ nào? Phật thường nói: “*Ngoài tâm mà cầu, thì không thể có được*”. Câu nói này rất sâu. Chúng ta luôn luôn là nghe đến câu nói này thì y văn giải nghĩa, “*Ngoài tâm cầu pháp, vô hữu thị xứ*”¹⁴, tốt rồi! Không có chỗ cầu, dứt khoát cũng không cầu, nhưng lại vẫn có một câu nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”¹⁵. Nếu bạn đem hai câu này liên kết lại thì bạn có chỗ ngộ, ngộ gì? Từ trong nội tâm mà cầu, bạn chính mình chân thật phát tâm, đây là từ bên trong mà cầu, không từ bên ngoài, tự nhiên được

Phật, Bồ Tát cảm ứng. Bạn từ bên trong mà cầu là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Phật Bồ Tát là bạn lành, chúng ta muốn cầu thiện tri thức, cầu bạn lành, đây không phải là một phương pháp rất tốt hay sao? Vấn đề là bạn không chịu hướng nội mà cầu, vậy thì không còn cách nào, hướng nội mà cầu.

Làm thế nào mà cầu pháp?

Tôi nói với các vị được đơn giản, nói được tường tận hơn một chút. “*Hiếu học*” hai chữ này, đó chính hướng nội mà cầu. Bạn chân thật có cái tâm hiếu học, liền sẽ cảm động Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, cảm động tất cả thiện hữu. Còn bạn không hiếu học, thì dù thiện tri thức có tốt hơn, chư Phật Bồ Tát cũng không thể giúp được.

Phật pháp là sư đạo, thế xuất thế gian sư đạo, đều là “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”¹⁶, chỉ cần bạn chính mình chân thật hiếu học, duyên liền đầy đủ. Bạn thân cận một lão sư tốt, tất nhiên vị lão sư tốt này, những bạn hữu của ông ấy cũng đều là lão sư tốt. Những người này thường hay cùng nhau tụ hội, thường hay cùng nhau nói chuyện, cũng sẽ nói đến những học trò mà họ đã tiếp xúc, thái độ tu học của những học trò này, họ cũng thường hay làm đề tài để nói. Bạn hiếu học, vị thầy giáo này sẽ tán thán bạn, rất nhiều thầy giáo, đều nghe nói có một người như vậy, bạn thân cận thiện hữu, thiện hữu này liền sẽ

càng ngày càng nhiều. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 đồng tham, những vị thầy này một người giới thiệu cho bạn một người, thì sẽ quen biết rất nhiều, nếu bản thân bạn không hiếu học, vậy thì không còn cách nào. Cho nên then chốt ở hiếu học, hiếu học chính là cảm, năng cảm, tất cả thiện hữu đến giúp đỡ bạn, đó chính là năng ứng, chúng ta học tập phải từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Trong học tập có thú vui chân thật, nếu người không có tâm hiếu học, không có hạnh hiếu học, họ không thể hội được.

“Luận Ngữ”, các vị mở ra câu thứ nhất “*Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ*”¹⁷, chính là tán thán hiếu học. Hay nói cách khác “Luận Ngữ” mở đầu một đoạn nhỏ, cùng như trong Phật pháp nói thân cận bạn tốt, ý nghĩa cũng là tương đồng. Cảm ứng đạo giao là tự nhiên, thành tựu rồi.

“*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, đây là hoằng nguyện của chư Phật Bồ Tát, thiện tri thức, đều là bổn nguyện của họ. Tứ hoằng thệ nguyện các vị đều rất quen thuộc, bổn nguyện “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, các Ngài làm sao có thể bỏ đi một người?

Ngày nay chúng ta nói “Không gặp được thiện tri thức”. Lời nói này là nói sai rồi, tại vì sao không gặp được thiện tri thức? Không chịu học. Còn chân thật hiếu học, thì bạn sẽ thường gặp thiện tri thức.

Ngày ngày cùng ở chung với thiện tri thức, chưa từng rời khỏi thiện tri thức. Tôi nói lời này cùng với mọi người đều là thành thật.

Ngày nay chính tôi có được chút thành tựu nhỏ, không gì khác hơn, thực tế mà nói là hiểu học. Tôi đối với năm dục sáu trần thế gian, loại đời sống hoan lạc này, cả đời không hề hưởng thụ qua, cả đời đều ở trong học tập. Khi tôi còn trẻ, ưa thích thân cận thiện tri thức, đối với người có đạo đức, người có học vấn, tôi rất là ngưỡng mộ. Chỉ cần tôi có chút thời gian, tôi liền đến thân cận người đó, nghe giáo huấn của họ. Cho nên đời sống khi còn trẻ của tôi rất là đơn thuần, chỗ mà tôi đi đến, gần như chỉ có ba nơi cố định, đó là: Nơi thứ nhất là nói những vị giáo thọ danh tiếng, chỉ cần tôi có thời gian, tôi đến thăm viếng họ; Nơi thứ hai là thư viện; Nơi thứ ba là nhà sách. Các nơi khác tôi thấy đều không đi. Tôi ở Đài Bắc, ông chủ các nhà sách của Đài Bắc đều quen biết tôi, tôi xem thấy sách hay thì có thể mang đi, có thể mượn về xem, mà không cần phải đóng tiền đặt cọc, họ đều biết tôi, vì tôi có tiền thì tôi nhất định đến trả cho họ. Họ đều rất ái hộ đối với tôi, chịu hiệp trợ.

Còn trong những khu vui chơi, không thể tìm được tôi. Tôi cũng có một số bạn muốn mời tôi đi xem phim, nhưng điều kiện của tôi rất hà khắc, bởi vì xem điện ảnh là thú vui nên nếu như chỗ ngồi ở nơi đó vị trí không tốt, thì bị chịu khổ, cho nên điều kiện

của tôi nhất định là ngồi ngay trong ba hàng đầu, anh không mua được vị trí này thì không nên mời tôi, tôi sẽ không đi. Hơn nữa phương tiện giao thông phải thoải mái, tôi mới chịu đi, nếu không thì tôi sẽ không đi chịu khổ. Tôi không dễ dàng gì tiếp nhận lời mời của người khác, chính tôi cũng sẽ không mời người khác để đi đến những nơi đó.

Cho nên hiếu học là vô cùng quan trọng “*Học nhi thời tập chi*”¹⁸ thật có an vui, niềm vui ở trong đó, niềm vui này người khác không cách gì nghĩ ra. Đây là đại đạo lý của cảm ứng đạo giao. Nếu như các vị nói không gặp được thiện tri thức, sai ở chính mình, quyết định không thể trách người khác.

Bồ Tát Viên giáo đối với cái lý của Viên diệu, thấu triệt rồi, viên dung rồi. Loại viên này, lý viên dung vi diệu, đều ở trên kinh Hoa Nghiêm. “Kinh Hoa Nghiêm” “Kinh Pháp Hoa” “Kinh Vô Lượng Thọ”, viên diệu đạt đến cùng tột. Cho nên đây là chí thiện.

Chí thiện:

Nhà Nho nói “*Chỉ ư chí thiện*”¹⁹. Đại sư Thiên Thai nói chỗ này cũng có hai cách nói.

Cái thứ nhất: “Thuận viên lý của thật tướng là thiện, trái ngược là ác”.

Lời nói này, chúng ta nghe qua vẫn là không dễ hiểu, chúng ta đổi cách khác mà nói: “Tùy thuận chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là thiện”. Câu nói này tuy là bạn nghe hiểu rồi, vẫn tự này dễ hiểu hơn so với Thiên Thai tông nói, thế nhưng cảnh giới nghĩa thú ở trong đây, bạn vẫn là không cách gì thể hội. Cái gì gọi là chân tướng vũ trụ nhân sanh? Bạn làm thế nào để tùy thuận nó? Khi tôi vừa hỏi vậy, có lẽ chính là gây sự chú ý của bạn, đề khởi tư duy của bạn, suy nghĩ của bạn, bạn thử nghĩ xem cái gì là chân tướng của vũ trụ nhân sanh? Nếu bạn không thể hiểu rõ thì bạn làm sao mà tùy thuận?

Đại sư Thiên Thai nói: *Tùy thuận chân tướng vũ trụ nhân sanh là thiện, trái ngược là ác*. Chân tướng của vũ trụ nhân sanh là “Tướng có, thể không”, tánh thể, tướng có thể không, “Sự có lý không”. Đây là từ tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc mà nói. Sau đó mới biết được hành trì của Phật Bồ Tát chính là tùy thuận, trong tùy thuận có đại an vui, đại tự tại.

Xem lại chúng ta, chúng ta hoàn toàn trái ngược với chỗ này, chúng ta không hề hay biết đối với chân tướng sự thật. Tuy Phật pháp đã học nhiều năm như vậy rồi, danh từ thuật ngữ có thể ghi nhớ, cũng thường hay nói ở trên miệng, thế nhưng khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, hoàn toàn trái ngược với đây, không một chút nào có thể tương ưng. Cho nên tu học của chúng ta, tuy là dùng hết năm tháng,

vẫn là không có được kết quả, niệm Phật vãng sanh có thể nắm chắc chưa? Có tin tức gì chưa? Tại vì sao tu học công phu không có lực?

Luôn có một đạo lý, luôn có một nguyên tắc, bạn có thể tìm ra được hay không, đem cái nhân tố không thể thành tựu tiêu trừ, thì công phu liền có lực. Thực tế mà nói, thông thường chúng ta trong lúc giảng dạy, lời khuyên bảo mọi người nói ra thật quá nhiều, đó chính là phải chân thật “nhìn thấu”, phải “buông bỏ”, phải đem tâm lý làm một cuộc cải biến lớn: Lúc trước khi học Phật, mê hoặc điên đảo, tất cả đều không thuận thật tướng, khởi tâm động niệm đều vì chính mình, chỉ cần là vì chính mình liền tạo tác vô lượng vô biên nghiệp, tạo thiện nghiệp, thọ báo ba đường thiện, tạo ác nghiệp, thọ báo ba đường ác. Tóm lại một câu mà nói “Không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, không thể siêu việt mười pháp giới”. Cho nên thấy đều là ác, không phải là thiện. Cái ý niệm này nếu quả nhiên chuyên đổi lại, niệm niệm vì chúng sanh, không còn vì chính mình. Vì những chúng sanh nào vậy? Vì tận hư không, khắp pháp giới tất cả chúng sanh, vậy thì bạn liền thuận theo lý của thật tướng. Cái thân thể này của chính chúng ta, cũng là một trong vô lượng chúng sanh hư không pháp giới, tuyệt nhiên không hề quên mất đi chính mình, vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới, bao gồm chính mình ngay trong đó. Thế nhưng nếu như ý niệm của

bạn sai, chỉ vì một chúng sanh (mình) này, mà quên hết đi tất cả, vậy thì hoàn toàn sai. Thực tế mà nói, vì chính mình thì chúng sanh (mình) này cũng không chắc gì giữ được. Đây là với chân tướng sự thật, quan niệm ý tưởng hoàn toàn trái ngược, niệm niệm vì pháp giới, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, pháp giới tất cả chúng sanh chân thật chính là chính mình, thật là ta. Đây là đại sư Thiên Thai, đối với cái ý nghĩa thứ nhất “Viên giáo Bồ Tát chi thiện”.

Cái ý thứ hai: “Đạt thử viên lý chi thiện trước chi vi ác”.

Lời nói này rất hay, câu nói này mới chân thật nói đến được cùng tột của Viên diệu. Thông đạt, tường tận, thông đạt tường tận, tốt quá! Nếu như “Thông đạt tường tận” mà bạn vẫn còn phân biệt chấp trước, vậy thì sai rồi. Bạn còn phân biệt sự thông đạt của bạn, vẫn còn chấp trước cái tường tận của bạn, đó chính là ác, huống hồ là thứ khác?

Cái cách nói này chân thật là nói đến tột cùng, thông đạt đối với chân lý của vũ trụ nhân sanh. Không thể phân biệt, không thể chấp trước, huống hồ thế xuất thế gian tất cả pháp. Thế xuất thế gian tất cả pháp, cái nào là pháp thế gian? Cái nào là pháp xuất thế gian? Chúng ta từ chỗ căn bản nhất mà nói: Năm giới là pháp xuất thế gian, mười thiện là pháp thế gian; Pháp xuất thế, chư Phật Bồ Tát bắt đầu học từ

chỗ nào vậy? Bắt đầu học từ năm giới, thế gian bao gồm tất cả thiện pháp, không rời khỏi mười nghiệp thiện. Cho nên năm giới mười thiện hợp lại mà nói chính là pháp thiện căn bản của thế xuất thế gian. Chấp tướng mà tu học thì không thiện, tu học mà không chấp tướng là đại thiện, không luận là chính mình sinh hoạt làm việc đối nhân tiếp vật, trong tự nhiên liền sẽ tương ưng với năm giới mười thiện.

Năm giới cùng mười thiện có rất nhiều chỗ gần giống với nhau, nhưng rốt cuộc thì phân biệt từ chỗ nào? Xin nói với các vị, trong đây có một khác biệt căn bản, đó chính là:

Năm giới là từ chỗ thầy dạy mà có được, là từ nơi Phật đà truyền lại cho chúng ta, tuân theo giáo huấn của Phật đà, đây là giới; Thiện không nhất định là Phật giáo huấn, nhân thiện, thiện nhân đều có thể dạy bảo chúng ta. Đây là chỗ khác biệt của thế và xuất thế gian, đây là chúng ta nói truyền thừa từ nơi sự tương, hai chỗ này không như nhau. Nếu như từ chỗ sâu hơn một chút mà nói: Năm giới tương ưng với tánh đức, mười thiện tương ưng với tâm thức, chỗ này không như nhau, mười thiện từ trong ý thức mà lưu xuất ra, năm giới là xứng với tánh đức, từ trong tâm thanh tịnh của tự tánh mà lưu lộ ra, đây là cội nguồn của nó không như nhau.

Hành trì của Phật Bồ Tát, năm giới mười thiện

là tự nhiên, không có chút tạo tác nào, tuyệt đối không thể nói có tâm phải trì giới, có tâm phải hành thiện. Nếu như có tâm, cái tâm đó chính là tâm ý thức, cái tâm đó là vọng tâm, cho nên là không thiện. Cái tâm vô tâm là chân tâm. Chỗ này rất không dễ gì phân biệt, từ trong tâm chân thành, tâm chân thành bởi vì là thanh tịnh, thanh tịnh chính là không có ô nhiễm, cũng chính là nói quyết định không có chấp trước, nó là bình đẳng, bình đẳng chính là quyết định không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra.

Ngày nay chúng ta nói tất cả chúng sanh là chính mình, ta phải nên làm thế nào đó, vậy là bạn đã rơi vào trong ý thức rồi, vậy đó không phải là thuần thiện. Phải nên làm như vậy? Nói lời thành thật, nhiều nhất cũng chỉ là thiện của Bồ Tát Biệt giáo, đây cũng là đã đưa bạn lên quá cao rồi, nếu hướng xuống thấp một chút, thực tế mà nói là cái thiện của Bồ Tát Tiểu thừa, bạn vẫn còn có tâm đang làm thiện. Hoàn toàn có ra từ tự nhiên, vậy mới là chân thiện. Tất cả vì chúng sanh, không chấp cái tướng vì chúng sanh, như trên Kinh Bát Nhã nói “*Tam Luân Thế Không*”, chân thật làm đến được tam luân thế không, đoạn ác cũng là tam luân thế không, làm thiện cũng là tam luân thế không, liền tương ưng với cái lý của Viên diệu.

Cái gì gọi là tam luân thể không?

Không chấp trước ngã tướng, bốn tướng mà trên Kinh Kim Cang nói, đã phá được bốn tướng, chính là tam luân thể không, “*Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sanh tướng, Vô thọ giả tướng*”.

Trên Kinh Kim Cang nói rất hay, đừng nói là Bồ Tát Viên giáo đã lìa bốn tướng, Tu Đà Hoàn tiểu thừa cũng không còn chấp bốn tướng, cho nên mới có thể chứng được quả vị của Tu Đà Hoàn. Lời nói này người sơ học chúng ta luôn luôn là lơ là, luôn cho rằng phá bốn tướng là cảnh giới của Bồ Tát đại thừa. Mới đầu học Phật tôi cũng có cách nhìn như vậy, luôn cho rằng đó là Bồ Tát Đại thừa mới là như vậy, không hề nghĩ đến Tu Đà Hoàn tiểu thừa cũng có, đây chỉ là công phu sâu cạn không đồng mà thôi.

Do đây có thể biết không lìa bốn tướng thì không thể nào có thể siêu phàm nhập thánh, từ sơ quả Tiểu thừa gọi là “Nhập lưu”, nhập vào dòng thánh, thành thật mà nói đó không phải là phàm phu, cho nên tiêu chuẩn tự nhiên có cao đến như vậy. Đây là chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày chân thật làm được công phu.

Cái gì là công phu?

Lìa tướng là công phu. Mặc áo ăn cơm, đối với người với vật, từ sớm đến tối học lìa tướng. Mọi thứ rõ ràng chính là trí tuệ, tường tận mọi thứ, tường tận mọi thứ là trí tuệ. Mọi thứ đều không chấp trước là trí tuệ Bát Nhã chân thật, định huệ đều ở ngay trong đó. Không chỉ định huệ, “Giới-Định-Huệ” tam học viên mãn đầy đủ: “Giới” là ngừa quấy dứt ác, bạn không có lỗi lầm, giới đầy đủ; “Định” bạn trước giờ chưa từng động tâm, định đầy đủ; Thế xuất thế gian tất cả pháp mọi thứ tường tận, mọi thứ thấu suốt, đây chân thật gọi là biết dụng công, chuyển ba độc “Tham-Sân-Si” thành ba học “Giới-Định-Huệ”. Dùng cái công hạnh này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, làm gì mà không vãng sanh chứ? Không chỉ vãng sanh, phẩm vị của bạn cao, quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không thể ở cõi Đồng Cư, cũng không thể ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây đều là gặp duyên không như nhau.

Duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là rất thù thắng, nhưng then chốt các vị không nên quên đi hai chữ “Hiếu học”, then chốt ở hiếu tập.

Trên đây là Thiên Thai Tông nói thiện ác nhân thiên. Họ đem thiện ác nói ra 6 loại, đây là “Nhân”, “*Quốc độ thô diệu*”, đây là nói “Quả”.

Thật tế mà nói cả “Chánh báo” cũng là quả,

ngay chỗ này đã tinh lược bớt đi, tuy là tinh lược, nhưng ý nghĩa đầy đủ. Vì sao vậy? Y báo tùy theo chánh báo chuyển, chánh báo nếu không diệu, thì y báo làm sao diệu? Chánh báo không diệu, y báo liền thô. Chỗ này đã nói “Thô diệu”, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Chánh báo diệu. Chánh báo là nói thân tướng, làm thế nào mới là diệu? Trên kinh có tiêu chuẩn, 32 tướng 80 vẻ đẹp, đó là diệu. Tại vì sao nhất định phải dùng cái này làm tiêu chuẩn? 32 loại tướng hảo, mỗi một loại tướng đều là do nhân thiện mà biến hiện ra, cho nên nó không phải là phước báo, không phải là phước đức mà là công đức thành tựu. Ý nghĩa thô diệu là từ chỗ này mà định. Nếu như không từ chỗ này mà định, thì từ phước báo hiện tại người thế gian tướng mạo đẹp rất nhiều, đó là cái tướng gì vậy? Phước đức biến ra, không phải công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Nói tướng của họ tuy là tốt, chánh báo tốt, hoàn cảnh y báo cũng không tệ, bạn tỉ mỉ mà quán sát, tư tưởng của họ, hành vi của họ, vẫn cứ là tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, vậy thì không phải thật diệu. Các vị phải nên biết, muốn tạo tác đại ác thì nếu không có đại phước báo, vẫn tạo không thành công. Người có phước đức lớn, giết mấy ngàn người, thì họ vẫn là không có tội, vẫn không phải đi tù. Người không có phước báo, giết một người thì phải bị đi tù, thì phải chịu tử hình, không có phước báo. Cho nên chỗ này chúng ta nói đến thô

diệu thiện ác của chánh báo, ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Cho nên cái tướng của Phật Bồ Tát không giống như cái tướng của người thế gian. Thế nhưng hiện tại có một số người tạo ra hình tượng của Phật Bồ Tát không hề y theo tiêu chuẩn Phật đã nói trong kinh. Trong Phật kinh có một bộ kinh gọi là “*Tạo Tượng Độ Lượng Kinh*”. Vào thời xưa tạo tượng đều y theo tiêu chuẩn này mà tạo, hiện tại không y theo, hiện tại tạo tượng Phật Bồ Tát gọi là nghệ thuật hình người, Phật Bồ Tát cũng biến thành phàm phu, nghệ thuật hình người.

Chỗ này chúng ta cần phải tường tận, phải nên biết, từ trên hoàn cảnh y báo mà nói, cho dù hoàn cảnh nhỏ của bạn vẫn không tệ, nhưng hoàn cảnh lớn không tốt, hoàn cảnh tương đối lớn của bạn cũng không tệ, ví như một cái thành phố, hoặc một cái khu vực, đây là hoàn cảnh sinh hoạt tương đối lớn không tệ, nhưng cả thầy địa cầu này không tốt thì hoàn cảnh nhỏ của chính chúng ta có tốt hơn cũng không thể thoát khỏi một cái hoàn cảnh lớn này, không thể không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh lớn. Chúng ta chỉ biết hưởng thú vui ở trong hoàn cảnh nhỏ hẹp, nhưng xem thường đi cái hoàn cảnh lớn bên ngoài, quên mất đi, thì sớm muộn gì phải chịu tai nạn. Chỗ này trong “*Kinh Pháp Hoa*” nói “*Ba cõi như nhà lửa*”. Nơi ở của bạn không tệ, nói rất an toàn, nhưng bên ngoài

đều là lửa, lửa đang cháy, không bao lâu sẽ cháy đến bên nhà của bạn, và bạn sẽ chạy không kịp, chính là cái đạo lý này.

Do đó, nếu chúng ta muốn chính mình trải qua đời sống được hạnh phúc, trải qua được tốt, nhất định phải nghĩ đến hoàn cảnh xung quanh của chúng ta, phải nghĩ đến tất cả chúng sanh. Chỉ có tất cả chúng sanh đều được trải qua hạnh phúc, thì chúng ta trải qua ngày tháng được tốt đó mới là thật, mới là hạnh phúc chân thật. Chư Phật Bồ Tát chính là có cách nghĩ như vậy. Tư tưởng, kiến giải, hành trì của chúng ta, không thể giống được với Phật Bồ Tát là chỗ này.

Thế giới Cực Lạc là kết tập đại thành tốt nhất ngay trong đại vũ trụ này. Chúng ta từ trong cái đoạn kinh văn này cũng có thể thể hội được. Pháp Tạng Tỳ Kheo không phải dựa vào không tưởng mà tạo ra thế giới Cực Lạc, không phải vậy, không phải đóng cửa tạo xe, mà Ngài đến khắp nơi để học tập.

Bạn xem “*Bi*” chính là 210 ức cõi nước chư Phật mà phía trước đã nói. Ý nghĩa chân thật của nó chính là tận hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới chư Phật, Ngài không để sót một cõi nào, đều đến tham quan, đều đến khảo sát, “*Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản*”²⁰.

Như vậy mà tạo ra thế giới Cực Lạc, tạo ra từ

chỗ nào, chúng ta có hiểu hay không? Khởi tạo từ tâm địa, mọi người cũng thường hay nghe được “Tâm tưởng sự thành”. Hay nói cách khác, Pháp Tạng đến tham học, là kết tập thiện tâm trong tất cả cõi nước chư Phật, trừ bỏ tất cả ác niệm ác tâm có trong các cõi khác, như vậy mới thành tựu trang nghiêm được chánh báo, thành tựu y báo trang nghiêm.

Ngày nay chúng ta tu học, nhiều nhất là học được cái bên ngoài của người ta, không thể chân thật học được cái thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của người ta. Ngay chỗ này không thể không lưu ý, không thể xem thường lướt qua, cõi nước chư Phật đều là vi diệu không thể nghĩ bàn. Cõi nước chư Phật so sánh cùng cõi nước chư Phật, cũng có thô diệu khác nhau. Bạn muốn hỏi do nguyên nhân gì? Nếu như không phải tham học tận hư không, khắp pháp giới, vậy thì khó. Tất cả chư Phật thành Phật chưa hẳn tham học tận hư không khắp pháp giới. Ở trên lý mà nói, Phật và Phật bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, quyết định là bình đẳng, bởi vì kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá hết, thì làm gì mà không đồng? Thế nhưng không tham học ở Tận hư không khắp pháp giới, thì cho dù công phu đoạn chứng của chư Phật tuy là đồng nhau, nhưng tâm nguyện không đồng nhau, do đó trên quả báo vẫn có khác biệt nhỏ. Chúng ta tóm lại có thể nói như vậy, giống nhau điểm lớn, khác nhau điểm nhỏ, vẫn có khác biệt nhỏ.

Chỉ có A Di Đà Phật y chánh là cứu cánh viên mãn, vô thượng thù thắng, chính là do Ngài chịu nỗ lực đi tham học, chúng ta gọi là hiếu học. “Hiếu học” cứu cánh viên mãn là Bồ Tát Pháp Tạng, người hiếu học khác đều không thể sánh được với Ngài, Ngài là hiếu học cứu cánh viên mãn. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là kết tập đại thành thiện nhân thiện quả của cõi nước chư Phật. Đây là Ngài tư duy cứu cánh, lý sự nhân quả Ngài đều thông đạt.

Cổ đức nói cái cứu cánh này là “*Nhất tâm cập báo độ chi chân nhân*”²¹. Câu nói này nói rất hay, cũng chính là tu học của chúng ta, nhất định phải làm, tâm địa công phu, học thiện tâm thiện nguyện của người ta. Từ thiện tâm, thiện nguyện, làm công phu chân thật thì thiện hạnh tự nhiên liền sẽ thành tựu.

Vậy thì chúng ta ngày nay không đạt đến được cảnh giới của Phật Bồ Tát, vì sao? Chúng ta ra đi tham học, học thiện hạnh của người ta, nhưng không làm được thiện tâm thiện nguyện, cho nên cũng có thể làm đến được gần giống. Cùng so sánh với người thì không hề thua kém người, trên biểu hiện thì không thua người ta, nhưng trên tâm hạnh thì thua người ta. Còn nếu như từ nơi tâm hạnh chân thật mà học tập, mà hạ công phu, cho dù trên biểu hiện có chút kém khuyết, thì cũng không thua kém người. Đạo lý ở trong đây, các vị phải tỉ mỉ mà tư duy, đây là trong tiểu khoa gọi là “Quán sát”, cũng chính là học tập.

Cái đoạn phía sau này là chọn lựa.

CHÁNH KINH: “Tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện”

[Dịch nghĩa: Ngài liền dốc một lòng chọn lựa lấy điều mình mong muốn kết thành đại nguyện.]

Thứ nhất: **“Tiện nhất kỳ tâm”** [Ngài liền dốc một lòng]

Một lòng một dạ vì tất cả chúng sanh, không phải là vì một quốc gia, không phải vì một khu vực, không phải vì một đại thiên thể giới, mà vì tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh ở trong đó.

Chúng sanh phạm vi bao gồm rất rộng, không phải chỉ tất cả người, tất cả động vật, phạm vi đó nhỏ, chỗ này trong Phật pháp chúng ta chỉ gọi là chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra, còn có chúng sanh vô tình.

Bổn ý của hai chữ “Chúng sanh” này là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng, thì gọi là chúng sanh. Như vậy thì động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thậm chí đến hiện tượng tự nhiên, có loại hiện tượng nào mà không phải do chúng duyên hòa

hợp mà sanh ra chứ?

Bồ Tát Pháp Tạng vì tất cả chúng sanh này, không hề nói là chỉ vì chúng sanh hữu tình, viên mãn bao gồm tất cả ở trong đó, vì tất cả chúng sanh mà học tập, vì tất cả chúng sanh mà tu hành, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Cho nên ý nghĩa của hai chữ chúng sanh, bao gồm viên mãn, bao gồm cứu cánh.

Thứ hai: **“Tuyển trạch sở dục”** [Lựa chọn lấy điều mình mong muốn]

Cái “Sở dục” này, chính là phía trước chúng ta đã nói khai hóa hiển thị cái tướng chân thật. Cái tướng chân thật này, chính là pháp môn Tịnh Độ mà Bồ Tát Pháp Tạng đã thành tựu. Thế giới Cực Lạc, Ngài đã thành tựu được y báo chánh báo.

Dùng hai chữ “Cực Lạc” để hình dung, thật tế mà nói, không tìm ra được cái hình dung từ tốt hơn để hình dung nó, dùng Cực Lạc hai chữ này để hình dung. Chỗ này là quan niệm lý luận của Ngài, là một tâm nguyện của Ngài. Làm thế nào thực tiễn cái tâm nguyện này? Cái nguyện vọng này có thể thực tiễn hay không? Phía sau nói:

Thứ ba: **“Kết đắc đại nguyện”** [Kết thành đại nguyện]

Ở ngay chỗ này nói là nguyện tâm của Ngài

thành tựu rồi. A Di Đà Phật kiến tạo đại nguyện, thế giới Cực Lạc do đây mà ra, giúp cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều bình đẳng viên mãn thành Phật, cũng từ ngay chỗ này mà ra. Chỗ này chân thật được gọi là “*Vô thượng thù thắng chi nguyện*”, bởi vì tất cả chư Phật thực tế mà nói có thể đều không nghĩ đến, không hề nghĩ đến có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, không hề nghĩ đến, vì thành Phật luôn là thứ lớp, luôn là dần dần mà đến, luôn có quá trình, không hề nghĩ đến tất cả chúng sanh có thể bình đẳng thành Phật. Thế nhưng cái bình đẳng thành Phật này đích thực là có thể làm đến được, quyết định không phải là vọng tưởng, có lý luận để nương vào. Chỉ cần có lý luận, thì trên sự liền có thể làm được.

Rất may là Bồ Tát Pháp Tạng Ngài đã nghĩ đến, đã làm một việc tốt chân thật cho tất cả chúng sanh hư không pháp giới, làm ra công hiến vĩ đại chân thật không thể nghĩ bàn. Cái công hiến này của Ngài chính ngay trên bộ kinh này, có lý luận, có phương pháp, có cảnh giới. Hy vọng chúng ta cố gắng chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Hôm này chúng ta đem thời gian giảng kinh dời đến trước một ngày, vì ngày mai tôi đến Úc châu, tham gia buổi tổ chức đầu tiên của Trung tâm Hoạt động Đa nguyên Văn hoá. Thứ 6 tôi trở lại, thứ 6 tuần sau chúng ta vẫn y theo thời gian giảng kinh thường

ngày.

Cám ơn mọi người.

A Di Đà Phật!



(VCD 097)

CHÁNH KINH: “Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”

[Dịch nghĩa: Siêng gắng cầu lấy, cung kính, thận trọng gìn giữ, hành trì, tu tập công đức trọn đủ năm kiếp]

Đề mục cái đoạn này là “Đại nguyện sở y”.

Bên trong phân ra bốn đoạn nhỏ, cái đoạn nhỏ thứ nhất “Quán sát”, đoạn nhỏ thứ hai “Chọn lựa” mà lần trước đã giới thiệu qua với các vị. Hôm nay chúng ta xem qua cái đoạn nhỏ thứ ba.

Ở trong những đề kinh, chúng ta có thể thể hội được, nguyên do ra đời thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là lịch sử của thế giới Cực Lạc, ở trong Phật pháp gọi là duyên khởi của Cực Lạc. Nó từ do đâu mà ra? Vì sao mà có? A Di Đà Phật vì sao phải kiến tạo ra thế giới Tây Phương Cực Lạc? Kinh tuy là không phải rất dài, nhưng nghĩa lý trong đó thì sâu rộng vô hạn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài quán sát hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm trong đó, nghiệp nhân quả báo đều rõ ràng, đều tường tận. Sau đó ở chỗ này chọn

lựa, một lòng chọn lựa, chọn lấy những gì chính mình đã mong muốn, do như vậy mới kết thành ra thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh tu hành chứng quả.

Nguyện là có rồi, nếu như không có hành trì để thực hiện cái nguyện vọng của mình, thực tiễn cái nguyện vọng của mình, thì cái nguyện vọng này là trống không, đó là hư nguyện. Cho nên nguyện nhất định phải có hành. Hôm nay cái đoạn này là nói Hành, làm thế nào thực tiễn cái nguyện vọng của Ngài? Đây là cái đề mục vô cùng quan trọng, đều là đáng được chúng ta học tập.

Thứ nhất: **“Tinh cần cầu sách”** [Siêng gắng cầu lấy]

Có thể thấy được người ta cầu học, không phải tùy tiện mà đi học, là rất dụng tâm chuyên tinh nỗ lực mà cầu.

“*Cầu lấy*” chính là chọn ra tinh hoa trong cõi nước chư Phật ở mười phương thế giới, để kiến tạo thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta biết được, tất cả chư Phật Như Lai dạy bảo chúng sanh, đều không ngoài 3 mục tiêu, nếu thực tiễn 3 mục tiêu này, dạy học mới có thành tích đáng nói. Làm thế nào thực tiễn? Nhất định phải có phương tiện khéo léo.

Nhà Phật thường nói *“Tứ bi vi bốn, phương*

tiện vi môn”²². Hai câu nói này rất quan trọng, quyết không thể xem nó như là “*Người già hay nói*”, mà không hề quan tâm, nếu làm vậy thì bạn sẽ không học được thứ gì.

“*Từ bi vi bản*”: Chúng ta có phát tâm từ bi hay chưa? Cái gì gọi là tâm từ bi? Tâm từ bi chính là chân thành yêu thương, ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng tôn giáo, tất cả bình đẳng. Tâm yêu thương như vậy thì gọi là đại từ đại bi. Cho nên Phật pháp là lấy từ bi làm gốc.

Muôn thực tiễn lòng yêu thương này thì nhất định phải có phương tiện. Những gì là phương tiện? Chúng ta xem từ đầu đến cuối trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, hành trì của A Di Đà Phật tất cả thấy đều là phương tiện. Bạn xem Ngài vừa mở đầu, nghe lời giáo huấn của lão sư. Không chỉ lão sư giới thiệu cho Ngài mười phương thế giới cõi nước chư Phật, hơn nữa lão sư dùng thần lực, đem tình hình của mười phương thế giới biến hiện ra ngay trước mặt Ngài, để cho Ngài thấy đều xem thấy. Đây chính là người Trung Quốc chúng ta gọi là “*Đọc ngàn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. “*Đi vạn dặm đường*” chính là ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát trên thực tế để hiểu rõ chân tướng sự thật. Khi đọc sách là thăm

dò lý luận của nó, hiểu rõ chân tướng sự thật, thế nhưng còn đi khảo sát, còn phải đi quán sát, khiến cho kiến văn có thể tương ứng. Cái thấy cái nghe, phải không có kém khuyết, vậy mới có thể khai trí tuệ, đây là trí tuệ chân thật, mới biết như thế nào để làm.

Hình thành của mười pháp giới, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả chúng sanh mà tạo thành ra hiện tượng, nên hiện tại muốn giải quyết vấn đề, vẫn là phải y theo cái đạo lý này. Trước tiên phải dạy bảo chúng sanh, nhận biết luân hồi. Thời xưa Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo khác, trong kinh Phật đã nói có 96 loại ngoại đạo, có thể nói là 96 loại học phái, 96 loại tôn giáo. Những người này, trí tuệ của họ, công phu của họ, đều không phải là người thông thường có thể so sánh được. Họ có năng lực quán sát đến sáu cõi luân hồi, cho nên tình hình trong sáu cõi họ rất rõ ràng. Thế nhưng sáu cõi từ do đâu mà ra? Tại vì sao có thể có cái hiện tượng này? Làm thế nào để hóa giải cái hiện tượng này? Thì họ không thể biết. Biết được lẽ đương nhiên, mà không biết lẽ sở dĩ nhiên. Cho nên cái vấn đề này trước sau không có cách gì giải quyết.

Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian chính là vì chúng sanh giải quyết vấn đề này. Thế nhưng chúng sanh nếu như không có suy nghĩ, không có cái

ý niệm muốn giải quyết vấn đề này, thì Phật Bồ Tát xuất thế cũng không ích gì, không thể giúp được gì. Đây là như nhà Phật nói “*Phật không độ người vô duyên*”. Người vô duyên thì không thể cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Cho nên Ấn Độ xưa có nhiều cao nhân đến như vậy, nhiều đại đức đến như vậy, muốn giải quyết cái vấn đề này, vậy thì có duyên rồi. Chỉ cần có cái ý niệm này, tức là chúng sanh liền có cảm [ý niệm chính là cảm], chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Ứng hóa ở cái khu vực đó để giúp đỡ mọi người giải quyết cái vấn đề này.

Luân hồi đã là huyền cảnh của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, biến hiện ra, cái cảnh giới này không phải là thật. Trên Kinh Bát Nhã nói được rất hay “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”²³, đặc biệt nói cho chúng ta nghe sáu cõi luân hồi, cái chân tướng sự thật này là “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”²⁴. Đây là Phật ở trên Kinh Kim Cang, giảng được rõ ràng đến như vậy, thấu triệt như vậy, nếu bạn có thể quán sát như vậy, vậy bạn chính là nhìn thấu thế gian rồi.

Có thể nhìn thấu, đương nhiên liền có thể buông bỏ, buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả phân biệt, chấp trước. Chỉ cần bạn đem phân biệt, chấp trước buông bỏ, sáu cõi luân hồi liền không còn, hiện tướng

hư huyền liền tiêu mất, cảnh giới chân thường liền xuất hiện. Cảnh giới chân thường là cảnh giới gì vậy? Pháp giới nhất chân.

Ngày nay chúng ta đọc kinh này, thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, Cực Lạc ở nơi đâu? Chính ngay nơi đây. Nhưng nếu bạn không thể chuyển đổi ý niệm, thì bạn không thể thấy thế giới Cực Lạc, không thấy được pháp giới nhất chân. Đây mới gọi là “*Phàm thánh cách nhau ở đoạn tóc*”. Khoảng cách phàm thánh chỉ là khác nhau một niệm, một niệm giác, phàm phu liền làm thánh, một niệm mê, thánh nhân liền là phàm phu, chính là cái đạo lý như vậy.

Có lẽ bạn muốn hỏi: “*Phàm phu làm thánh lúc nào thì họ trở lại làm phàm phu?*”. Tôi nghĩ nhất định có người có câu hỏi này, may mà ở trên Kinh Lăng Nghiêm Ngài Phú Lô Na đã hỏi thay chúng ta, chính là đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giải đáp thế nào, tôi không nói ở chỗ này, các vị đi đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” có đáp án rất rõ ràng, đó là một bộ kinh điển khai trí tuệ.

Mục đích giáo học thứ nhất là dạy “Đoạn ác Tu thiện”.

Mọi người có lẽ đã nghe qua năm thừa Phật pháp. Năm thừa Phật pháp là ngoài ba thừa ra thêm

vào nhân thừa, thiên thừa, nhân thừa cùng thiên thừa.

Đoạn ác, tu thiện là Phật pháp của nhân thiên thừa. Hiện tại có rất nhiều người nói Phật pháp nhân gian, Phật pháp nhân gian nhất định phải đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Năm giới mười thiện. Ý nghĩa của năm giới sâu rộng vô tận, từ sơ phát tâm mãi đến quả địa Như Lai, đều không rời khỏi, càng hướng lên trên càng tinh tú, không luận ở trên lý luận, không luận ở trên hình tướng, tinh tú tuyệt luân.

Sơ học chúng ta phải từ chỗ nào mà bắt tay vào? Đại đức xưa, Đại sư Hoằng Nhất biên soạn “*Ngũ Giới Tướng Kinh Thiển Yếu*”. Đây là khóa trình nhập môn. Đầu năm nhà Thanh đại sư Hoằng Tán biên soạn “*Sa Di Luật Nghi Chú Giải*”, chú giải đó chú được tương đối tường tận. Trong “*Sa Di Luật Nghi Chú Giải*” đầy đủ 5 giới. Hướng về trước một chút, trong trước tác của đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, cũng có lời khai thị tinh tú. Những thứ này đều là tư liệu quan trọng để chúng ta học tập, phải chăm chỉ, phải nỗ lực.

Hiện tại tuy là điển tịch đầy đủ, nhưng cơ hội học tập quá ít, không có người giảng, không có người hoằng dương. Thế nhưng đây là giáo trình căn bản tu học của Phật pháp, bạn không xây dựng trên nền tảng

này, không luận tu học một pháp môn nào đều không thể có được lợi ích.

Gần đây Đại sư Ấn Quang, việc này mọi người đều biết Ngài là Tây Phương Bồ Tát Đại Thế Chí hóa thân đến, nên lời của đại sư Ấn Quang chính là giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta phải tường tận phải nên tín thọ phụng hành. Ấn tổ dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đặt định nền tảng để chúng ta nhận biết nhân quả, đây là bước thứ nhất. Nếu như chúng ta đối với nghiệp nhân quả báo, với chân tướng sự thật không hề biết chút nào, tín nguyện của bạn liền không cách gì kiến lập. Đây là thực tế rất rõ ràng. Cho nên dùng loại sách này, định đặt nền tảng tín nguyện của chúng ta. Sau đó Ngài lại dùng “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Phần nửa về trước của “An Sĩ Toàn Thư” là “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, nội dung hoàn toàn tương đồng với “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Ngoài ra bộ phận “Vạn Thiện Tiên Chất”, đặc biệt nói rõ một điều giới luật không sát sanh. Bộ phận thứ ba “Dục Hải Hồi Cường”, đặc biệt nói rõ lỗi lầm của dâm dục. Cái thiên sau cùng là Hồi quy Tịnh Độ chính là Tây quy trực chỉ. Ấn Tổ dùng ba loại sách này giáo hóa chúng sanh hiện đại chúng ta. Ba loại sách này đã thay thế giới luật. Sau khi bạn đọc rồi, đọc một lần là quyết định không đủ, đọc thuộc ý sâu, y theo giáo huấn ở trong quyển sách này, nỗ lực đoạn ác tu thiện, thì

nhân thiên thừa bạn liền đạt được. Đây là đạt đến mục tiêu giáo huấn thứ nhất của chư Phật Bồ Tát, bảo đảm thân phận trời người, quyết không đọa vào ác đạo.

Không đọa ác đạo, không tạo nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, vẫn là sẽ khởi tâm động niệm, vẫn là sẽ tạo nghiệp. Nguyên nhân này do đâu? Tuy là đọc qua ba loại sách này, lý giải không được thấu triệt, công phu nhận biết không đủ. Hay nói cách khác bạn không thể nào đọc thuộc, do đó bạn liền không thể làm đến được ý sâu, hay nói cách khác không thể nào giữ được hai cõi trời người. Khi vừa mất thân người, phải làm sao? Đi đến nơi nào? Bạn nói niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng bạn thật có thể đi được hay không?

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có, một chút cũng không giả, tổ sư đại đức nói với chúng ta “*Thế giới Cực Lạc là vạn người tu vạn người đi*”. Nhưng vấn đề là chúng ta có tu hay chưa? Đồng tu nói “*Chúng ta đều tu rồi, ngày ngày đều đến Niệm Phật Đường để niệm Phật*”. Kiểu dáng thì có, nhưng thật chất có hay không?

Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thành thật niệm Phật, quyết định vãng sanh. Nếu như chúng ta không

đoạn ác, không tu thiện, thì dù cho bạn ở trong Niệm Phật Đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ, vẫn là không thể vãng sanh. Chỗ này phải nên hiểu, bạn niệm Phật ở Niệm Phật Đường, miệng thiện tâm không thiện, thì người xưa nói “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, trong lòng vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao được? Miệng niệm Di Đà, tâm tưởng Di Đà, tâm không thể nghĩ tưởng xằng bậy; Thân lạy Di Đà, tâm tưởng Di Đà, miệng niệm Di Đà, ba nghiệp chuyên tinh, thì được. Còn phải tập thành thói quen, không thể nói rời khỏi Niệm Phật Đường, lại khởi vọng tưởng, vậy thì không ích gì. Rời khỏi Niệm Phật Đường, tâm niệm Phật vẫn là không gián đoạn, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, như vậy mới có thể bảo đảm quyết định vãng sanh.

Chỗ này chúng ta xem thấy A Di Đà Phật, tinh thần tu học ở nơi nhân địa, đồng mãnh tinh tấn. Loại nghị lực này, chọn lấy trí tuệ, đây là chúng ta phải tu học.

Mục tiêu giáo huấn thứ hai là dạy chúng ta “Phá mê khai ngộ”.

Mục tiêu thứ nhất đoạn ác tu thiện. Nếu mục tiêu thứ nhất không làm được, thì không thể làm được mục tiêu thứ hai, cái mê của bạn không thể phá được, không thể khai ngộ. Cho nên cái mục tiêu thứ nhất là

nền tảng cho mục tiêu thứ hai. Các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, cho nên năm giới mười thiện là cội gốc căn bản tu hành của chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nhất định phải tương ứng.

Kinh “Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói cho chúng ta nghe Tam Phước. Trong đó, xếp ở hàng thứ nhất “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này làm được rồi, niệm Phật mới nắm chắc phần vãng sanh.

Cho nên năm giới mười thiện quan trọng đến như vậy. Cái này tu tốt rồi, lại hướng lên trên cao, vào sâu kinh tạng, bạn liền có thể phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ thì liền siêu việt sáu cõi, thì không phải là nhân thiên thừa, đó chính là thuộc về tam thừa thánh giả, bạn không còn luân hồi sáu cõi, bạn đi về đâu vậy? Pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát. Thế nhưng vẫn ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới. Còn tiến thêm một bước.

Mục tiêu thứ ba “Siêu phàm nhập thánh”.

Trong mười pháp giới đều gọi là phàm phu, sáu cõi là nội phàm, pháp giới bốn thành là ngoại phàm. Chuyển phàm thành thánh, siêu việt mười pháp giới, bạn liền trụ pháp giới nhất chân. Ở trên Kinh Hoa

Nghiêm là bạn ở thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, còn ở Tịnh Tông bạn ở thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, Tây Phương Tịnh Độ chính là thế giới Hoa Tạng. Danh xưng tuy là không như nhau nhưng là một sự việc, là một cảnh giới. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, từ ở nơi thứ lớp nào để học tập, nhất định phải thu được hiệu quả của thứ lớp đó.

A Di Đà Phật ở nhân địa, đã đem những sự việc này làm cho rõ ràng rồi, làm cho tường tận rồi, cho nên chọn lựa của Ngài là siêu vượt tất cả chư Phật Như Lai. Vì sao? Bởi vì chư Phật Như Lai còn có ba thừa báo độ, còn có năm thừa báo độ, chư Phật Như Lai độ hóa chúng sanh, vẫn là nương vào cái tầng thứ này, dần dần hướng lên trên. A Di Đà Phật đầy đủ trí tuệ chân thật không gì bằng, từ bi thù thắng không gì bằng, mở ra cho chúng ta một pháp môn đặc biệt, có thể khiến cho 5 thừa đồng vào báo độ. Việc này không thể nghĩ bàn, trong thế giới chư Phật không có, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc có, cho nên gọi là pháp môn đặc biệt, pháp môn đặc biệt này chính là ở trong đoạn kinh văn này. Ngài đã lãnh ngộ ra được, đưa ra một phương tiện đặc biệt, phương tiện khéo léo không gì bằng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, chúng ta phải học tập. Ngài đạt được rồi.

Thứ hai: **“Cung thận bảo trì”** [Cung kính thận trọng giữ gìn]

Bốn chữ này rất là quan trọng, chúng ta tu học thành công hay thất bại mâu chốt chính ngay ở trên câu này. Chúng ta tu hành công phu không có lực, thực tế mà nói là do bốn chữ này chúng ta không có.

“*Cung*” là cung kính, “*Thận*” là thận trọng, cẩn thận. Cũng chính là nói nghĩ gì thì làm vậy, mỗi niệm nối nhau, vĩnh viễn không thay đổi, vậy mới gọi là “cung thận”, đó mới gọi là “bảo trì”.

Tu học ngày nay của chúng ta, đã thiếu kém 2 chữ này, hai chữ này, chính là đại sư Ấn Quang, thường hay dạy người cung kính thành kính. Đại sư Ngài nói “Thành kính”: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. “Cung thận” chính là ý nghĩa của thành kính.

Ngày nay chúng ta tu học, không luận tại gia xuất gia, nghiên giáo học kinh, niệm Phật dụng công, kém khuyết chính là chân thành cung kính. Tâm thành của chúng ta không đủ, cho nên công phu niệm Phật không có lực. Ở Phật đường chúng ta nhìn thấy tượng Phật không hề xem tượng Phật là Phật thật, đây chính là không đủ thành kính. Người chân thật đầy đủ thành kính, nhìn thấy tượng Phật giống như thấy Phật

thật vậy, lễ kính thừa sự cúng dường. Thực tế mà nói vào nửa thế kỷ về trước, thông thường đại chúng vẫn có thể có tâm cung kính. Thí dụ khi xem thấy trưởng bối, ở thế gian xem thấy trưởng quan, xem thấy tổng thống, tuy là họ không có học qua, tự nhiên họ liền sẽ phải cung phải kính, không có người dạy họ, nói chuyện thanh âm cũng nhỏ, đi đường bước đi cũng nhẹ nhàng, loại thái độ cung kính chân thành đó, rất rõ ràng bạn liền có thể thấy ra được.

Thế nhưng sau 50 năm ngày nay thì không thấy được. Ngày nay mọi người dân chủ mở rộng tự do, mọi người đều lớn như nhau, xem thấy tổng thống “Ông có gì cừ khôi chứ, ông cũng gần giống như tôi thôi mà”. Cho nên nói một chút tâm cung kính cũng không có. Xem thấy cha mẹ sư trưởng cũng là như vậy. Vậy thì học nghiệp, đạo nghiệp làm sao có thể thành tựu?

Cho nên nói hiện tại cơ hội nhiều hơn so với trước, thế nhưng tâm cung kính không có, thành tựu khó hơn nhiều so với người trước. Lúc trước chúng ta được một quyển sách, thật là không dễ dàng, phải chép lại, có được một bộ kinh sách, quyển đóng vào thời xưa, không dám viết chữ ở trên đó, không dám đánh ký hiệu ở trên đó, vậy muốn dùng nó thì phải làm sao? Phải chép ra một quyển khác, chép ra một quyển ở trên đó chính mình làm chú giải, đánh dấu

hay móc ngoặc thì ở trên quyển này, cũng chính là sơ học lên bục giảng giảng kinh mới dùng cái cuốn này, nguyên bản thì không được đụng đến. Sách xưa này là đời đời truyền nối nhau, chúng ta xem rồi còn phải truyền lại cho đời sau. Bạn nói xem thời xưa khổ đến mức nào. Khi tôi mới bắt đầu học Phật là chép kinh, không dám đụng đến nguyên bản, hiện tại trên tay tôi vẫn còn một số sách kết chỉ thời xưa, các vị đi xem qua thì liền biết được, khi tôi dùng vẫn là phải chép ra. Thế nhưng hiện tại thì thuận tiện, hiện tại có thể chụp ra, thuận tiện quá nhiều, hiện tại duyên thù thắng hơn quá nhiều so với ngày trước, thế nhưng tâm cung kính không có, thành tựu khó hơn nhiều so với người trước.

Chúng ta cầu học, gặp được thiện tri thức, thiện tri thức tại vì sao chăm sóc bạn đến như vậy? Tại vì sao đặc biệt quan tâm bạn, giúp đỡ bạn, thành toàn bạn? Là bởi vì bạn có tâm cung kính, bạn chân thật muốn học, bạn chân thật lấy học tập xem thành một việc lớn, bạn rất thận trọng, rất nỗ lực, nên thiện tri thức nhất định phải giúp đỡ bạn. Họ không giúp bạn là họ có lỗi với bạn. Còn nếu như thái độ của bạn đối với học tập, không hề chuyên tâm, tùy tiện qua loa, thì thiện tri thức không hề quan tâm bạn. Vì sao vậy? Chăm sóc bạn phí công uổng sức, không ích gì. Cho nên lời của Ấn tổ chúng ta liền hiểu, bạn có một phần thành kính, thiện tri thức chăm sóc một phần đối với

bạn, bạn có hai phần thành kính thì chăm sóc đối với bạn hai phần. Sẽ không chăm sóc nhiều, chăm sóc nhiều không ích gì, thời gian tinh thần đều lãng phí, nếu như bạn có tâm thành kính 9 phần 10 phần, họ muốn chăm sóc bạn chỉ có 8 phần 9 phần, thì họ có lỗi với bạn.

Cho nên chúng ta chính mình cầu học, “Cung thận bảo trì” bốn cái chữ này nhất định phải đầy đủ thì ngay đời này của chúng ta mới có thể có được thành tựu nhất định, phải đem việc học tập xem thành một việc lớn duy nhất ngay trong đời này.

Chăm chỉ nỗ lực, học tập là sự việc của một đời, “Sống đến già, học đến già”, vẫn học không hết, đời sau vẫn phải làm tiếp, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa. Ở trong kinh Phật, trong kinh đại thừa thường nói “Vô lượng kiếp”. A Di Đà Phật thời gian tu hành ở nhân địa, đầy đủ năm kiếp. Năm kiếp này là đại kiếp không phải là tiểu kiếp, nếu bạn không phát ra cái tâm dài lâu thì làm sao được? Quyết định không thể nói tôi tu học, học được 10 năm, 8 năm, 20 năm, 30 năm, có thể không cần phải nỗ lực nữa, vậy thì bạn sai rồi. 10 năm, 20 năm, 30 năm bạn có thể học được thứ gì chứ? Không được có ít cho là đã đủ. Dục vọng thì phải nên “*Ít muốn biết đủ*”²⁵, nhưng cầu học, cầu đạo, thì không thể nào ít muốn biết đủ. Vừa “biết đủ” thì bạn không thể nào

hướng lên trên. Cho nên phải không ngừng tinh tấn, mãi đến Như Lai quả địa, đó mới là chân thật vô học.

Bồ Tát Đẳng Giác vẫn phải tu học, giữ gìn tốt nhất có thể làm đến “*Nhậm vận tu trì*”²⁶, cái công phu này mới gọi là chân thật có lực, cũng chính là nói một chút ý niệm miễn cưỡng cũng không có, vĩnh viễn giữ gìn hứng thú học tập cao độ. Thế nhưng muốn đạt đến được cảnh giới này thì không phải dễ dàng? Tại vì sao Phật Bồ Tát có thể đạt đến được cảnh giới này, còn chúng ta không thể đạt được? Học tập của chúng ta không có được thọ dụng, cho nên cự ly cách rất xa với cái cảnh giới này. Chư Phật Bồ Tát làm sao có thể đạt đến được cái cảnh giới này? Các Ngài có được thọ dụng, thọ dụng là pháp hỉ sung mãn, trí tuệ vô lượng, từ bi vô lượng. Từ bi, trí tuệ, pháp hỉ, đều là từ trong nội tâm, giống như dòng suối ngầm trào dâng lên, làm sao các Ngài có thể giải đãi? Làm sao các Ngài có thể mất đi?

Ngày nay chúng ta học tập, cái cảnh giới này không xuất hiện, học được rất khổ sở, học được rất khổ não. Khi nghỉ hè thì rất vui mừng, hôm nay có thể không cần phải học rồi, bạn nói xem có còn cách nào không? Người ta học tập khi học tập có an vui, bất cứ thú vui nào của thế gian đều không vui thú bằng học tập, cho nên mới có thể “*Nhậm vận bảo trì*”²⁷.

Lại hỏi : “*Tại vì sao người ta học được vui thú đến như vậy? Chúng ta học không có được vui thú vậy?*” Tôi đem cái đạo lý này nói ra với các vị, thứ mà người ta học tập được đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, cho nên an vui. Còn cái chúng ta học tập được, thì không liên quan gì với đời sống của chúng ta, vậy thì học tập đương nhiên là rất khổ. Điều này cũng chính là nói học rồi bạn lập tức phải làm, nỗ lực làm đến được, niềm vui ngay trong đó.

Bạn xem qua “Luận Ngữ” câu nói đầu tiên “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”²⁸, đây là Khổng Lão Phu Tử. Còn bạn học học được thế nào? Học rồi phải thực tiễn, “*tập*” chính là thực tiễn. “*Tập*” ngày nay chúng ta gọi là nuôi thành thói quen, thực tiễn triệt để, chân thật thực tiễn, mỗi giờ mỗi phút đều thực tiễn, “*thời tập chi*”, pháp hỉ liên tràn đầy.

“*Duyệt*” cùng “*Lạc*” không như nhau. “*Lạc*” là do tác động của bên ngoài, hưởng thụ vui thú của năm dục sáu trần. Còn “*Duyệt*” là an vui từ trong nội tâm lưu xuất ra bên ngoài, không phải từ bên ngoài đến. Bạn có thể học tập những đạo lý này, những phương pháp cảnh giới này, toàn bộ thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày thì an vui, an vui không gì bằng, pháp hỉ sung mãn mới có thể bảo trì. Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật,

chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải đem nó làm cho được, an vui chính là khỏe mạnh.

Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Một ngày từ sớm đến tối họ đều an vui, tinh thần của họ làm sao mà không tốt chứ? Thân tâm khỏe mạnh, chân thật là an vui không gì bằng. Con người đều ưa thích muốn lìa khổ được vui, nhưng những việc an vui đến như vậy họ không cần, ngày ngày muốn đi tìm việc khổ cực, bạn chẳng phải là điên đảo hay sao? Tu học của Phật pháp, các vị ở nơi đây có thể được an vui lớn. Bạn tu học đúng pháp, tu học như lý như pháp nhất định được an vui, “đắc lạc” chính là “lìa khổ”, bạn nhất định là tăng thêm trí tuệ, tâm từ bi thêm lớn, gọi là phá mê khai ngộ.

Thứ ba: “**Tu tập công đức**” [Hành trì, tu tập công đức]

“Tu tập công đức” là lợi tha. “Cung thân bảo trì” là tự lợi, có thể tự lợi thì sau đó mới có thể lợi tha. Bốn cái chữ này, tu hành phát nguyện, lại lấy hành thực tiễn nguyện. Cái nguyện này không phải là giả, là chân thật.

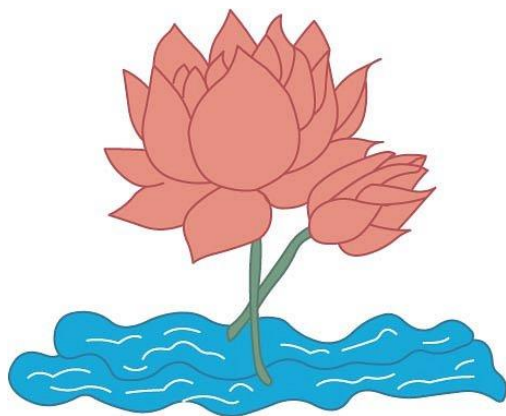
“Tập” vẫn là từ trên ý nghĩa sâu hơn một bậc mà nói, đã hoàn toàn thực tiễn, đã nuôi thành một loại tập quán mới. Đại đức xưa đã nói “*Chuyển quen thành lạ*,

chuyển lạ thành quen”. Phàm phu thói quen là tạo ác, Thân-Ngũ-Ý tạo tác mười ác nghiệp, quen thuộc, không cần người dạy, thì họ cũng biết làm. Hiện tại Phật dạy bảo chúng ta, mười ác nghiệp là sai lầm, phải đem nó chuyển đổi lại, chuyển đổi lại chúng ta thành mười thiện. Mười thiện thì chúng ta không quen thuộc, nghe Phật dạy bảo chúng ta đến học tập, rất mới lạ. Thế nhưng bạn có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực, gắng sức không thôi, đem cái lạ lần lần chuyển thành cái quen, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp thiện, vậy thì bạn quen rồi. Trước đây hoàn toàn trái ngược với mười nghiệp thiện, đó là tâm mười nghiệp ác, hành vi của mười nghiệp ác, hiện tại dần dần xa lìa, không còn tạo tác nữa, đó chính là chuyển quen thành lạ. Đây là chuyển đổi lớn đến 180 độ, đây gọi là “*tu tập*”. Tu là tu chánh, tu sửa thói quen sai lầm, nuôi thành tập quán chính xác. Tập quán chính xác chính là năm giới mười thiện, khi tu học có công, công là chúng ta gọi là công phu, bạn tu hành có công, có công thì sau đó ắt sẽ có đắc, năm giới mười thiện tu hành có công. Đức là gì vậy? Không đọa ba đường, đây là bạn đắc, không đọa ác đạo. Dùng cái công này đời sau được quả báo thù thắng trời người, đây gọi là đức.

Phía trước năm giới mười thiện, đó là có giới, bạn có được quả báo là phước báo của trời người. Nếu như nâng cao hơn một cấp, tu học đại thừa, phá

mê khai ngộ, vậy thì phải có định, phải có huệ. Giả như nếu bạn có thể tu định tu huệ, quả báo của bạn càng thù thắng, định huệ là công, quả báo là trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới, càng thù thắng. Thế nhưng bạn phải biết vẫn chưa ra khỏi sáu cõi.

Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!



(VCD 098)

Định huệ có cạn sâu khác biệt không như nhau, sức định càng vào sâu, trí tuệ rộng lớn, loại công phu này có được quả báo rất là thù thắng.

Chúng ta xem thấy ở trên kinh, “định” của A La Hán tu là Cửu thứ đệ định²⁹, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu đường; Còn sức định trong sáu cõi đến được cấp thứ 8, cấp thứ 8 là trời phi tưởng phi phi tưởng. Siêu vượt hơn lên là cấp thứ 9, thì siêu vượt sáu cõi luân hồi, chúng được quả vị A La Hán, Bích Chi Phật; Định huệ muốn nâng cấp lên tiếp thì đó chính là quả báo của Bồ Tát trong mười pháp giới, quả báo của Phật; Lại hướng lên trên cao, vậy thì siêu vượt mười pháp giới, đến pháp giới nhất chân. Trong pháp giới nhất chân, chúng ta xem thấy ở trên kinh Hoa Nghiêm còn có 41 giai cấp, cho nên công phu của định huệ còn phải không ngừng nâng cao hơn, không thể nào dừng lại.

Thứ ba: **“Tu tập công đức”** [Hành trì, tu tập công đức] (tiếp)

Một phần công phu liền có một phần thu hoạch. Thu hoạch chính là đức, cho nên công đức cái chữ “đức” này, cùng với chữ “được, mất” của chúng ta là một ý nghĩa. Do đó các vị phải nên biết, phước báo

của chúng ta có thể cho người khác cùng hưởng, nhưng công đức thì không cho được, công đức thì người nào tu người đó được. Công mà chư Phật Như Lai đã tu, chúng ta không có cách gì có được, chỉ có các Ngài tu nên các Ngài có được, nên gọi là “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Không như phước báo, phước báo tôi có, tôi có thể cho bạn, tôi có tiền có thể tặng cho bạn dùng, tôi có phòng ốc có thể tặng cho bạn ở, đó là phước báo. Công đức là gì? Là công phu tu hành, là “Định” là “Huệ”. Giới-Định-Huệ tam học, cái này thì không cách gì tặng cho người khác, nhất định phải chính mình tu. Quý vị phải nên biết, chỉ có công đức mới có thể giải quyết được vấn đề, phước đức thì không thể giải quyết vấn đề, cái điểm này các vị đồng tu cần phải rõ ràng.

Phước đức, Phật ở trong kinh luận nói rất rõ ràng với chúng ta, chỉ có thể chiêu đến “Mãn nghiệp” trong quả báo, đây là phước báo, phước đức. Công đức là “Dẫn nghiệp”, dẫn đường bạn đến một cõi nào, đó là công đức. Còn bạn đến cõi này để thọ sanh, thọ dụng của cả đời này của bạn, thì đây là “Mãn nghiệp”.

Thế nhưng trong công đức đầy đủ phước đức, trong phước đức thì không đầy đủ công đức. Chúng ta đem những chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng mới biết được chính mình phải nên làm thế nào để “Tu tập công đức”.

Từ nơi rất thiện cận để thuyết minh thì lợi ích chúng sanh là công đức. Thế nhưng lợi ích chúng sanh không dính vào cái tướng lợi ích chúng sanh, cái công đức này thì thù thắng, quả báo không thể nghĩ bàn. Còn nếu như chúng ta làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, nhưng chấp tướng bố thí, chấp tướng mà làm, thì đó hoàn toàn là phước đức.

Cương lĩnh tu học của Bồ Tát, các vị đồng tu đều biết là sáu Ba La Mật. Phía trước đã từng giới thiệu rõ qua với các vị sáu sự việc này.

“Bố thí”, phạm vi của bố thí thì rất rộng rất lớn, phạm hễ làm ra tất cả lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đều gọi là bố thí. Trong bố thí không có trí tuệ, việc bố thí này là phước đức, quả báo tương lai là phước báo. Phước báo đến nơi đâu để hưởng thì không nhất định.

Lần này tôi ở Úc châu, Úc châu có một đồng tu nói với tôi, bên đó họ có một người người này rất là giàu có, chết rồi để lại tài sản trên một tỉ. Ông không cho con cái của ông, cũng không làm sự nghiệp từ thiện xã hội, mà là để lại cho một con vật cưng của ông, đó là một con chó nhỏ. Ông nuôi một con chó, bảo luật sư làm một tờ di chúc, tất cả tài sản giao cho con chó đó. Báo chí Úc châu đều đăng tin. Con chó đó là đại phú ông, tài sản trên tỉ, bạn nói xem còn cách nào không? Yêu thích chó đến như vậy. Cho nên

tôi liền khẳng định, sau khi ông ấy chết rồi chuyển thế nhất định làm thân chó, ông ấy ưa thích chó mà, yêu chó, ông ấy chết rồi nhất định sẽ đi đầu thai làm chó. Ông ấy không biết được rằng nếu như đem số tài sản này làm những việc lợi ích xã hội, mà lại không chấp tướng, thì đời sau ông sanh lên trời làm vua trời, còn hiện tại thì làm thân chó, đi làm chú chó nhỏ, bạn xem có còn cách gì không? Đây gọi là ngu si, cái cơ hội này thật là ở ngay trước mắt, mà để lỡ qua trước mắt. Cho nên phước đức cùng công đức, chúng ta phải có phân biệt cho rõ ràng. Trong bố thí có trí tuệ, có trí tuệ Bát Nhã, đó gọi là “độ”, nếu như không có trí tuệ Bát Nhã, bố thí này là chấp tướng, bố thí là phước.

“Trì giới” chấp tướng, thì trì giới là phước. Thậm chí đến “Nhân nhục”, “Tinh tấn”, “Thiền định”, chấp tướng đều là phước báo. Lìa tướng chính là công đức. Bát Nhã là lìa tướng “*Tam luân thế không*”, bạn tạo tác không dính vào cái tướng tạo tác, đó là công đức, vậy thì không phải là phước đức.

Gần đây Lý hội trường dẫn chúng tôi đi thăm viếng các tôn giáo khác, chúng tôi cũng có chút cứng dường đối với các tôn giáo khác. Các vị, mọi người có lẽ đều biết, vì báo chí truyền hình gì đó thấy đều đăng tin. Mọi người vừa tán thán thì phước đã không còn, báo hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để

cho người khác biết, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là tích âm đức. Còn nếu để người biết, người ta tán thán, liền thấy đều báo hết. Thế nhưng làm một số việc xấu, nghĩ ra hết cách để che giấu, không để cho người biết, việc xấu không báo hết mà để tích lũy. Vậy thì ác càng tích càng nhiều, làm được chút việc thiện thì liền báo hết, đều không còn, tương lai quả báo đi đến nơi đâu? Thật là đáng sợ.

Thế nhưng ngày nay các vị phải biết, bạn làm một chút việc tốt, môi giới truyền hình nhất định sẽ đến phỏng vấn, nhất định sẽ tuyên dương bạn lên, thì bạn phải làm sao? Nhất định phải “Tam Luân thế không”, phước đức, công đức chúng ta tu được mới có thể giữ được. Họ tuyên dương là việc của họ, ta không để trong lòng, trong lòng ta nhất định quyết định không có nhớ đến việc này, bạn mới có thể giữ được. Nếu như vì có người tuyên dương, nên chúng ta mới đi làm, còn không có người tuyên dương thì không làm, bạn làm cũng là ác, cũng không phải là thiện.

Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, nói về cái thiện có thật giả, có tà chánh, có tiểu có đại, có thẳng cong, có bán [voi] có măn [đầy]. Nói ra thì rất nhiều, nhưng tóm lại một câu mà nói, bạn dùng cái tâm gì để làm việc, dùng cái thái độ gì để đối nhân xử thế tiếp vật, việc này vô cùng quan trọng.

Do đây có thể biết trí tuệ Bát Nhã quan hệ rất lớn, không có trí tuệ thì cái bạn tu tích được toàn là phước báo. Phước báo đến nơi nào để hưởng? Không nhất định. Bạn nên xem con chó của phú ông vạ ức, con chó này đời trước nhất định là tu đại phước, cho nên mới có tài phú nhiều đến như vậy. Đây là trong tu phước, không có trí tuệ, nên biến thành ra như vậy.

Cho nên “Tu tích công đức” cái câu này, chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Thứ tư: **“Mãn túc ngũ kiếp”** [Trọn đủ năm kiếp]

Sau cùng là nói thời gian “Mãn túc ngũ kiếp”. Trong bốn cái chữ này, đặc biệt phải chú ý hai cái chữ “Mãn túc”, nói cách khác là thời gian năm kiếp này, không phải là đứt đoạn tiếp nối tu, đứt đoạn tiếp nối mà tu thì không thể gọi là mãn túc. Đây chính là nói thời gian của họ dài đến như vậy, mỗi một thời gian họ đều đang tu.

Thí dụ chúng ta niệm Phật một tuần lễ, trong một tuần lễ này mỗi ngày đều ở nơi đó niệm Phật gọi là mãn túc. Còn như chỉ có ngày đầu tiên đến và ngày sau cùng đến, năm ngày ở giữa thì không có, vậy thì không thể gọi là mãn túc. Bạn niệm Phật không sai, cũng có đầu có đuôi, khoảng giữa thì không có, cho nên không gọi là mãn túc. “Mãn túc” là thời gian trong năm kiếp này ngày ngày đều đang tu, không có

ngày nào kém khuyết, mới gọi là mãn túc. Cho nên “Mãn túc” ý nghĩa của hai chữ này phải nên hiểu, chúng ta mới có chỗ học tập. Câu này nói với chúng ta, tu học phải có lòng nhẫn nại, phải có tâm dài lâu, quyết định không phải là thời gian ngắn mà có thể thành tựu, đây là công việc của thời gian dài.

Niệm Phật Đường niệm Phật, hiện tại chúng ta 24 giờ không gián đoạn, niệm mệt rồi thì có thể nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi, không nên cởi áo tràng, nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau đến Niệm Phật Đường để niệm Phật tiếp. Nuôi thành một thói quen, thời gian bạn niệm Phật không luận dài bao lâu, thì bạn là mãn túc, bạn là viên mãn, là đầy đủ, không có kém khuyết, nhất định phải chăm chỉ.

Hơn nữa chúng ta niệm Phật ở Niệm Phật Đường, không phải vì chính mình, vì chính mình là việc nhỏ, mà vì tất cả chúng sanh tạo tác ác nghiệp trên toàn thế giới ngày nay. Bởi vì chúng sanh tạo ác nghiệp, họ phải chịu ác báo, họ không biết niệm Phật, nên chúng ta niệm thay cho họ, chúng ta niệm giúp cho họ, cái công đức này thì to lớn. Thay họ niệm, giúp họ niệm, không dính vào cái tướng mà ta đã làm cho họ, chúng ta là chân thật thay họ niệm, chân thật vì họ niệm, trong lòng tuyệt nhiên không có loại phân biệt chấp trước này, cái niệm Phật này là công đức, không phải phước đức. Đây là đã làm một việc tốt lớn.

Bồ Tát Pháp Tạng làm ra điển phạm cho chúng ta, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải có thể thể hội được, phải có thể nghĩ đến, chăm chỉ nỗ lực tu học. Cái đoạn sau cùng này, đây là nói quả báo.

CHÁNH KINH: “U bĩ nhị thập nhất câu-chi Phật độ công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát”.

[Dịch nghĩa: Với các công đức trang nghiêm của hai mươi một câu-chi cõi Phật kia, Ngài hiểu rõ, thông đạt như một cõi Phật.]

Khoa đề nhỏ là “Viên mãn”, viên mãn là thành tựu, thành tích, hiệu quả. Phía trước các đề nhỏ là “Quán sát”, “Chọn lựa”, “Cần tu” đều là nhân duyên, chỗ này giảng là quả đức.

Thứ nhất: **“Nhị thập nhất câu-chi Phật độ”** [Hai mươi một câu-chi cõi Phật kia]

“*Câu chi*” là danh từ số lượng của Ấn Độ, chính là ngàn vạn của Trung Quốc, một cái “*Câu chi*” chính là một ngàn vạn [10.000.000], 21 “*câu chi*” chính là như phía trước nói 210 ức [210.000.000]. Tại vì sao phía trước nói 210 ức, chỗ này thì nói 21 câu chi? Đây là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh văn nguyên bản dịch, không phải là một bản. Hội tập phải

trung thành với nguyên bản dịch, không được tùy tiện cải sửa những chữ này. Nếu cải sửa chữ, vậy thì bạn không trung thực, bạn tùy tiện sửa kinh, nên nhất định phải giữ nguyên văn tự của nguyên bản dịch. Khi giảng giải, chúng ta có thể đem nó nói ra “Nhị thập nhất câu chi” phía trước nói qua, nó không phải là số tự, nó là biểu pháp, đại biểu đại viên mãn. Cũng chính là nói hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, không sót lọt một nơi nào. Trong các cõi nước chư Phật này:

Thứ hai: “Công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt” [Công đức trang nghiêm, Ngài hiểu rõ]

Tỳ Kheo Pháp Tạng đã làm ra được thành tích, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận. Cũng chính là trong mười phương cõi nước chư Phật đạo lý của y báo chánh báo, nghiệp nhân quả báo, sự tướng chuyển biến tiếp nối, đều rõ ràng, đều tường tận. Kết quả đó là hiện tượng gì vậy? Hư không pháp giới đồng một duyên khởi, hòa dung không ngại. Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm đem cái hiện tượng này vì chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận.

Ngày nay cái thế gian này có rất nhiều người có trí tuệ thông minh, ở nơi đó tuyên dương đa nguyên văn hoá, cùng tồn tại cùng phát triển. Chính phủ Úc Châu đang chủ động thúc đẩy việc này. Họ có Cục văn hoá đa nguyên, chính phủ chánh thức thiết lập cơ

cầu, ủy thác quan viên tiến hành làm cái việc quan trọng này.

Cái gì gọi là đa nguyên văn hoá?

Chúng tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hoá khác nhau, làm thế nào có thể ở trong một quốc gia, một khu vực cùng tồn tại, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển. Đây chính là đa nguyên văn hoá. Cách nhìn cách nghĩ không sai, rất chính xác, thế nhưng làm thế nào để thực tiễn? Đây là vấn đề.

Hôm qua tôi ở Úc châu, sáng sớm Cục trưởng đa nguyên văn hoá Côn Sĩ Lan đến thăm tôi, cũng thảo luận đến vấn đề “Làm thế nào thực tiễn có hiệu quả?” Tôi nói với ông ấy, “Đó là giáo dục”. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói rất hay “*Xây dựng quốc gia, giáo học là trước tiên*”³⁰. Cũng vậy thực tiễn đa nguyên văn hoá, vẫn là giáo học là trước tiên, hy vọng có thể ở đại học. Lần này tôi sẽ đi mấy ngày, thời gian không dài, mỗi ngày thăm viếng một trường đại học, thăm qua Đại học Các Lệ Phi Tư, Đại học Tân Anh Tác Lan, ngày sau cùng là thăm viếng Đại học Côn Sĩ Lan. Tôi sâu sắc hy vọng, trong đại học phải thành lập một học phái “Đa nguyên văn hoá”, trong đại học phải nên thành lập “*Sở nghiên cứu đa nguyên văn hoá*”, chuyên môn bồi dưỡng nhân tài

thúc đẩy cái sự nghiệp này, rất quan trọng, hiện tại mọi người ý thức đến vấn đề này.

Việc thứ nhất chúng ta phải xây dựng quan niệm chính xác. Đây là vấn đề tư tưởng, thế nhưng cũng là sự thật. Nhà Phật nói hư không pháp giới đồng một duyên khởi, cái quan niệm lý luận này tốt, hay nói cách khác hư trong pháp giới chính là chính mình. Chúng ta nói lời dễ hiểu hơn một chút để mọi người càng dễ dàng thấu suốt: Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng đồng một thể sinh mạng.

Tôi nêu ra một vấn đề đối với Cục trưởng văn hoá. Thí dụ như cái thân thể này của chúng ta, thân thể này là một cái sinh mạng, tổ thành thân thể chúng ta, chúng ta biết là tế bào. Trên thực tế, tế bào là một chủng tộc, vì sao vậy? Bạn phân tích thêm, cái tế bào này là do rất nhiều nguyên tử tập hợp lại mà thành. Lại phân tích tiếp cái nguyên tử, có điện tử, hạt nhân. Lại phân tích tiếp có hạt tử, cho nên một tế bào là một chủng tộc, chúng ta gọi là một chủng tộc nhỏ, khí quan của chúng ta là chủng tộc lớn. Cái thí dụ này họ dễ hiểu. Chúng ta cùng đồng một thể sinh mạng, chúng ta đem tế bào phân tích ra là nguyên tử, điện tử, hạt tử. Thí dụ cho một người chúng ta, đem cái thân thể này thí dụ cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mắt là một chủng tộc lớn, đây là do rất nhiều tế bào tạo thành, lỗ tai lại là một chủng tộc lớn, cho nên thân thể mỗi một cơ quan, chính là mỗi một

chúng tộc lớn, chúng tộc này không như nhau. Thế nhưng bạn phải nên biết, những chúng tộc này mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị: Mắt thấy đệ nhất, tai nghe đệ nhất, mũi ngửi đệ nhất, lưỡi niếm đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất. Trên kinh Hoa Nghiêm nói không có thứ nào là đệ nhị. Cho nên có thể hòa bình cùng ở chung với nhau, có đệ nhất, có đệ nhị, có lớn có nhỏ, không đánh lộn sao được. Cặp mắt, lỗ tai, lỗ mũi của chúng ta thấy đều kinh chống nhau, con người này chẳng phải xong rồi sao, người này liền bị bệnh, nghiêm trọng hơn là chết. Phải nên hiểu được thấy đều là cùng một thể sinh mạng, hư không pháp giới tất cả chúng sanh, là cùng đồng một thể sinh mạng, cùng đồng duyên khởi, nếu bạn chân thật hiểu rõ rồi, triệt để thấu hiểu tường tận, vậy thì gọi là chúng được pháp thân thanh tịnh.

Chúng ta biết được chư Phật Như Lai có pháp thân, chúng ta cũng có pháp thân.

Cái gì là pháp thân?

Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là pháp thân của chính chúng ta. Cho nên chúng ta giúp đỡ người khác, thương yêu người khác, là việc nên làm. Mắt phải giúp đỡ lỗ tai, phải giúp đỡ toàn thân, tay chân đều phải giúp đỡ đến, không thể nói nó không liên quan gì với ta, ta không thêm để ý nó, làm gì có cái đạo lý này? Phải nên biết đây là cùng đồng một

thể sinh mạng.

Ngày nay chúng ta mê rồi, mê rồi chính là không biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh, cùng chính mình là cùng đồng một thể sinh mạng, một cái pháp thân. Trên kinh đại thừa thường nói “Mười phương ba đời chư Phật, cùng đồng một pháp thân”. Mười phương ba đời chư Phật chính là các chủng tộc khác nhau, tư tưởng không như nhau, tôn giáo không như nhau, nhưng cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một thể sinh mạng. Phải chân thật đem những đạo lý chân tướng sự thật này, làm cho rõ ràng, làm cho thấu đáo, nhận biết triệt để.

Thúc đẩy đa nguyên văn hoá, thực tiễn đa nguyên văn hoá không khó, làm cho tất cả chúng sanh tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Vậy thì tại làm sao mà không làm được? Ngày nay không làm được, vì không người dạy.

Hôm qua Cục trưởng Youli đến thăm tôi. Tôi mời ông ấy xem cái giá sách của tôi. Trên giá sách của tôi có kinh điển của Thiên Chúa Giáo, có Ki-Tô giáo, có Hồi Giáo, có Đạo Giáo, những kinh điển này đều ở trên đó. Tôi nói:

- Ông xem thấy, tôi đều đọc.

Ông ấy là Do Thái Giáo. Tôi nói:

- Kinh điển của Do Thái giáo, ở tôi đây không có, ông nghĩ cách tìm giúp cho tôi.

Ông ấy nói:

- Tốt! Không vấn đề gì, tôi nhất định sẽ đưa đến.

Chúng ta mỗi một tôn giáo, mỗi một loại văn hoá khác nhau, chúng ta đều phải đọc, đều phải hiểu rõ. Họ không đọc kinh điển của chúng ta, họ không hiểu rõ chúng ta, nhưng chúng ta đọc kinh điển của họ, chúng ta hiểu rõ họ. Chúng ta hiểu rõ họ, trước tiên chúng ta phải giúp đỡ họ, trước tiên chúng ta phải thương yêu họ, phải tôn kính họ trước. Chúng ta hiểu rõ họ, hiểu rõ chính là giác ngộ, không hiểu rõ, vẫn chưa giác ngộ. Đây là hy vọng đồng tu chúng ta, kinh này không thể đọc suông, sau đọc rồi nhất định phải thực tiễn.

Cũng giống y như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, những việc “*Công đức trang nghiêm*” này. Câu nói này chính là toàn bộ đều bao gồm trong đó, tánh tướng, lý sự, nhân quả, thấy đều bao gồm ngay trong đó. Thông đạt tường tận, “*Như nhất Phật sát*”³¹, họ hiểu rõ trình độ này, trình độ nhận biết cũng giống như một cõi nước Phật vậy.

Chúng ta lại làm một thí dụ, cũng giống như

thân thể của một con người vậy, nhận biết đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, cũng giống như nhận biết đối với cái thân thể này của chúng ta vậy. Sau đó thời gian dài tư duy, chọn lựa, học tập, nhiếp thủ, như vậy mới kết được đại nguyện, hay nói cách khác học tập của chúng ta, đời sống của chúng ta, công việc của chúng ta, mới có một phương hướng, mới có một mục tiêu, phương hướng mục tiêu mới là chính xác. Biết được chúng ta phải nên làm người như thế nào, làm thế nào để giúp người, làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh, cũng giống như giáo huấn của cổ thánh tiên hiền chúng ta.

Cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy người cũng chỉ ba sự việc này:

Việc thứ nhất dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ người với người, người Trung Quốc chúng ta gọi là giáo dục luân lý.

Việc thứ hai dạy chúng ta thông đạt tường tận quan hệ con người với đại tự nhiên, làm đến được “Nhân dân ái vật”, phải thương yêu đối với hoàn cảnh tự nhiên.

Hiện tại địa cầu của chúng ta bị bệnh rồi, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại, đó là gì vậy? Không hiểu được quan hệ của con người với hoàn cảnh tự nhiên, không biết được ái vật, cho nên phá

hoại hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Vì sao? Vì không hề nhận qua giáo dục, không có người dạy họ.

Việc thứ ba là dạy chúng ta thông đạt tường tận, quan hệ của con người với thiên địa quỷ thần. Đây là giáo dục.

Giáo dục của nhà Phật càng triệt để hơn so với đây, càng thấu triệt, càng rộng lớn, càng viên mãn, là để chúng ta hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh, đều phải thông đạt tường tận. Cho nên đời sống chúng ta, phương hướng mục tiêu mà chúng ta nỗ lực, bạn mới chân thật có thể làm đến được, có thể nắm lấy được, đời sống của bạn mới có thể đạt được tự tại, đại tự tại, đại viên mãn.

Vừa rồi chúng ta đã nói pháp hỉ tràn đầy, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, tự nhiên liền sẽ lưu lộ ra. Nếu bạn đối với những chân tướng sự thật này, không thông đạt, không tường tận, bảo bạn phát ra tâm từ bi, phát ra tâm yêu thương, sẽ rất miễn cưỡng mà phát ra, không phải là thật, không cam tâm không tình nguyện, rất là miễn cưỡng, vậy thì không được việc gì, không thể giải quyết vấn đề. Thương yêu chân thật, từ bi chân thật, mới có thể độ chính mình, mới có thể giúp chúng sanh. Kết luận sau cùng:

CHÁNH KINH: “Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá u bi”

[Dịch nghĩa: Cõi nước được Ngài nhiếp thọ siêu việt các cõi kia]

Đây là A Di Đà Phật tạo thành thế giới Cực Lạc, chỗ này nói “Phật quốc” chính là thế giới Cực Lạc.

“*Siêu quá ư bỉ*”:

“Bỉ” là chỉ 21 “câu chi” cõi Phật phía trước, cũng chính là nói hư không pháp giới thế giới Cực Lạc siêu vượt tất cả cõi nước chư Phật. Làm thế nào siêu vượt? Chúng ta từ phía trước đã xem phương pháp thái độ tu học của Pháp Tạng như cách người hiện đại nói ra “Rất là phù hợp với tinh thần khoa học”. Không phải Ngài chính mình dựa vào không tưởng mà kiến tạo, Ngài là học tập tham quan, lấy cái hay của người, bỏ đi cái dở của người, như vậy mà kiến tạo thế giới Cực Lạc, nên thế giới Cực Lạc là tập đại thành trang nghiêm của mười phương cõi nước chư Phật, trong mười phương cõi nước chư Phật bao gồm tất cả ưu điểm nó thấy đều có đủ, bao gồm tất cả những khuyết điểm nó thấy đều không có, nó như thế mà tạo thành. Bạn nói xem chúng ta có nên học tập hay không? Quyết định không phải làm một sự việc chỉ dựa vào ở trong nhà mà tưởng tượng, tìm vài người mà thương lượng, thì không thành công. Nhất định phải xem nhiều, học tập nhiều, khảo sát nhiều, quán sát cẩn kẽ, xem thấy những lỗi lầm đó của

người thì chúng ta phải cải đổi, sở trường ưu điểm của người thì chúng ta phải học tập, bạn mới có thể thành công, mới có thể “Siêu quá ư bỉ”.

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm có được chút thành tựu nhỏ này, chúng ta cũng là học tập thái độ học tập của Bồ Tát Pháp Tạng. Chúng ta “hư tâm”, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất hư tâm, rất là khiêm tốn, tiếp nhận phê bình, nỗ lực cải tiến. Hơn nữa thường hay đi tham phỏng, gần đây đến Trung Quốc đại lục lại đi tham học, tối ngày hôm nay quay về. Tham quan học tập, xem thấy người ta có chỗ tốt, chúng ta không có, trở về phải mau làm, xem thấy người khác có khuyết điểm, tỉ mỉ phản tỉnh, chúng ta chính mình có hay không? Ngày ngày đang cải sửa, ngày ngày phản tỉnh, thì ngày ngày mới có tiến bộ. Cải tiến bộ này, không có chỗ cùng tận. Vậy đến hôm nào chúng ta mới không cần cải tiến nữa? Đến được Như Lai quả địa vẫn còn phải cầu tiến bộ. A Di Đà Phật ở Như Lai quả địa cũng vậy. Cho nên cải tiến là vĩnh viễn không hề ngừng nghỉ.

Chúng ta mỗi người phải hiểu được cái tâm trạng học tập này, mới có thể thành tựu đức hạnh của chính mình. Mỗi một ngày chúng ta tiếp xúc rất nhiều người, bạn có xem thấy ra không? Con người này họ có sở trường gì? Họ có khuyết điểm gì? Chúng ta thấy người khác thì dễ thấy, thấy chính mình thì quá khó. Chúng ta xem thấy khuyết điểm của người khác,

lập tức quay đầu nghĩ lại xem ta có hay không? Nếu như có phải mau sửa đổi, xem thấy người khác có sở trường, xem lại chính mình có hay không? Không có, phải mau học tập, thì đức hạnh của chính chúng ta mới có thể ngày ngày có tiến bộ.

Đạo tràng này của chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, xem thấy hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, nơi nào là có chỗ tốt, chúng ta có hay không? Không có thì phải học tập, một số khuyết điểm trong hoàn cảnh sinh hoạt của người khác, chúng ta có hay không? Có thì phải mau sửa đổi lại. Hoàn cảnh sinh hoạt trong cái đạo tràng của bạn liền sẽ siêu vượt người khác.

Lại mở rộng thêm, cái xã hội này, cái khu vực này cũng là như vậy. Thế giới Cực Lạc là do như vậy mà tạo thành, cho nên hợp tình hợp lý hợp pháp, việc này chúng ta phải nên học tập.

Cho nên giáo huấn của Phật, Phật dạy chúng ta học tập, đích thực có đạo lý. Ngày nay chúng ta gọi là hợp tình hợp lý hợp pháp, quyết định không phải là không tưởng, muốn bạn làm như thế nào đó, không phải vậy, rất là hoạt bát, ngày nay nói rất phù hợp tinh thần và quan niệm lý luận của khoa học. Từ ngay những chỗ này, chúng ta cũng có thể thể hội được. Trong Phật pháp có khoa học kỹ thuật cao độ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, cải thiện đời sống của tất

cả chúng sanh, nâng cao phẩm chất của tất cả chúng sanh.

Chúng ta đọc cái đoạn kinh văn này, ở ngay chỗ này làm một kết luận nhỏ:

Điều thứ nhất: Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói pháp ngàn ức năm.

Chúng ta có chú ý đến cái vấn đề này hay không? Một cái đạo tràng giáo hóa một số chúng sanh, nếu không có thời gian nói pháp dài lâu, thời gian dài giáo hóa thì không nhận được hiệu quả. Cái điểm này chúng ta phải lưu ý đến.

Ngày này rất nhiều người đều biết, hiện tại từ các quốc gia khu vực khác, đến nơi đây cùng tu học với chúng ta, cùng nhau đến niệm Phật. Mỗi một tháng đã vượt qua hơn 300 người, tính một cách bảo thủ chỉ ít cũng phải vượt qua 300 người. Hiện tại số người đang không ngừng thêm lớn, tôi nghĩ năm tới nhất định sẽ vượt qua 500 người. Mọi người đều tán thán cái đạo tràng này thù thắng, thù thắng nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày giảng kinh, chính là như Thế Gian Tự Tại Vương ở ngay chỗ này nói “*Đã nói pháp ngàn ức năm*”. Cái đạo tràng này không nói pháp thì làm sao được?

Các vị phải nên biết, không nói pháp thì con

người liền nghĩ tưởng xằng bậy. Niệm Phật cũng không được, Niệm Phật Đường vẫn cứ là cãi lộn. Cách nghĩ của mỗi người không như nhau. Cho nên Niệm Phật Đường chúng ta ngày nay vẫn có được chút thành tựu này là dựa vào cái gì? Dựa vào 12 năm qua giảng kinh nói pháp, mọi người dần dần hiểu rõ, giác ngộ, cho nên Niệm Phật Đường niệm Phật bình an vô sự. Thế nhưng mỗi ngày vẫn phải giảng hai giờ đồng hồ, nếu không giảng hai giờ đồng hồ vẫn sẽ xảy ra vấn đề. Tại vì sao vậy? Phạm phu tất nhiên là phạm phu, họ không phải là thánh nhân, phiền não tập khí đều rất sâu nặng. Nhất là ở vào thời đại hiện tại này, chúng ta gọi là phong khí xã hội không tốt, người nước ngoài gọi là từ trường không tốt, chúng ta bị ảnh hưởng phong khí từ trường này, thân tâm đều không ổn định, tánh tình bất định, tâm tình dao động, nên dễ dàng xảy ra việc. Mỗi ngày nghe giảng kinh hai giờ, làm cho tâm tình ổn định lại, đạo lý chính ngay chỗ này, thời gian càng dài, hiệu quả sẽ càng thù thắng.

Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, mỗi ngày giảng kinh nói pháp 8 giờ, không phải là hai giờ. Chúng ta xem thấy ở trên kinh, Phật Bồ Tát ở đời ngày giảng kinh hai thời, hai thời vào lúc đó chính là 8 giờ đồng hồ hiện tại nên Thế Tôn năm xưa ở đời mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ. Đơn vị thời gian của người Ấn Độ dùng một ngày một đêm phân làm 6 thời, ngày 3 thời, đêm 3 thời. Ban ngày phân 3 thời

là Sơ Nhật phân, Trung Nhật phân, Hậu Nhật phân; Buổi tối 3 thời là Sơ Dạ phân, Trung Dạ phân, Hậu Dạ phân, cho nên một ngày phân ra sáu thời. Hiện tại đơn vị thời gian của chúng ta tương đối chuẩn xác, chúng ta gọi là giờ: Trung Quốc thời xưa phân ngày đêm thành 12 giờ, các vị đều quen thuộc, tý, sửu, dần, meo, thìn, ty, ngọ, mùi... dùng 12 chữ này làm đại biểu, ban ngày là 6 giờ, buổi tối là 6 giờ; Hiện tại chúng ta dùng đơn vị tính giờ của người phương tây, nên gọi là giờ 24 giờ một ngày nên tính theo hiện tại bốn giờ mới là một thời của Thích Ca Mâu Ni Phật thời đại đó, chúng ta xem thấy trên kinh hai thời giảng kinh, liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ. Huân tu thời gian dài như vậy, người mới giác ngộ ra được, mới hiểu rõ ra. Hơn nữa vào lúc đó nhân tâm thuần hậu, phong khí xã hội lương thiện, sức cảm dỗ bên ngoài rất mỏng, còn phải mỗi ngày nghe kinh đến 8 giờ, mới có thể chuyển đổi được.

Hiện tại với cái năm này, tôi nghĩ mỗi ngày giảng kinh chỉ ít phải 16 giờ, e rằng ý niệm mới có thể chuyển đổi lại được. Thế nhưng 16 giờ đồng hồ, tìm người nào để giảng vậy? Không tìm được người, không dễ dàng.

Các vị nhất định phải ghi nhớ, hưng suy của đạo tràng quyết định ở thời gian giảng kinh nhiều ít. Đây là nhân tố quyết định, người người đều tường tận

rồi, thấu hiểu rồi, mới chịu phát tâm tu hành, thật làm. Đạo lý không làm cho rõ ràng, phương pháp chưa tường tận, không biết được chỗ tốt. Bạn bảo họ ngày ngày niệm Phật, không làm việc gì, buông bỏ xuống, người ta nói đầu óc của bạn có vấn đề, nói các người tiêu cực, bạn nói xem còn cách nào chẳng?

Ngàn ức năm giảng kinh, chính là nhắc nhở chúng ta kinh giáo phải huân tu thời gian dài, đây là công việc giáo dục.

Điều thứ hai: Chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng khổ hạnh 5 kiếp.

“Tinh cần cầu sở, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”³². Cái đoạn nhỏ này nêu dùng lời hiện đại mà nói, chính là đem những phương pháp lý luận mà chính mình đã tu học được, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Bao gồm chúng ta làm việc, bình thường đối nhân xử thế tiếp vật những giao tiếp qua lại này, tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, thấy đều thực tiễn đời sống ở ngay trong Phật pháp, cũng chính là nói đời sống ở ngay trong trí tuệ. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, không thể không chú ý. Họ trải qua là đời sống gì? Trải qua là đời sống trí tuệ cứu cánh viên mãn cao độ, cho nên họ tự tại, họ hạnh phúc, họ an vui, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

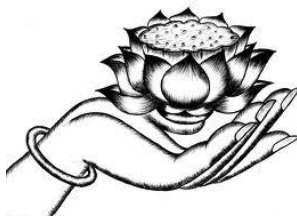
Ngày nay chúng ta trải qua là đời sống gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não, âu lo, đời sống khổ không nói ra lời. Tại vì sao có thể trở thành ra như vậy? Đối với những chân tướng sự thật này, không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận thì phải làm sao? Những sự việc này nếu muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, không phải ở nhà chính mình nghĩ mà có thể nghĩ ra được, không thể nghĩ ra được, phải có thiện tri thức dạy. Thiện tri thức chính là Phật Bồ Tát, chúng ta nhất định phải khiêm hạ tiếp nhận dạy bảo, then chốt chính ngay chỗ này.

Sau cùng tôi muốn nhắc nhở mọi người, Tỳ kheo Pháp Tạng vì sao phải làm như vậy? Ngài làm là dụng ý ở đâu? Mục đích của Ngài làm là gì? Chúng ta phải rõ ràng, phải thấu hiểu, mục đích của Ngài, dụng ý của Ngài. Chính là ngày nay nói “Thực tiễn đa nguyên văn hoá, hư không pháp giới tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển, biết được đây là cùng đồng một thể sinh mạng, tất cả chúng sanh chính là chính mình, không phải người khác, thương yêu tôn kính chúng sanh, giúp đỡ vô điều kiện là việc nên làm, là bổn phận chính mình phải làm. Đây chính là dụng ý của chư Phật Bồ Tát giáo hóa. A Di Đà Phật kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là cái ý này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ

giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 099)

CHÁNH KINH: “Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tụ Tại Vương Như Lai sở, khể thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp, hiệp chương nhi trụ”.

[Dịch nghĩa: Đã nhiếp thọ xong, lại đến chỗ Thế Tụ Tại Vương Như Lai, dập đầu lễ dưới chân Phật, nhiều Phật ba vòng, đứng chấp tay]

Chúng ta xem từ chỗ này, cái đoạn này là lễ tiết. Thế xuất thế gian pháp đều rất chú trọng lễ tiết. Người xưa nói rất hay “Người không có lễ thì không thể đứng được ở xã hội”³³. Lời nói này nói được rất có đạo lý. Chúng ta ở ngay trong kinh luận của Phật, nơi nơi đều có thể xem thấy Thế Tôn cùng với các học trò của Ngài, thậm chí đến xã hội đại chúng thông thường, bạn xem lễ tiết của họ chu đáo đến thế nào, thành kính đến thế nào. Đây là chỗ mà chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay là lễ Phật Đản sanh, có một số các lãnh đạo tôn giáo khác chúc mừng đối với Phật Đản của chúng ta, cũng có gửi thiệp đến, cũng có tặng hoa, đưa lễ vật đến, chúng ta đều phải nên ghi nhớ. Ở người xưa không chỉ là một xã đoàn, ngay đến gia đình cũng không ngoại lệ, gia đình tiếp nhận bạn bè thân thích tặng quà, đều phải đăng ký trên một tấm lễ

bạc. Tại vì sao phải đăng ký chứ? Đến khi họ có ngày kiết khánh, bạn liền biết được để tặng lễ họ. Cho nên khi tặng quà qua lại, luôn là phải tặng nhiều hơn so với họ một chút, đó là hậu đạo. Quyết định không thể tặng ít hơn so với họ, vậy thì thật là khó coi, chí ít phải tặng bằng nhau, tốt nhất là nhiều hơn một chút, cổ thánh tiên hiền đều là dạy bảo chúng ta làm như vậy. Cho nên ở xã hội cũ Trung Quốc, mỗi nhà đều có tám lễ bạc, tám lễ bạc này rất quan trọng, chúng ta cái đoàn thể này càng quan trọng hơn. Cho nên bình thường hy vọng các đồng tu cần phải chú ý đến những việc này, vạn nhất không nên xem thường, sau khi xem thường thì biến thành vô lễ, vậy thì chúng ta ở trong xã hội làm người làm việc sẽ rất khó, không có người giúp đỡ bạn, không có người ủng hộ bạn. Cái đoạn này chúng ta có thể thể hội được.

Bồ Tát Pháp Tạng là đệ tử Phật chân thật, Ngài có thể y giáo phụng hành, có thể dùng thời gian ngắn nhất, nhanh chóng viên mãn thành tựu tu học của Ngài, đạt đến nguyện vọng của Ngài, đây là người chân thật báo ân.

Thứ nhất: “**Ký nhiếp thọ dĩ**” [Đã nhiếp thọ xong]

Câu này là nói thế giới Tây Phương Cực Lạc, nguyện vọng lý tưởng của Ngài tiếp cận hoàn thành, có thể nói đã hoàn thành.

Phía trước trong kết luận, “*Sở nhiếp Phật độ, siêu quá u bi*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc kiến thành, sau khi kiến thành, một việc lớn nhất đến lão sư nơi đó để báo cáo. Cho nên lại đến chỗ của Như Lai thế Tụ tại Vương:

Thứ hai: “**Phục nghệ Thế Tụ Tại Vương Như Lai sở**” [Lại đến chỗ Thế Tụ Tại Vương Như Lai]

Không chỉ là lễ tạ lão sư, mà vẫn là cầu lão sư chỉ đạo.

Thứ ba: “**Khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp**” [Dập đầu lễ dưới chân Phật, nhiều Phật ba vòng]

Dùng cái đỉnh đầu của chúng ta, lễ dưới chân Phật, đây gọi là “Khê thủ lễ túc”. Trong kinh luận giải thích với chúng ta, tại vì sao phải hành “Khê thủ lễ túc”? Triết phục tâm ngạo mạn của chính mình.

Các vị phải nên biết, ngạo mạn có thể nói là phiền não từ nhiều đời đến nay. Cái phiền não này không chỉ chướng ngại bạn chứng quả, ngay đến khai ngộ cũng bị nó chướng ngại.

Ngày nay chúng ta học Phật, ngày ngày nghe kinh, tại vì sao không khai ngộ? Chúng ta xem thấy ở trên kinh luận, xem trong truyện ký của đại đức xưa, người ta đọc tụng nghe kinh, có một số người thời

gian rất ngắn liền khai ngộ, có một số người 10 năm, 8 năm khai ngộ, có người 5 năm đến 10 năm khai ngộ rất nhiều, dưới 5 năm khai ngộ thì cũng có, nhưng tương đối ít, 20 năm 30 năm khai ngộ cũng có, cũng tương đối ít.

Tại vì sao họ có thể khai ngộ, còn chúng ta không thể? Thành thật mà nói về hoàn cảnh tu học của họ, cùng hoàn cảnh tu học của chúng ta hiện tại mà so sánh có thể nói mỗi nơi có sự đặc sắc của nó.

Về phương diện vật chất, người thời nay thì thuận tiện, người xưa không bằng như người nay. Các vị phải nên biết, người xưa vào buổi tối làm gì có ánh đèn sáng được như thế này? Đốt đèn sáp, đốt đèn dầu. Kinh bôn không thể in ấn được tốt đẹp như hiện tại, số lượng cũng ít, cho nên thông thường kinh bôn của chính mình dùng đều là chính mình chép ra. Vào lúc đó không có kỹ thuật in xoa, không tìm mua được kinh bôn, chỉ có dựa vào chép tay. Tôi nghĩ các vị chưa đọc qua cái quyển sách mà chính mình chép ra, vẫn chưa đọc qua. Còn các vị ngày nay đến nghe kinh một lần, ngồi xe thì đến, rất thuận tiện. Người xưa nghe kinh, bạn có biết hay không? Đi bộ! Phải đi bao xa vậy? Người đã thọ qua Bồ Tát giới, thì như trên kinh Bồ Tát giới nói trong vòng 40 dặm có pháp sư giảng kinh, nếu bạn không đến nghe kinh, thì phạm giới Bồ Tát, thì phạm giới rồi. 40 dặm, một giờ đồng hồ đi 10 dặm, đi bốn giờ đồng hồ để nghe một lần

giảng kinh. Cho nên về phương diện vật chất thì người xưa không bằng chúng ta, hiện tại chúng ta thuận tiện hơn nhiều so với họ.

Về mặt khác thì chúng ta không thể so được với người xưa. Người ta tâm địa thanh tịnh, chân thành, cho nên họ có được thọ dụng. Hiện tại tâm của chúng ta bao chao, chân thật là tâm khí bao chao, cho nên tu hành nếu muốn thành tựu thì rất là khó khăn. Xã hội hiện tại sức cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần nhiều hơn người xưa không biết là tăng thêm mấy trăm lần, mấy ngàn lần. Người thời trước không cách gì tưởng tượng đời sống của chúng ta ngày nay. Cái hoàn cảnh này nếu muốn có thành tựu, đó chính là trên “Kinh Di Đà” nói *“Không phải là người thiện căn phước đức nhân duyên ít mà có thể sanh được nước kia”*.

Cho nên Thiện căn, Phước đức, Nhân duyên của chúng ta đều siêu vượt người xưa. Vì sao? Bởi vì nếu kéo người xưa đến thời hiện tại này, họ giống y như ta vậy thì họ không thể thành tựu. Họ là ở trong hoàn cảnh xưa đó có thể thành tựu, còn chúng ta ở trong hoàn cảnh này có thể thành tựu, thì siêu vượt hơn họ quá nhiều. Cái đạo lý này nhất định phải nên hiểu.

Tinh thần, nghị lực cầu học của A Di Đà Phật, đáng được chúng ta kính phục, đáng được chúng ta

học tập. Ngài chăm chỉ nỗ lực, không một chút buông lung. Người hiện tại đã nói “*Phân miêu tất tranh*”. Ngài muốn thỏa mãn cái nguyện vọng của Ngài, cái nguyện vọng gì? Giúp đỡ pháp giới chúng sanh bình đẳng thành Phật. Cái nguyện vọng này quá to quá lớn, người thông thường đích thực không dám tưởng tượng, Ngài phát ra cái nguyện này, quả nhiên thành tựu. Chân thật là có nguyện ắt thành. Cho nên hôm nay Ngài đến chỗ của lão sư, hành lễ chí kính đối với lão sư, “*Nhiều Phật tam tráp, hiệp chưởng nhi trụ*”.

Thứ tư: “**Hiệp chưởng nhi trụ**” [Đứng chấp tay]

“Trụ” là đứng ở nơi đó.

CHÁNH KINH: “**Bạch ngôn: Thế Tôn, ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh**”.

[*Dịch nghĩa: Bạch rằng: Bạch Thế Tôn, con đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.*]

Đây là đưa ra báo cáo tu học thành tựu với lão sư. Hai câu này là tổng thuyết: “*Thành tựu trang nghiêm Phật độ*” là y báo; Thế giới Cực Lạc “*Thanh tịnh chi hạnh*” là chánh báo.

Bạn xem hai câu tám chữ này, thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm đều nổi bật lên hết, Pháp Tạng vừa nêu ra như vậy. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai làm gì mà không rõ ràng cái đạo

lý này? Lập tức liền tường tận. Phía sau cái đoạn này, Phật liền bảo Ngài nói ra tường tận hơn, cái cách nói này Phật biết được, nhưng đại chúng không biết.

CHÁNH KINH: Phật ngôn: “Thiện tai! Kim chánh thị thời, nhữ ưng cù thuyết”

[Dịch nghĩa: Phật khen: Lành thay! Nay chính là đúng lúc, ông nên thuật đủ]

Thứ nhất: **“Phật ngôn: Thiện tai”** [Phật khen: Lành thay!]

“Thiện tai”

Hai chữ này là Phật tán thán Ngài. Ý nghĩa rất sâu, vì sao vậy? Thành tựu của thế giới Cực Lạc, đúng là tâm nguyện của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là nguyện vọng của Ngài, cũng là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Vậy thì tại vì sao chư Phật Như Lai không làm? Không nghĩ đến! Thực tế mà nói không phải không có trí tuệ làm, không phải không có năng lực làm, mà không nghĩ đến. Cái duyên này không như nhau, nhưng sự việc này được Tỳ Kheo Pháp Tạng nghĩ đến, Ngài làm thành công rồi. Chư Phật Như Lai không hề đổ ky, bạn thấy ở chỗ này, không có đổ ky, không có chướng ngại.

Không như xã hội hiện tại của chúng ta, việc tốt

nhiều dày vò, bạn muốn làm một việc tốt, người ta biết được, nghĩ ra hết cách để chướng ngại bạn, nghĩ ra hết cách cản trở bạn, không để bạn thành tựu. Vậy đây là cái tâm thế nào vậy? Đây là bên trong có ta và người, thành tựu của bạn không phải là thành tựu của ta, cho nên sanh ra đổ kỵ chướng ngại.

Chư Phật Như Lai không có ta và người, thành tựu của bạn chính là thành tựu của ta, mỹ mãn của bạn chính là mỹ mãn của ta, vậy làm sao mà không hoan hỉ? Chư Phật Như Lai có một đại nguyện như nhau, phổ độ chúng sanh, dùng đủ loại phương tiện khéo léo, tiếp dẫn độ hóa chúng sanh.

Thế nhưng chúng sanh càng càng khó độ. Bạn xem thấy trong “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*” nói được rất rõ ràng, chân thật là càng càng khó độ. Cho nên chư Phật Như Lai liền khai mở vô lượng vô biên pháp môn, giúp đỡ tất cả chúng sanh dần dần nâng lên cao. Chúng sanh đang trong quá trình học tập. Chúng sanh không ngừng tiến thoái, tiến thì ít, thoái thì nhiều, cho nên chư Phật Bồ Tát chân thật các Ngài cũng không sợ khó khăn, các Ngài có lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay không bỏ một ai.

Chư Phật Bồ Tát từ bi thương yêu, loại ân đức này phạm phu chúng ta không hề biết, không cách gì

thể hội. Các Ngài mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật, sớm một ngày thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới. Hành vi tạo tác, khởi tâm động niệm của chúng ta thì hoàn toàn tương phản với nguyện vọng của chư Phật Bồ Tát.

Chúng ta biết ân đức của chư Phật Bồ Tát. Ngày nay cách làm này của Bồ Tát Pháp Tạng, chân thật là làm rõ bản hoài của Phật. Phật ở đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Ở ngay trong tất cả phương tiện khéo léo, Thế giới Tây Phương Cực Lạc nó là đệ nhất, có thể khiến cho 5 thừa vào Báo độ, không cần phải tu hành thời gian dài, như trong 48 nguyện phía sau, mười niệm, một niệm quyết định được sanh. Loại phương pháp này, đích thực chư Phật Như Lai không hề nghĩ đến. Hơn nữa phương pháp chỉ dùng một câu danh hiệu, chân thật không thể nghĩ bàn, đơn giản đến như vậy, chỉ cần như lý như pháp mà tu học, không có một người nào mà không thành tựu.

Cho nên Phật gọi là “*Thiện tai*”. Bạn làm được quá tốt, bạn làm được việc này, chính là tôi muốn làm, bạn làm được rồi. Cho nên tất cả chư Phật Như Lai đều tán trợ Ngài, đều tán trợ A Di Đà Phật, vô điều kiện giúp đỡ A Di Đà Phật. Chư Phật tán trợ, không phải nói “*Thiện tai, thiện tai*” thì xong, mà các Ngài có hành động biểu hiện. Hành động gì vậy? Tất cả chư Phật giảng kinh nói pháp, vì đại chúng rộng

lớn giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là thực tiễn. Hay nói cách khác chúng sanh niệm A Di Đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là chư Phật Như Lai chính mình thành tựu. Con người niệm Phật được vãng sanh này là ai độ vậy?

Ngày nay chúng ta biết được niệm Phật, niệm A Di Đà Phật, biết được cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ xem ai độ vậy? Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật độ. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật không giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, nếu muốn độ chúng ta thoát luân hồi, ra khỏi mười pháp giới, thì thật khó, không biết là phải tốn bao nhiêu sức lực, không biết là phải phí bao nhiêu thời gian. Cho nên thành tựu của A Di Đà Phật, chính là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật; Sự nghiệp của Di Đà chính là sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật, là thành tựu của Thích Ca Mâu Ni Phật, là sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng chính là thành tựu của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai.

Sự nghiệp của tất cả chư Phật Như Lai, các vị phải tử mả mà nghĩ tưởng cái đạo lý này, sau đó bạn phải thể hội được cái thế gian này bất cứ một người nào làm được một việc tốt nào, cũng đều giống như chính mình làm, chúng ta xem thấy cũng xưng là “Thiện tai”, hoan hỉ tán thán, hiệp trợ họ vô điều

kiện.

Hiện tại chúng ta đã làm một số thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có một số cúng dường giúp đỡ. Trong nhà Phật có một số đồng tu, số người không nhiều, số ít, cảm thấy rất kỳ lạ, tại vì sao chúng ta phải giúp đỡ những tôn giáo đó? Không biết được những sự việc mà họ làm, chính là việc mà ta muốn làm, chúng ta phải làm, ta và người không hai. Chúng ta xem thấy người ta làm những việc từ thiện phúc lợi xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, thật giống y như chúng ta chính mình làm vậy, chúng ta chân thành tán thán, giúp đỡ họ vô điều kiện. Đây là chúng ta học được từ trong kinh Phật, học được từ nơi Thích Ca Mâu Ni Phật, học được từ chỗ A Di Đà Phật. Phải học được giống, đây mới là học trò của Phật. Phía sau nói:

Thứ hai: **“Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết”**
[Nay chính là đúng lúc, ông nên thuật đủ]

Hai câu phía trước nói được quá đơn giản, bạn phải nên cụ thể trần thuật, tường tận làm một cuộc báo cáo với đại chúng, chính là lúc này.

Câu nói này hàm nghĩa cũng là rất sâu rất rộng. Làm sao biết được? Nếu như đại chúng cơ duyên chưa chín muồi, nói rồi cũng như không nói, nên đây nhất định là cơ duyên đại chúng chín muồi. Những

đại chúng này là bốn chúng đệ tử của Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Giáo huấn thời gian dài, thành tựu của Bồ Tát Pháp Tạng thù thắng không gì bằng, cái thù thắng này, siêu vượt chính Thế Gian Tự Tại Vương Phật, siêu vượt chính mình.

Giáo học của Thế Gian Tự Tại Vương, cùng với giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất gần giống nhau, cũng là dùng vô số pháp môn khác nhau, dạy bảo vô số chúng sanh khác nhau. Pháp môn của A Di Đà Phật đơn giản, một câu Phật hiệu, một pháp môn, một phương hướng, một lối đi, chân thật gọi là “*Hội đa quy nhất*”. Vô lượng vô biên pháp môn, đến lúc này sẽ quay về một môn.

Cái chân tướng sự thật này trong “*Hoa Nghiêm*” hiển thị được rất rõ ràng, rất tường tận. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói ra rất nhiều pháp môn. Trong “*Ly Thế Gian Phẩm*” đã nói hai ngàn pháp môn, đến sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền “*Mười đại nguyện vương hội quy Cực Lạc*”, chẳng phải là “*Hội đa quy nhất*” hay sao? Không luận là căn tánh gì, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn có thành tựu, hoặc là không có thành tựu, đều có thể bảo bạn bình đẳng vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên gọi là “*Năm thừa đều vào báo độ*”³⁴, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Bạn xem qua trên hội Hoa Tạng, thế giới Hoa

Tạng là thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù, Phổ Hiền là trợ thủ của Tỳ Lô Giá Na Phật, hai Bồ Tát này đem đại chúng thầy đều hướng dẫn đến thế giới Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật. Ở trong tướng tượng của ta, việc làm này có kỳ khôi không? Hai vị này đơn giản là bội phản lão sư, làm sao có thể lôi tín đồ đi hết sạch, đều dẫn đi hết chứ? Tâm của chúng ta nhất định là có cách nhìn như vậy. Thế nhưng Tỳ Lô Giá Na Phật không giống như chúng ta, Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy rất là hoan hỉ, tại vì sao có thể hoan hỉ? Ở thế giới Hoa Tạng thành Phật chậm. Trên kinh thường nói ở thế giới Hoa Tạng phải mất ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới thành Phật, phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, các vị phải làm cho rõ ràng, bạn chưa có vãng sanh vì trước khi sanh đến thế giới Hoa Tạng thì không tính, mà bắt đầu tính từ ngày sanh đến thế giới Hoa Tạng đó. Từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, mất một A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất, tu tam hiền vị [thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng]; Cái A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ Sơ địa đến Thất địa; Cái A Tăng Kỳ kiếp thứ ba, tu ba vị thứ “Bát địa, cửu địa, thập địa”. Cho nên ba đại A Tăng Kỳ kiếp là nói Pháp Thân Đại Sĩ của thế giới Hoa Tạng, chúng ta không có phần.

Chúng ta tu hành thành thật mà nói vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp, làm gì chỉ có ba A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy vui

mừng, đến thế giới Cực Lạc rồi, đến thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, làm gì cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Những Pháp Thân Đại Sĩ này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn xem ở Hoa Tạng thế giới mất ba đại A Tăng Kỳ kiếp họ mới có thể thành tựu. Hiện tại cần bao nhiêu thời gian? Một kiếp cũng không cần.

Các vị xem thấy trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã nói thì bạn liền tường tận, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mấy ngày thì thành Phật rồi, thì thành tựu. Tỳ Lô Giá Na Phật xem thấy cảnh tượng làm sao mà không vui mừng chứ? Những học trò này ở đây học với ta, phải cần bao nhiêu năm mới có thể tốt nghiệp, đến bên đó đi học ba bốn ngày thì tốt nghiệp. Cho nên Tỳ Lô Giá Na Phật vui mừng còn không kịp, làm gì có việc đố kỵ chứ? Đây chính là chỗ không giống của Phật cùng phàm phu chúng ta.

Cái đạo tràng phàm phu chúng ta, nếu khi tín đồ của họ bị mang đi hết thì họ sẽ tức giận đến chết. Tôi ở nơi đây giảng kinh với các vị đồng tu, giảng đến nỗi khô cả lưỡi, các vị cũng không có khai ngộ, nếu như một cái đạo tràng khác có một pháp sư ở nơi đó giảng kinh, vừa nghe liền khai ngộ, có một người thấy đều dẫn các vị đi quá đó, tôi hoan hỉ vỗ tay, tôi sẽ không đố kỵ.

Tâm của Phật Bồ Tát không giống như tâm của phàm phu chúng ta, tâm của phàm phu luôn là muốn không chế người khác, không chế tín đồ, cho nên chính mình không thể khai ngộ, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng không có buông bỏ, vậy thì làm sao có thể khai ngộ được. Đây là đại chương ngại của cửa ngộ.

Bởi vì những nhân tố này cho nên Phật mới nói “*Kim chánh thị thời*” [Nay chính là lúc], bạn phải nên mau nói ra, “*Nhữ ưng cụ thuyết*” [ông nên thuật đủ], bạn phải nên cụ thể báo cáo với mọi người. Kinh văn phía sau:

CHÁNH KINH: “Linh chúng hoan hỷ, diệt linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”

[Dịch nghĩa: Khiến cho đại chúng hoan hỷ, cũng khiến cho đại chúng nghe pháp ấy xong được đại thiện lợi]

Chúng ta nói câu này trước. Trong bài kệ này có hai chữ “chúng”: “*Linh chúng hoan hỷ*”, phía sau lại có “*Diệt linh đại chúng*”. Kinh văn này dường như là lập lại lộn xộn, nhưng tuy là nói hai chữ chúng quyết định là hai ý nghĩa, hai chữ chúng này muốn nói thế nào cũng đều nói được thông.

Thứ nhất: “**Linh chúng hoan hỷ**” [Khiến cho đại

chúng hoan hỉ]

Cái chữ chúng này là tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. A Di Đà Phật chỉ cần tuyên bố thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới, hư không pháp giới tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí đến chúng sanh ác đạo, sau khi nghe rồi đều hoan hỉ, không có ai mà không hoan hỉ. Vì sao vậy? Có thể bình đẳng được độ, mau chóng thành tựu, ai mà không hoan hỉ.

Thứ hai: **“Diệt linh đại chúng”** [Cũng khiến cho đại chúng]

Đại chúng này chính là đại chúng ngay trong pháp hội, cho nên nó không có xung đột, hay cũng chính là những đại chúng nghe Phật giảng kinh tại giảng đường của Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Cho nên ý nghĩa của hai chữ “chúng” này nghe rồi đều được nhiều lợi lớn.

Thứ ba: **“Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”** [Nghe pháp ấy xong được thiện lợi lớn]

Cái thiện này, loại lợi ích này, là không cách gì hình dung. Lời nói này là thật, quyết định không phải là giả. Cho dù không có thiện căn, không có phước đức, trong kinh Phật gọi là Nhất Xiển Đề³⁵, nghe được cái tin tức này cũng là đại thiện lợi. Cái đại

thiện lợi này là “*Vừa nghe qua tai, mãi đã trông căn lành*”, nghiệp lực của họ sau khi tiêu trừ, cái thiện lợi sẽ hiện tiền.

Ngày nay chúng ta ở trong cái giảng đường này, có được cái tin tức này không phải là ngẫu nhiên, rất có thể chúng ta ở trong vô lượng kiếp, đã từng nghe được cái tin tức này, nhưng tập khí phiền não nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, nên không thể nào có thể nỗ lực tu học. Ngay đời này được thân người, lại gặp được pháp môn này, sau khi gặp được chân thật sanh tâm hoan hỉ, việc này không dễ dàng. Thế Tôn hy vọng chúng ta làm đệ tử chân chánh của Thế Tôn, chân thật y theo lời khuyến cáo của Thế Tôn, Ngài niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Trên “*Kinh Pháp Hoa*” đã nói “*Lục Túc Phật*”, đây là một loại Phật học thường thức, chúng ta cũng phải biết. Thiên Thai có thể nói là Phật giáo Trung Quốc, Ấn Độ không có, Thiên Thai là Trung Quốc chúng ta xây dựng. Người Trung Quốc xây dựng cũng có thể nói là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, Đại sư Trí Giả Thiên Thai, căn cứ kinh luận Ngài được khai ngộ, Ngài thể hội được. Ngài nói ra một số phương pháp giáo học, đem Phật phân làm sáu loại gọi là “*Lục túc*”, tức ý nghĩa chính là:

Lục túc Phật.

Loại thứ nhất là “Lý Tức Phật”.

Là từ trên lý mà nói, từ trên tâm tánh mà nói, mọi người đều là Phật. Các vị có người hỏi tôi, tín tâm vì sao không sanh ra? Tín tâm từ do đâu mà sanh? Chính từ ba cái chữ này. Đại sư Thiên Thai giảng cái câu này: Khái phát tín tâm của chúng ta. Lý Tức Phật, cái lý này trên kinh Hoa Nghiêm đã nói *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Đây chính là lý “Mười phương thế giới y chánh trang nghiêm, đều do một niệm tự tánh biến hiện”. Một niệm tự tánh chính là Phật, Phật thật, tự tánh biến hiện ra tất cả hiện tượng, cũng là Phật. Cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói *“Tinh dã vô tình, đồng viên chủng trí”*, đều là từ trên “Lý Tức Phật” mà nói.

Phật ở trên kinh Đại thừa còn có một câu nói được rất hay *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. Đã có Phật tánh, tức phải làm Phật, bạn phải nên làm Phật. Những lời nói này đều là từ trên lý mà nói. Chúng ta tu hành có thể thành Phật, có thể chứng quả, tín tâm từ chỗ này mà xây dựng. Đây là pháp bình đẳng, chân thật gọi là *“Chúng sanh, Phật bình đẳng”*, chúng sanh cùng Phật là bình đẳng. Trên tâm tánh là bình đẳng, chư Phật Như Lai một niệm tự tánh hiển hiện, hôm nay cái thân này của chúng ta cũng là một tự tánh hiển hiện, thậm chí đến súc sanh, ngựa quý, địa ngục, vẫn là một niệm tâm tánh hiển hiện.

Tâm có thể hiện trí tuệ, hiện ra cái tướng không như nhau, còn thức có thể chuyển biến, cho nên “*Duy thức sở biến*”. Tướng không như nhau, đều do thức biến.

Dem đạo lý nói rõ ràng nói tường tận, thế nhưng phạm phu sáu cõi đã mê mất đi tự tánh, tự tánh không thể làm chủ, thì ai làm chủ vậy? 8 thức³⁶, 51 tâm sở³⁷ làm chủ. Duy thức sở biến, sự việc này thì phiền phức. Càng biến càng đáng lo, nó không thể biến được tốt, nó hướng về phía xấu mà thay đổi, chân thật là mỗi lúc tệ hơn, đời sau không bằng đời trước.

Chư Phật Như Lai xem thấy tình hình của chúng sanh, các Ngài liền đến. Tại vì sao các Ngài phải đến? Vì tất cả chúng sanh chính là chính mình, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải là người khác. Cho nên các Ngài liền đến, các Ngài đến độ chúng sanh, không hề có lý do đáng nói, chính mình giúp chính mình, chính mình độ chính mình, còn có lý do gì đáng nói? Các Ngài đến giúp chúng ta, những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp chúng ta giác ngộ. Chư Phật Bồ Tát đang giác, chúng ta đang mê. Ngoài mê ngộ ra, chúng ta cùng Phật không có thứ nào là không giống, chúng sanh cùng Phật khác nhau chính là chỗ mê ngộ, một niệm giác chúng sanh thành Phật, một niệm mê thì

Phật liền biến thành chúng sanh, việc này chính là như vậy.

Loại thứ hai là “Danh tự Tức Phật”.

Phật đến dạy bảo chúng ta, vì chúng ta giảng kinh nói pháp, vẫn là thị hiện như nhau để cho chúng ta thấy. Từ bi đến tột đỉnh, cái tướng này, chúng ta ở trong cái tình huống này gọi là “Danh Tự Tức Phật”.

Hiện tại địa vị của chúng ta, hiện tại chúng ta học Phật, Phật gì vậy? Phật danh tự. Tâm của chúng ta không giống như Phật, ngôn ngữ hành vi của chúng ta không giống như Phật, thế nhưng chúng ta ngày ngày đang niệm Phật, ngày ngày đang lạy Phật, ngày ngày đang tụng kinh, cảnh giới của chúng ta hoàn toàn không có chuyển đổi. Hay nói cách khác hữu danh vô thực, ở trên danh tự mà thôi, vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi.

Các vị phải nên biết chúng ta ở trên cái danh tự, cái thời gian này thật dài, vô lượng kiếp đến ngày nay đều ở ngay trên danh tự. Làm sao biết được? Nếu như không phải ở ngay trong danh tự thì bạn đã vãng sanh rồi.

Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh thì ít, một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh cũng chỉ có

ba đến năm người. Do nguyên nhân gì? Trong một vạn người niệm Phật này, chỉ có ba người đến năm người địa vị được nâng cao.

Loại thứ ba là “Quán Hạnh Tứ Phật”.

Quán Hành Vị là họ vãng sanh rồi, những người khác không thể vãng sanh gọi là Danh Tự Vị. Cho nên chúng ta phải nghĩ lại xem, làm thế nào làm cho chính mình từ Danh Tự Vị nâng lên Quán Hành Vị, thì vấn đề này liền được giải quyết.

Đại sư Trí Giả thị hiện cho chúng ta chính là Quán Hành Vị, cho nên khi Ngài vãng sanh. Các học trò hỏi Ngài: *“Lão sư! Ngài vãng sanh phẩm vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị gì?”* Ngài nói: *“Phẩm vị thứ năm”*. Phẩm thứ năm là “Ngũ phẩm Quán Hành Vị” mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Hay nói cách khác Ngài từ Danh Tự Tứ Phật nâng lên đến “Quán Hạnh Tứ Phật”.

Các vị phải nên biết Quán Hạnh Tứ Phật chúng ta có thể làm đến được, mỗi một người đều có thể làm đến được. Cho nên pháp môn này có thể phổ độ chúng sanh. Lại hướng lên vị thứ bên trên thì chúng ta không làm được³⁸. Quán Hạnh Vị ở trong Tịnh Độ gọi là công phu thành khối, lại hướng lên trên đó là nhất tâm bất loạn, vậy thì khó rồi, vậy thì không dễ dàng. Cho nên chúng ta phải nên biết vãng

sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấp nhất phải chuẩn bị những điều kiện này? Đại sư Thiên Thai là từ trên cương lĩnh mà nói “*Trước tiên năm lạy được cương lĩnh*”. Vậy thì trong năm phẩm, năm cái cương lĩnh là:

Năm cương lĩnh vãng sanh Tịnh Độ.

Cương lĩnh thứ nhất là “Tùy hỉ”.

Chúng ta có rồi, chúng ta nghe được “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”, chân thật sanh tâm hoan hỉ. Đây chính là nói rõ trong đời quá khứ bạn đã từng nghe Phật nói qua bộ kinh này, nếu như bạn không có cái túc căn này, ngày nay gặp được cái pháp môn này, tâm hoan hỉ không thể sanh khởi. Bạn không nên cho rằng việc này quá dễ dàng, ta vừa xem vừa thấy thì liền hoan hỉ, làm gì mà khó đến như vậy? Nếu bạn cho rằng dễ dàng như vậy, bạn thử đi hỏi những người học Phật khác xem họ có chịu tu hay không? Bạn thử hỏi người tham Thiên, người học Mật, học các tông phái khác, bạn nói với họ, họ lắc đầu, họ không tin tưởng, thậm chí còn nói, “*Bốn hội tập này là của cư sĩ Hạ Liên không đáng tin, phải nên đọc nguyên bản dịch*”, bạn nói xem có phiền phức hay không? Cho nên “tùy hỉ” không phải là việc dễ làm, chứng minh bạn có nền tảng của thiện căn phước đức sâu dày.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 100)

Cương lĩnh thứ hai là “Đọc tụng”.

Việc này chúng ta chân thật phải dụng công. Ngày ngày phải đọc, đối với nghĩa lý trong kinh điển, mỗi ngày phải giảng giải, mỗi ngày phải nghiên cứu thảo luận. Nghĩa lý trong kinh điển sâu rộng vô tận, đích thực từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, ý nghĩa của bộ kinh này mãi mãi thể hội không cùng tận. Đọc một lần thì có được một lần ngộ, đọc mười lần thì có được mười lần ngộ, cho nên đọc mới sanh tâm hoan hỉ, càng thảo luận càng tường tận, hôm nay thấu hiểu hơn một chút, ngày mai thảo luận lại hiểu thêm chút nữa, đạo lý trong đó là không có cùng tận. Không nên cho rằng ta hiểu được nhiều như vậy, đại khái thì được rồi, kém rất xa. Cho nên đọc tụng, nghe giảng, nghiên cứu, thảo luận, đó chính là bài khóa rất quan trọng của mỗi ngày. Những việc này hiện tại chúng ta đều làm được, nhất là khó được nhân duyên thù thắng như chúng ta. Cái giảng đường này mỗi ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, một năm 360 ngày không có ngày nào gián đoạn, cái duyên này các vị thử nghĩ xem, bạn đi đến đâu để tìm?

Thế nhưng các đồng tu phải nên ghi nhớ, vạn nhất không nên thứ bảy hôm nay đến nghe, ngày mai vẫn là giảng cái này, có thể không cần đi nghe, vậy

thì bạn sai rồi. Ngày mai đến nghe thì lại có chỗ ngộ mới, không như nhau. Cũng không nên cho rằng ngày mai pháp sư trẻ đang học giảng kinh, đại khái không có giảng được thứ gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp sư sơ học, có lúc trí tuệ của chúng ta không thể nào nghĩ đến, chỉ cần họ có một hai câu phát minh, chúng ta không hề nghĩ đến, nếu bạn không đến, thì bạn đã bỏ sót rồi, chẳng phải bỏ sót đáng tiếc hay sao? Cho nên không luận người nào giảng kinh, cho dù đồng tu đạo hữu cư sĩ tại gia giảng kinh, bạn đến nghe đều có chỗ ngộ, đều có chỗ tốt. Cho nên phải tạo thành thói quen hiếu học, hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng. Cho đến những đồng tu phát tâm muốn học giảng kinh, không luận xuất gia tại gia thì việc nghe giảng đó càng quan trọng, bạn học giảng kinh, bạn không nghe kinh, thì làm sao có thể giảng kinh? Bạn nói kinh này nếu muốn giảng được tốt, muốn giảng được tốt trước tiên phải biết nghe, biết nghe mới biết giảng, bạn không biết nghe thì làm sao bạn biết giảng.

Người biết nghe kinh thì nghe đạo lý, người không biết nghe kinh thì nghe náo nhiệt, vậy thì không ý nghĩa gì. Cho nên người biết nghe kinh đơn giản mà nói, họ có lĩnh ngộ, họ có thể ngộ nhập. Còn người không biết nghe kinh, như thông thường nói là “Ứng hộ đạo tràng”, không có chỗ ngộ, gọi là “Tâm bất tại yên”. Vậy thì không có được lợi ích. Cho nên cái điều kiện thứ hai là hoan hỉ đọc tụng, ưa thích

nghe giảng, phẩm thứ này là nguyên tắc thứ hai.

Cương lĩnh thứ ba là “Nói pháp”.

Bạn đem cái ngộ của bạn, bạn đem cái tâm đắc của bạn, bạn đem cái ưa thích Phật pháp của bạn, ưa thích “Kinh Vô Lượng Thọ”, ưa thích thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có được những chỗ tốt này, hoan hỉ nói với người khác, cùng chia sẻ với tất cả đại chúng, đây gọi là nói pháp.

Nói pháp không nhất định là ngồi ở trên bục giảng nói pháp, nếu bạn biết học thì từ sáng đến chiều đều là nói pháp. Gặp người nào liền đem cái hiểu này nói với họ, người ta nói bạn là mê tín, mê được tốt, càng mê càng tốt, không sợ người ta nói chúng ta mê tín, nơi nơi làm tấm gương tốt cho mọi người.

Bạn thấy trong tôn giáo nói “*Truyền phước âm*”, chúng ta đang chân thật truyền phước âm. Một câu danh hiệu “A Di Đà Phật” này, chính là phước âm vô thượng. Không luận ở bất cứ chỗ nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, khi chào hỏi với người, chấp tay niệm “A Di Đà Phật”. Bạn phải nên biết, cái cử động nhỏ này của chúng ta, thì độ được rất nhiều chúng sanh, những người chung xem thấy, rất nhiều người không học Phật vừa xem thấy kiểu dáng như vậy, cái hình tượng này rơi vào trong A Lại Da Thức của họ, hình tượng của Bồ Tát, câu danh hiệu A Di

Đà Phạt này cũng rơi vào trong A Lại Da Thức này, đã gieo vào hạt giống kim cang. Đây chính là được đại lợi ích. Bạn xem chúng ta gọi là bao nhiêu người được đại thiện lợi.

Nhà ăn Cư Sĩ Lâm đang không ngừng cải tiến, mọi người đều hoan hỉ. Hiện tại lầu hai và lầu một đều bình đẳng, vốn dĩ chúng ta ăn thức ăn là bình đẳng, nhưng dụng cụ ăn thì không bình đẳng, trên lầu thì dường như cao cấp hơn một chút, mọi người xem thấy cho rằng dường như trên lầu dưới lầu không như nhau. Kỳ thật nội dung hoàn toàn như nhau, hiện tại dụng cụ ăn bên ngoài xem cũng bình đẳng, trong ngoài đều bình đẳng rồi. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu, muốn mời khách tốt nhất là đem tiền mời khách tặng cho thôn Di Đà, rồi chúng ta đến nơi đây để mời khách, bạn muốn mời những thân thích bạn bè, mời đến đây thì quá tốt. Mời những ai vậy? Người chưa tin Phật, mời họ đi đến đây.

Thế nhưng chúng ta phải nghĩ đến “*Nói pháp*” trong phẩm vị thứ 5. Nhà ăn bên ngoài vẫn là cần phải quan tâm chăm sóc, đến làm cái gì? Đến để độ chúng sanh, không phải thật đến để ăn cơm, đến để độ chúng sanh. Bạn đến nhà ăn bên ngoài, những người cùng ăn cơm với bạn, bạn đều phải độ họ. Hình tượng của chúng ta phải làm ra hình tượng của Phật Bồ Tát. Đồng tu tại gia chúng ta ăn cơm ở nhà ăn bên ngoài, trên tay đeo vòng chuỗi hạt để người ta xem

thấy, có những lúc vòng chuỗi cũng nên đeo vào cổ.
Có người nói:

- Người ta gia không nên đeo vòng chuỗi cổ.

Tôi liền hỏi họ:

- Người tại gia không thể đeo vòng chuỗi cổ nói ở trong bộ kinh nào vậy, tìm ra cho tôi xem?

- Trên kinh không có mà.

Trên kinh không có, vậy thì người tại gia vì sao không thể đeo vòng chuỗi? Đeo chuỗi hạt không biết độ bao nhiêu người, người ta vừa nhìn thấy bạn đeo chuỗi hạt, liền biết được đó là A Di Đà Phật, bạn có biết không? Trong A Lại Da Thức của họ ẩn tượng A Di Đà Phật lại sâu hơn rồi, ghi lại được sâu hơn.

Độ chúng sanh, chúng ta nói chuyện, nói Phật pháp. Cho nên mấy người đến nhà ăn để ăn cơm, ăn cơm là gì? Là để diễn kịch! Tìm một hai người cố ý muốn hỏi, một hai người này chuyên môn để giải đáp, là để cho những người ăn cơm đó nghe, vậy chẳng phải bạn đã đến nhà ăn để nói pháp rồi sao?

Thực tế nếu bạn không giải đáp ra được vấn đề, không hề gì, bạn hãy nói với họ buổi tối mỗi ngày Cư Sĩ Lâm có giảng kinh, đến nơi đó nghe chẳng phải đã giải quyết rồi hay sao? Bạn thấy liền đem những

người này đến nơi đây để nghe giảng kinh, cho dù quen biết hay không quen biết thầy đều phổ độ. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này, nếu biết cách làm như vậy, đây chính là nói pháp.

Phương thức nói pháp rất nhiều, đặc biệt là phải biết tùy cơ nói pháp, dùng lời hiện tại chúng ta gọi là cơ hội giáo dục. Mỗi một giờ khắc, mỗi một nơi chốn, mỗi một người, đều không bỏ qua. Chúng ta du lịch, du lịch đi máy bay, đồng hành một chiếc máy bay, đó đều là đối tượng chúng ta hóa độ, chúng ta mang theo một ít phẩm vật nhỏ kết duyên, chuỗi hạt, sách Phật, sách thiện nhỏ, để tặng cho họ. Họ có rất nhiều người đều hoan nghênh. Khi tặng không nên tặng ở phía dưới, cầm đưa lên, để mọi người đều xem thấy. Người không ưa thích, thì cái thiện căn chủng tử đó cũng đều đã trồng vào A Lại Da Thức của họ rồi. Tặng một xâu chuỗi hạt cầm đưa lên cao cao “Này tặng cho bạn” phương thức thì rất nhiều, miễn sao để mọi người đều xem thấy. Có người ưa thích, thì họ sẽ hỏi xin bạn, người không ưa thích cũng đã nhìn thấy vào mắt, cũng đã lưu vào trong A Lại Da Thức của họ rồi.

Cho nên bạn nhất định phải hiểu phương pháp, phương tiện khéo léo. Bồ Tát có trí tuệ, có vô lượng phương tiện khéo léo, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được đại thiện lợi. Bạn không có phương tiện khéo léo thì họ làm sao có được đại thiện lợi?

Cương lĩnh “Nói pháp”, nội dung rất là phong phú, cho nên chính mình phải biết thể hội, nếu có thể thể hội, phải chân thật làm được.

Cương lĩnh thứ tư gọi là “Kiêm tu Lục độ”.

Chúng ta học Phật, chúng ta niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, vậy ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để trải qua ngày tháng? Học tập cương lĩnh Bồ Tát hạnh:

Điều thứ nhất phải học Bồ thí.

Trong bồ thí quan trọng nhất là bồ thí Phật pháp, nhất là ở trong khu vực không có Phật pháp, khu vực không có niệm Phật, chúng ta càng phải nỗ lực bồ thí.

Bắt đầu từ năm nay, tôi tiếp nhận lời mời của đồng tu Hồng Kông, mỗi một tháng tuần lễ thứ nhất đi giảng ba ngày. Tôi vốn dĩ rất lãnh đạm đối với lời mời này, hơn nữa Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ông nói “Hồng Kông giảng kinh rất quan trọng, không có người giảng, phải nên đi giảng”. Tôi mới nhận lời. Nơi chốn giảng kinh ở Hồng Kông là thuê, thuê cái Trung tâm phúc lợi đường Kim Sa Chủy, mượn nơi chốn của họ, ở nơi này có thể dung chứa được 600-700 người, cũng lớn gần bằng như giảng đường này của chúng ta. Đồng tu bên đó rất phát tâm,

có người phát tâm bỏ tiền ra thuê một ngày, cái công đức này thì thật không thể nghĩ bàn. Đây chính là học bố thí cúng dường. Vào hai tháng trước tôi mới biết là thuê mướn là phải thuê cả ngày. Ngày trước chúng ta ở Hoa Kỳ thuê chỗ của người ta là tính giờ, tôi tưởng rằng Hồng Kông vẫn là tính giờ. Nhưng Hồng Kông không phải vậy, phải thuê cả ngày, thuê cả ngày trong khi chúng ta mỗi ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ, còn nhiều thời gian như vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Cho nên tôi liền đề xướng niệm Phật, lợi dụng trường hợp này để niệm Phật. Tôi nói mọi người ở nơi đây niệm Phật, cũng giống như đã Phật thất vậy. Ngày đầu tiên tôi cúng trai, tôi đến phát khởi, tôi cúng trai, chúng ta đặt cơm hộp ở trong nhà hàng chay Hồng Kông, họ ở nơi đây niệm Phật chúng ta chiêu đãi họ ăn cơm, cung cấp trà nước điếm tâm. Khi vừa đề xướng người hưởng ứng rất nhiều. Hiện tại mọi người đều cảm thấy tai nạn rất nhiều, đồng tu bên đó báo cáo với tôi, họ nói:

- Chúng ta tìm biện pháp thuê chỗ thêm vài ngày, chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất.

Tôi nói:

- Rất tốt! Tôi đến giảng kinh ba ngày, các vị cố gắng chân thành ở nơi đó niệm Phật bảy ngày.

Cho nên cũng có rất nhiều đồng tu ra tiền ra

sức, để thành tựu cái sự việc này. Đây là chúng ta kiên tu bố thí, công đức chân thật. Tôi vốn dĩ cho rằng người niệm Phật, đại khái chỉ có 50-60 người, dự tính ban đầu, không hề nghĩ đến ngày đầu tiên thì liền có hơn 200 người, quá tốt. Tôi xem thấy cái tình hình này, Hồng Kông vẫn còn cứu được, không đến nỗi tai nạn quá lớn. Vì sao vậy? Có nhiều người như vậy đang chân thành niệm Phật, rất là hiếm có. Đây là chúng ta kiên tu bố thí trong Lục độ.

Điều thứ hai là Trì giới.

Trì giới Ba La Mật chính là thủ pháp, giữ qui củ, quyết định không làm những việc trái pháp. Chúng ta ở ngay trong cái đạo tràng này, bạn có thể yêu thương đạo tràng, có thể tuân thủ qui củ, công đức của bạn liền rất lớn. Bạn không giữ qui củ, nhiều loạn đạo tràng, phá hoại đạo tràng, tội nghiệp đều ở địa ngục. Các vị đọc qua “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*”, bạn liền tường tận, đọc qua “*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh*”, bạn liền thấu hiểu.

Con người ở thế gian này rất ngắn, vậy tại vì sao không làm việc tốt? Tại vì sao phải tạo ác? Tạo ác trước mắt chiếm được một chút tiện nghi, tiện nghi trước mắt bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Khổ báo về sau thì không thể tưởng tượng. Cái sự thật này không thể không tường tận. Sau khi hiểu rõ rồi, tuyệt đối sẽ không làm việc ác, liền sẽ nỗ lực thành thật thủ

pháp, giữ qui củ. Đây là trì giới Ba La Mật.

Điều thứ ba là Nhẫn nhục.

Nhẫn nhục là chịu đựng, phải có tâm dài lâu, phải có nghị lực không luận là đối với thế pháp Phật pháp, bạn mới có thể có thành tựu.

Trên Kinh Kim Cang Phật đã nói “*Nhất thiết pháp đắc thành u nhẫn*”³⁹. Bạn không có tâm nhẫn nại, thì bạn không thể thành tựu. Câu Phật hiệu này không niệm được tốt, nhẫn nại mà niệm, tiếp tục mà niệm thì sẽ niệm tốt.

Điều thứ tư là Tinh tấn.

Tinh là tinh thuần, chuyên tu một môn, một môn thâm nhập, miên mật không thôi, huân tu thời gian dài, thì liền có tiến bộ rồi, mà không phải là tạp tu, không phải là tạp tiến, là tinh tấn.

Điều thứ năm là Thiên định.

Là chính mình có chủ trương, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Đây là thiên định. Phải nên biết được người xưa sớm đã nói qua “*Pháp nhược ma cường*”. Chúng ta rất khó gặp được chánh pháp. Nhưng khi gặp được chánh pháp rồi thì người không tin chánh pháp thì nhiều, người phê bình

nhiều, người gây rối sanh sự nhiều, chúng ta nghe rồi tin tâm dao động, vậy thì rất là đáng tiếc, chân thật là “*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, gặp được vậy mà nghe người ta nói vài câu, chúng ta liền thoái tâm, liền dao động. Vì sao? Bạn không có thiền định, không có sức định, cũng chính là bạn không có trí tuệ, không có chủ tể, trí tuệ chính là tất cả tường tận, thông đạt, thấu suốt.

Cái gì gọi là “Kiêm tu”? Kiêm tu hoàn toàn là tự lợi, Tu Ba La Mật là vì tự lợi gọi là “Kiêm tu”, nếu như là lợi tha thì gọi là “Chánh tu”. Cho nên cái điều sau cùng gọi là:

Cương lĩnh thứ năm: “Chánh tu lục độ”.

“Chánh tu lục độ” là chính mình công phu đã thành tựu, đã nắm chắc được phần rồi, lúc này hoàn toàn là lợi tha, không phải vì tự lợi mà tu. Vì lợi tha mà tu là chánh tu, đó là Bồ Tát hạnh chân thật.

Các vị nghĩ xem, năm điều này chúng ta làm được. Đại sư Trí Giả cả đời chính là làm năm cái việc này, năm cái việc này là Thế Tôn đã nói ở trong “Kinh Pháp Hoa”, đây là đệ tử chân thật của Như Lai. Đây là đệ tử vừa đủ tiêu chuẩn trong hàng ngũ đệ tử Như Lai, không phải là rất cao, vừa đủ tiêu chuẩn, có được loại công đức này, niệm Phật liền quyết định có thể được vãng sanh. Trí Giả vì chúng ta thị hiện, chúng ta phải

lưu ý, phải nỗ lực học tập. Thế nhưng có một số đồng tu nói với tôi là “Rất muốn học, nhưng phiền não của tôi không đoạn được, Tham - Sân - Si - Mạn, phải quấy nhân ngã không thể hàng phục, rất muốn hàng phục, không phục được”. Thực tế mà nói niệm câu Phật hiệu này chân thật thì được rồi, nếu Phật hiệu không thể hàng phục, thì phiền não tập khí rất nặng. Vậy phải dùng phương pháp khác để giúp đỡ. Niệm Phật là chính, nếu Phật hiệu có thể hàng phục được phiền não? Ý niệm của phiền não vừa khởi, lập tức liền dùng một câu “A Di Đà Phật”, thay thế đi cái ý niệm này đi, cái công phu niệm Phật này liền có lực. Hay nói cách khác, phiền não tập khí vẫn khởi hiện hành thì công phu niệm Phật của bạn không có lực, do nguyên nhân gì? Là do ý niệm của bạn tùy thuận phiền não, không hề tùy thuận Phật hiệu, bạn không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật.

Người biết niệm Phật, làm gì có chuyện không thể phục được phiền não? Ý niệm vừa khởi, (như người xưa nói “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, cái gì gọi là giác? Phật hiệu chính là giác), lập tức đem Phật hiệu đề khởi lên. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng, thù thắng chính ngay chỗ này.

Thiên Thai Tông cũng có phương pháp, cái phương pháp này gọi là “*Ngũ đình tâm quán*”, là giúp chúng ta tu tâm thanh tịnh, giúp chúng ta phục phiền não.

Ngũ đình tâm quán có 5 biện pháp.

Biện pháp thứ nhất: “Quán bất tịnh”.

Đoạn tâm tham, cái phương pháp này tốt.

Quán thân bất tịnh, bạn xem thấy cái thân này nếu ở tại Singapore một ngày mà không tắm, trên người có mùi thật là khó người, có gì mà đáng yêu đâu?

Không chỉ là quán thân bất tịnh, lại nhìn vào hoàn cảnh đời sống của chúng ta, có thứ nào mà không ô nhiễm? Nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm, cái thế giới Ta Bà này có cái gì đáng yêu đâu?

Cho nên bạn đối với cái thân này, đối với hoàn cảnh bên ngoài, loại ý niệm tham ái đó, bạn phải mau đoạn dứt. Hiện tại nói “Quán bất tịnh” thì nói được thù thắng hơn nhiều so với thời xưa, bởi vì hoàn cảnh đời sống của chúng ta thấy đều bất tịnh, bất tịnh rất là rõ ràng, ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, trước ác đến cùng tột.

Không chỉ chúng ta không có tham ái đối với cái thân này, đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng không khởi lên cái tâm tham ái. Cái xã hội này vì sao mà loạn? Chúng ta ăn, thậm chí chúng ta ăn là đồ ăn chay, ăn chay, đồ chay đều có nông dục, nghe

nói gạo, đều có chứa phân hóa học trong đó, loại gạo xem thấy đẹp, lão sư Lý lúc trước nói: “Ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng như thế nào vậy? Ba bữa ăn độc, ăn cơm là phục độc”, cho nên sanh khởi nhiều bệnh kỳ kỳ quái quái, bệnh từ miệng mà vào, không dừng lại cái tâm tham.

Biện pháp thứ hai là : “Quán Từ Bi”.

“Từ bi” dừng tâm sân hận, cũng chính là nói phải thường bồi dưỡng cái tâm yêu thương của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, không chỉ là yêu người, mà thương yêu tất cả chúng sanh, đem cái tâm sân hận đổi lại.

Biện pháp thứ ba là: “Quán nhân duyên”.

Quán nhân duyên có thể phá đi cái tâm ngu si, có thể phá si. Phật dạy chúng ta quán 12 nhân duyên⁴⁰, quán 12 nhân duyên, đích thực có thể phá đi quan niệm ngu si của chúng ta. Đây là nói đoạn “Tham - Sân - Si - Mạn”.

Biện pháp thứ tư là: “Quán 18 giới, quán 5 ấm, quán 12 xứ”⁴¹.

Những pháp quán này có thể phá ngã chấp, có thể phá ngã kiến. Thế nhưng cái pháp quán này, cùng với pháp quán nhân duyên cũng rất gần giống nhau

cho nên những đại đức Tông Thiên Thai sau này, họ đem cái pháp quán này đổi thành niệm Phật, chính là “Quán Phật Quán”. Bởi vì niệm Phật, đích thực có thể phục tất cả phiền não, là phương pháp tốt, cải biến rất hay, cải biến rất tuyệt. Thế nhưng Phật hiệu phải biết niệm, tốt nhất ý nghĩa của niệm Phật phải hiểu, phương pháp phải rõ ràng, lý luận phải tường tận, cảnh giới tốt nhất cũng phải biết, thì bạn sẽ hoan hỉ niệm Phật. Nếu bạn biết niệm Phật như thế nào thì đích thực có thể nói lợi ích công đức thù thắng không thể nghĩ bàn.

Bạn niệm Phật không có được lợi ích, là bạn không tường tận đối với phương pháp, lý luận, cảnh giới. Cái không tường tận này chính là có miệng mà không có tâm, vậy thì không có được lợi ích gì. Người xưa nói rất hay: “*Miệng Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Người xưa đều đã nói qua, người nói những lời nói này đều là người tái sanh.

Cho nên chúng ta phải hiểu rõ phương pháp lý luận cảnh giới. Hơn nữa những phương pháp lý luận cảnh giới này trên kinh này đều có nói. Bộ kinh này bạn đọc thấu suốt rồi, bạn đều hiểu rõ, thì bạn sẽ rất hoan hỉ mà niệm Phật. Không chỉ ngay đời này bạn hoan hỉ, đời đời kiếp kiếp đều hoan hỉ, bạn sẽ cảm thấy niệm Phật mới là đại thọ dụng, niệm Phật là đại lợi ích chân thật. Có người nào mà không cầu lợi ích

chứ? Ai mà không muốn học tốt học hay? Niệm Phật là “*Thiện trung chi thiện, lợi trung cho lợi*”⁴², không gì hơn niệm Phật.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, không có được lợi ích gì, chính là bởi vì phương pháp lý luận cảnh giới không hề biết tí gì, cho nên câu Phật hiệu này niệm không được đúng pháp, không như lý, không như pháp. Vậy nếu bạn muốn niệm Phật như lý như pháp, không nghe kinh thì không được, không học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không được. Học Kinh Vô Lượng Thọ, nghe Kinh Vô Lượng Thọ, chính là tinh tấn một môn thâm nhập.

Ngày nay Cư Sĩ Lâm có được cái duyên thù thắng này, tôi thường hay nói với mọi người, cái giảng đường này có Phật Bồ Tát gia hộ, Niệm Phật Đường có Phật Bồ Tát, có Long thiên Thiện thần cùng niệm Phật với chúng ta, cho nên không khí của nó không như nhau, người hiện tại gọi là từ trường, từ trường không như nhau. Có phải là Phật Bồ Tát, Long thiên Thiện thần, đặc biệt ưa thích Singapore này không? Không phải vậy, nếu như đặc biệt ưa thích Singapore thì các Ngài có tư tâm, tâm riêng tư, thì làm gì là Phật Bồ Tát chứ? Tất cả chư Phật Bồ Tát, Thiên long, quỷ thần cùng với chúng ta là cảm ứng tương thông, chúng ta có cảm họ liền có ứng, chúng ta chân thật muốn học, các Ngài hoan hỷ, các Ngài liền thường đến chăm sóc chúng ta, thường hay

đến xem chúng ta. Nếu như chúng ta không muốn học, thì các Ngài không đến. Cho nên mọi người nhất định phải tường tận cái đạo lý này, chư Phật Bồ Tát quyết không có lòng tư riêng, chúng ta có tâm thành, tâm thành kính thì cảm, một phần thành kính thì liền có được một phần cảm ứng, mười phần thành kính thì liền có mười phần cảm ứng.

Cho nên Niệm Phật Đường, có một số đồng tu biết được, tôi rất rõ ràng, có lúc có rất nhiều Phật Bồ Tát, có lúc chỉ có một hai vị Phật Bồ Tát. Tại vì sao có lúc Phật Bồ Tát nhiều, có lúc thì ít? Sức mạnh cảm ứng của các vị, tâm của các vị càng chân thành, càng thanh tịnh, thì Phật Bồ Tát nhiều. Còn khi các vị niệm Phật, một mặt niệm Phật một mặt khởi vọng tưởng, Phật Bồ Tát liền đi hết, ít đi, chính là cái đạo lý này. Có lúc đích thực không có Phật Bồ Tát, thế nhưng thần hộ pháp vẫn có, quyết định có thần hộ pháp đang quan tâm, Phật Bồ Tát cũng thường hay đến để quán sát, thường hay đến để an ủi chúng ta, đến để xem chúng ta. Chúng ta thể hội những việc này là khích lệ rất lớn đối với chúng ta, chúng ta phải nên nỗ lực, phải nên tinh tấn, không cô phụ chư Phật Bồ Tát. Cái cuối cùng của Ngũ đình tâm là “Quán sở tức”.

Biện pháp thứ năm là: “Quán sở tức”.

“Sở tức” là đoạn cái tâm tán loạn, giúp chúng ta được định. Quán sở tức, thực tế mà nói là khi niệm

Phật đếm số, chúng ta niệm Phật đếm số, bạn dùng tràng hạt để niệm. Đếm số niệm Phật chính là “Quán số tức” hợp cùng với niệm Phật. Người có người không dùng tràng hạt, dùng tâm để đếm số, cũng là biện pháp tốt, đây đều là xem thuận tiện của mỗi người. Dùng tràng hạt thì có lợi ích rất lớn, tràng hạt, không phải chúng ta niệm một câu Phật hiệu là lần một hạt, như vậy nhiếp tâm tương đối khó.

Vậy niệm bằng cách nào?

Niệm ba danh hiệu thì lần một hạt, vậy dễ dàng nhiếp tâm, không phải niệm một câu Phật hiệu thì lần một hạt, Niệm ba danh hiệu thì lần một hạt, niệm được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải niệm “A Di Đà Phật một”, “A Di Đà Phật hai”, “A Di Đà Phật ba”, vậy thì sai rồi, trong đó liền có xen tạp, số tự rất rõ ràng, nhưng đếm số niệm thì không, “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, rất rõ ràng, ba danh hiệu lần một hạt, dễ dàng nhiếp tâm.

Hiện tại các vị rất nhiều đồng tu, niệm Phật cái tâm này vẫn không thể nhiếp, tâm vẫn là tán loạn, bạn nên dùng cái phương pháp này. Cái phương pháp này chính là quán số tức trong “Ngũ Đình Tâm Quán” hợp cùng với niệm Phật. Bạn không ngại thử xem, sẽ có hiệu quả. Luôn phải nghĩ phương pháp để đối trị phiền não tập khí của chính mình, sau đó chân thật là dùng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng niệm

Phật, quả báo liền thù thắng. Chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, không chỉ ở phẩm vị thứ 5, vẫn sẽ hướng lên trên cao, đây là nhân tố yếu tố quyết định được sanh Tịnh Độ.

Thứ ba: **“Vãng thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”** [Nghe pháp ấy xong được đại thiện lợi]

Trong cái đại thiện lợi này nói không cùng tận, thế, nhưng chúng ta không có cách gì nói cho rõ ràng. Chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận.

CHÁNH KINH: “Năng u Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”.

[Dịch nghĩa: Có thể tu tập, nhiếp thọ cõi Phật, đầy đủ vô lượng đại nguyện]

“*Năng u Phật sát*”: Là nói thế giới Cực Lạc.

“*Tu tập*”: Là nói những người vãng sanh đó.

“*Nhiếp thọ*”: Đây là nói A Di Đà Phật, Di Đà nhiếp thọ chúng ta, không chỉ hiện tại nhiếp thọ, tương lai đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn là được Di Đà nhiếp thọ. “Nhiếp thọ” là cái gì? Dùng lời hiện tại mà nói thì mọi người dễ hiểu, quan tâm bạn chăm sóc bạn gọi là nhiếp thọ. Đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, A Di Đà Phật chăm sóc bạn, A Di Đà Phật giúp đỡ bạn, A Di Đà Phật quan

tâm bạn, vĩnh viễn không còn thoái chuyển.

Người thế gian chúng ta quan tâm một người không đáng tin, thời gian lâu rồi, thì họ liền chán ghét, thì họ không còn chăm sóc. Cho nên người thế gian qua lại, mọi người nhất định phải nên biết, hư tình giả ý, tuyệt đối đều không phải chân thật, không đáng tin. Qua lại với người thế gian một ngày thì tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, vậy thì ngày tháng sẽ trải qua được tốt. Nếu như bạn muốn nghĩ đến dài lâu, vậy thì ngày tháng khó qua, đây là lời chân thật.

Thế nhưng đến thế giới Cực Lạc, nhờ vào A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, quan tâm chăm sóc của các bậc thượng thiện nhân, thì đó là thật, mãi mãi không hề thay đổi. Bạn nói xem hoàn cảnh tốt đến dường nào, đi tìm ở đâu? Không thể tìm được! Chúng ta gặp được nếu không đi, thì thật là đáng tiếc.

“*Mãn túc, Vô lượng đại nguyện*” [Đầy đủ vô lượng đại nguyện]:

Câu nói này là Thế Gian Tự Tại Vương Phật khích lệ Bồ Tát Pháp Tạng nguyện vọng của Ngài là viên mãn. Nguyện vọng của Di Đà là muốn rộng độ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, cái nguyện vọng này chân thật là quá to quá lớn.

Chư Phật Bồ Tát cũng có cái nguyện vọng này, thế nhưng thực tế mà nói, phổ độ pháp giới chúng sanh nguyện là có, nhưng rất khó làm được, làm không được. Người thế gian chúng ta gọi là “*Tâm có thừa mà sức không đủ*”. Chư Phật Bồ Tát cũng có cái cảm xúc này.

Thực tế mà nói, không phải chư Phật Như Lai không có cái năng lực này mà là do chúng sanh không bằng lòng tiếp nhận. Việc này khó, chúng sanh không chịu tin tưởng, không chịu học tập, Như Lai đích thực là có phương pháp, có lý luận, có phương pháp. Thế nhưng tất cả chư Phật Như Lai cùng với lý luận phương pháp mà chúng ta nói đều không thể sánh được Bồ Tát Pháp Tạng. Cũng giống như vừa rồi chúng ta nói, Đại sư Thiên Thai dạy chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh, dùng Ngũ đình tâm quán, dùng 5 cái phương pháp, cái phương pháp này đối trị tâm bệnh. Phương pháp của Pháp Tạng tuyệt diệu, một câu A Di Đà Phật thầy đều đối trị hết, làm gì mà phiền phức thế? Thực tế là cao minh.

Năm xưa tôi ở đây giảng Kinh Kim Cang, trong lúc giảng có không ít các đồng tu nghe qua. Bộ Kinh Kim Cang đó đã giảng hết bốn tháng. Trong Kinh Kim Cang giảng cái gì? Giảng nói hai sự việc mà Tôn Giả Tu Bồ Đề nêu ra “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”⁴³, “*Ứng vân hà trụ*”⁴⁴, nêu ra hai vấn đề. Tâm là cái gì? Vọng niệm, làm thế nào có thể phủ phục được vọng

niệm của chúng ta? Đây là một vấn đề lớn; Vấn đề thứ hai, tâm của chúng ta phải nên an trụ ở nơi nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, chúng tôi tốn thời gian hơn bốn tháng, giải thích tường tận với các vị, bạn nói thật là phiền phức. Hiện tại có một số đồng tu đem những đĩa VCD chỉnh lý lại thành sách, có đến 8 quyển lớn, so với “Kinh Vô Lượng Thọ giảng ký” của chúng ta hiện nay là bốn quyển lớn, nhiều hơn gấp đôi. Có một số đồng tu đến tìm tôi, hy vọng được in sách này, tôi nói tôi vẫn chưa thấy, đợi tôi xem xong rồi hãy in. Tôi phải tìm thời gian để xem quyển này.

Nếu như bạn gặp được A Di Đà Phật, quá đơn giản, “*Vân hà hàng phục kỳ tâm*”? “Nam mô A Di Đà Phật” thì được rồi, “*Ung vân hà trụ*”? “Nam Mô A Di Đà Phật”. Tâm trụ A Di Đà Phật thì không có việc gì, bạn thử nghĩ xem thật là đơn giản. Thiên kinh vạn luận, cho dù bất cứ nghi nạn tạp chứng này, một câu A Di Đà Phật, bình đẳng đều giải quyết. Bạn xem cái phương pháp này, chư Phật Như Lai lướt qua không nghĩ đến, A Di Đà Phật Ngài đã nghĩ đến, cho nên chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, mỗi mỗi đều bội phục đến năm vóc sát đất.

Ngày nay chúng ta gặp được rồi vẫn do dự không quyết, vẫn hoài nghi, vẫn không muốn học, liền biết được bạn phước đức thiện căn thật là mỏng.

Ở trong kinh điển Phật thường hay nói “*Thật là kẻ đáng thương*”. Những người nào đáng thương? Những người này là chân thật đáng thương.

Kẻ đáng thương tuyệt đối không phải là chỉ cho thế gian này chúng ta bản cùng, không có ăn, không có mặc, trải qua đời sống rất khổ, không phải chỉ những người này, vì có người nào không phải là những kẻ đáng thương. “Kẻ đáng thương” ở đây là trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp, gặp được pháp môn này thì bỏ lỡ qua ngay trước mặt, hoặc giả là gặp được, cũng đến học được mấy ngày, bị những người pháp môn khác khuyến cáo, thì liền đi theo người khác. Đây mới là kẻ chân thật đáng thương. Cho nên “Kẻ đáng thương” có hai loại:

Một loại là ngay trong đời quá khứ có tu tích phước báo, họ có trí tuệ, có phước báo, cái trí tuệ này gọi là Thế Trí Biện Thông. Loại người này không tin tưởng Phật pháp, không chịu tu học, sau khi chết rồi vẫn là phải luân hồi sáu cõi, loại người này chân thật là kẻ đáng thương.

Một loại nữa là có rất nhiều đại đức trong giới học thuật, đem kinh Phật làm thành học thuật thế gian để xem, để nghiên cứu, không thể sanh tín tâm, không có nguyện lực, đương nhiên càng không thể nói y giáo phụng hành, đây cũng là thuộc về một loại người đáng thương.

Tôi những năm đầu gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Phương tiên sinh đem Phật pháp giới thiệu cho tôi là từ quan điểm triết học giới thiệu cho tôi, không phải Phật pháp, làm thành triết học để nghiên cứu. Vào lúc đó, Phương tiên sinh mới hơn 40 tuổi, tuổi trẻ, tôi 26 tuổi, ông ấy hơn 40 tuổi. Ông nói với tôi “*Trong kinh điển của Phật giáo, triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Ông còn nói: “*Trong kinh Phật 80% là mê tín, 20% là triết học tối cao*”. Vào lúc đó, ông có cái quan điểm này, tôi tiếp nhận cái quan điểm này của ông, cho nên 80% chính là mê tín. Phật có mười tông phái, ông chỉ học Tướng tông và Tánh tông, hai tông này là triết học, ngoài ra đều là mê tín.

May mà sau khi ông dẫn tôi vào cửa, duyên của tôi không tệ, nên thân cận Đại sư Chương Gia. Tôi theo Đại sư Chương Gia ba năm, mới biết được Phương tiên sinh nhìn thấy được chỉ là cái cửa lớn của nhà Phật, bên trong thì chưa có bước vào, chưa kế nhập được cảnh giới. Thế nhưng Phương tiên sinh không tệ, ông rất chăm chỉ, rất nỗ lực, không ngừng đang đọc, cho nên đến cuối đời thái độ của ông so với ban đầu không như nhau, nhất là sau khi tôi xuất gia, thường hay cùng ở chung với ông. Ông xem thấy tôi thật làm, ông cũng rất hoan hỷ, rất là tán thành.

Tôi vào lúc đó xuất gia, thành thật mà nói,

những thầy giáo, bạn học, bạn bè, không một ai tán thành, đều nói tôi mê tín, chỉ riêng Phương tiên sinh tán thành. Phương tiên sinh nói: *“Anh chọn đi con đường này là chính xác”*. Ông đến cuối đời mới quy y, hơn 70 tuổi, khi sắp gần đến 80 tuổi mới quy y.

Cho nên các học giả cái sở tri chướng của họ, thành kiến rất sâu, luôn luôn là cũng bỏ lỡ qua ngay trước mắt, thật đáng được đáng thương. Đây chính là nói đồng tu học Phật, học các pháp môn khác mà không tin tưởng niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đó là kẻ thật đáng thương trong những kẻ đáng thương nhất.

Chúng ta thật cũng là người tái sanh, cũng là từ các pháp môn khác, đến sau cùng mới biết chính mình là kẻ đáng thương, phải mau quay đầu.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A DI ĐÀ PHẬT!

(HẾT TẬP 10)

Chú giải:

¹ **“Gia hòa vạn sự hưng”**: Gia đình hòa thuận thì mọi sự đều hưng thịnh

² **“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”**: Cách giáo hóa cõi này là ở âm văn: Chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng. Không lão phu tử dạy học dùng âm thanh, Phật Thích Ca cũng giống như vậy. Không có kinh sách, văn tự, hoàn toàn dựa vào lời nói.

³ **“Khẩu vi họa phước chi môn”**: Cái miệng là cửa họa phước

⁴ **“Tùy văn nhập quán”**: Là phương pháp tu hành của Giáo Hạ, tức là mở ra cuốn kinh có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Tùy theo mỗi câu mỗi chữ của kinh văn mà đề khởi công phu quán chiếu, đây là chân thật học Phật. Thế nào gọi là quán chiếu? Làm thế nào để quán chiếu vậy? Những danh từ thuật ngữ Phật học này người hiện tại nghe không hiểu, chúng ta không thể không đổi một câu dễ hiểu để nói. Hai chữ “Quán chiếu” chính là cải đổi quan niệm, cải đổi ý niệm. “Quán” chính là cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sanh, đối với người sự việc sự vật, đó là quán; “Chiếu” là trí tuệ, bạn dùng trí tuệ nhìn vũ trụ, nhìn nhân sanh, nhìn tất cả mọi việc, nhìn tất cả mọi vật, bạn không nhìn sai lệch, đây gọi là quán chiếu.

⁵ **Phật pháp nói bệnh đau có 3 loại**: Thân bệnh (bệnh do tâm sinh lý); Bệnh do oan gia trái chủ (Bệnh oan nghiệp); Bệnh do nghiệp

chương (Bệnh túc nghiệp) (*Trích: Thuyết giảng A Nan hỏi Phật về sự tốt xấu – Chủ giảng: HT.Tịnh Không - NXB Tôn Giáo - Dịch Giả Vọng Tây cư sĩ*)

⁶ **“Lục Quân Tỳ Kheo”**: Chũ Phạn là sad-vargika-bhiksu, chỉ sáu tỳ kheo ác tâm kết bè kết đảng vào thời Phật còn tại thế; họ chẳng giữ giới luật và làm nhiều chuyện ác, đức Phật chế giới luật phần nhiều cũng vì sáu người này. Tên của họ ghi trong các bộ luật chẳng giống nhau, thí dụ như Tứ Phần Luật quyển 22 ghi sáu tỳ kheo gồm: Nan Đà (Nanda), Uất Nan Đà (Upananda), Ca Lưu Đà Di (Kalodayin), Chan Đà (Chanda), A Thuyết Ca (Asvaka, hay còn gọi là Mã Túc, Mã Sư), Phất Na Bạt (Punarvasu, dịch là Mãn Túc). (Lược trích từ Phật Quang Sơn Từ Điển)

⁷ **“Bất dư thủ”**: Không trộm cắp

⁸ **“Nhân sanh thất thập cổ lai hi”**: Người thọ 70 xưa nay hiếm.

⁹ **“Câu sanh phiền não”**: Cùng sinh với thân gọi là câu sinh. Ý nói có những phiền não không phải do bị ảnh hưởng thế tục mà có, mà trong thân chúng sanh mới lọt lòng mẹ đã sẵn có tiềm tàng rồi. Không kể các bậc thánh như các vị Phật, Bồ Tát vì hoằng hóa độ sinh mà chủ động vào các cõi, còn thì tất cả chúng sinh do sự huân tập trải qua nhiều đời, cho nên mang theo trong mình những phiền não tiềm tàng như tham, sân, si, mạn – (*Từ điển Phật học Việt Nam – Thích Minh Châu – Minh Chi – NXB Khoa học xã hội -1991*)

¹⁰ **Biệt giáo Bồ Tát Địa thượng đến Phật**: Phẩm 11

¹¹ **Bồ Tát Sơ Hạnh**: Phẩm 21

¹² **Bồ Tát Nhị Hạnh:** Phẩm 22

¹³ **Biệt giáo Bồ Tát Địa thượng đến Phật:** Từ phẩm 11 đến phẩm 22

¹⁴ **“Ngoài tâm cầu pháp, vô hữu thị xứ”:** Không có chuyện ngoài tâm cầu pháp.

¹⁵ **“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”:** Trong cửa Phật không bỏ một ai.

¹⁶ **“Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo”:** Chỉ nghe có chuyện học trò tới chỗ thầy xin học, chưa nghe có chuyện thầy phải đến chỗ học trò để dạy (*Bửu Quang Tự - Đệ tử Như Hòa*)

¹⁷ **“Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”:** Khổng tử nói: Học mà mỗi buổi tập, chẳng cũng thích ư?

¹⁸ **“Học nhi thời tập chi”:** Học mà mỗi buổi tập

¹⁹ **“Chỉ ư chí thiện”:** Chỉ dừng khi hoàn thiện.

²⁰ **“Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản”:** Giữ lấy những cái tốt đẹp, xả bỏ những cái không tốt.

Trích Đoạn Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú 2014 (Tập 10)
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không. “Trong các cõi nước chư Phật ấy, cái tốt đẹp thì con nhớ lấy, con học tập cái đó, những cái không tốt trong các cõi nước chư Phật đó con có thể không lấy (thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản), rồi xây dựng đạo tràng của chính mình”.

²¹ **“Nhất tâm cập báo độ chi chân nhân”:** Nhất tâm là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh.

22 **“Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn”**: Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa vào.

23 **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”**: Phàm có hình tướng, đều là hư vọng

24 **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”**: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương, cũng như điện, phải quán sát như vậy.

25 **“Ít muốn biết đủ”**: Thiếu dục, tri túc

26 **“Nhậm vận tu trì”**: Nhậm vận là vận hành theo quy luật tự nhiên; Nhậm vận tức là hằng ngày sống một cách bình thản an nhiên, tự tại với người, với vật với việc, tu trì.

27 **“Nhậm vận bảo trì”**: Tự tại duy trì

28 **“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”**: Học rồi hành chẳng phải là vui lắm sao?

29 **“Cửu thứ đệ định”**: Súc định cấp thứ 9

30 **“Xây dựng quốc gia, giáo học là trước tiên”**: Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên.

31 **“Như nhất Phật sát”**: Như một cõi nước Phật.

32 **“Tinh cần cầu sở, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp”**: Tinh cần cầu tiến, kính cần duy trì tu tập công đức đầy đủ năm kiếp.

33 **“Người không có lễ thì không thể đứng được ở xã hội”**: Bất học lễ, vô dĩ lập

³⁴ **“Năm thừa đều vào báo độ”**: Nhân, Tiên, Thanh văn - Duyên giác, Bồ tát, Phật đều vào “Thật báo trang nghiêm độ”

³⁵ **Nhất Xiển Đề**: Loại người ngoan cố, không chịu tin điều thiện, điều lành, không tin chánh pháp, làm việc ác, không chịu hối cải. Sách Phật khẳng định loại người Nhất xiển đề nếu thật sự không hối cải thì không bao giờ thành Phật. Sách Hán dịch nghĩa Nhất Xiển đề là kẻ đã chặt đứt mọi thiện căn, mọi gốc lành ở trong mình (Từ điển Phật học Việt Nam – Thích Minh Châu – Minh Tri – NXB Khoa học Xã hội -1991)

³⁶ **8 thức**: Cũng chính là nói Tâm Vương, gồm có 8 món: Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức, Mạt na thức, A Lại da thức.

³⁷ **51 tâm sở**: Là những pháp sở hữu của tâm vương. Tâm vương hoạt động là tâm lý chính, còn tâm sở là những hoạt động tâm lý phụ (Từ điển Phật học Việt Nam – Thích Minh Châu – Minh Tri – NXB Khoa học Xã hội -1991)

³⁸ **Lại hướng lên vị thứ bên trên thì chúng ta không làm được**: Lục tức Phật gồm có: Lý tức Phật, Danh-tự tức Phật, Quán-hạnh tức Phật, Tương-trợ tức Phật, Phần-chứng tức Phật, Cứu-kính tức Phật.

1- *Lý tức Phật*: Lý tức là nghĩa lý. Hiểu rõ được nghĩa lý của Đức-Phật đã dạy trong câu "Chúng sanh vốn đủ Phật tánh, cùng các đức Như Lai không hai không khác"; hay trong câu: "Hết thầy chúng sanh đều là Phật"; hiểu rõ được lý ấy tức là

Phật;

- 2- *Danh tự tức Phật*: Danh tự ở đây tức là những kinh điển, hay những lời thuyết pháp mà mình đã học hay đã nghe được, và đã hiểu được thông suốt rằng: "Hết thầy các pháp đều là Phật pháp". Danh tự tức Phật nghĩa là lãnh hội được lý tánh của vũ trụ, vạn hữu qua kinh điển, văn tự tức là Phật;
- 3- *Quán hạnh tức Phật*: Quán hạnh là quán tưởng. Hạnh là tu hành, hành động; nói một cách tổng quát: quán hạnh tức Phật nghĩa là thực hành đúng theo lời Phật dạy tức là Phật;
- 4- *Tương trợ tức Phật*: Chữ tương trợ ở đây có nghĩa là trong lúc mình tu hành, tuy chưa có thể thực chứng được lý tánh, nhưng tâm mình đã được yên lặng, nơi lý đã mường tượng như tuồng đã chứng được, nên gọi là tương trợ tức Phật. Đến đây tức là Phật thập tín, thuộc về nội phạm (phạm phu trong nội giáo).
- 5- *Phần chứng tức Phật*: Theo Thiên-thai tôn, thì vô minh như là tấm màn dày đặc, gồm có 41 lớp; mỗi khi nhờ công phu tu hành, phá được một lớp, tức là chứng được một phần Trung đạo. Đó là ý nghĩa của phần chứng tức Phật. Đến nay tức là đã lên đến các bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác;
- 6- *Cứu cánh tức Phật*: Cứu cánh tức là đạt đến bậc cuối cùng, chứng được chỗ màu nhiệm cực điểm, nghĩa là đến bậc Diệu giác, Chứng trí đều viên mãn. Đến đây tức là đến bậc Diệu giác hay Phật.

Chúng ta nên nhớ rằng "Lục tức Phật" này có phân biệt Lý và Sự khác nhau. Về lý thì mới bắt đầu bước lên bậc thứ nhất và vị đã đến từng bậc thứ sáu, đều bình đẳng như nhau, không hơn không kém, vì thể tánh vẫn là một và mọi chúng sanh đều là Phật. Cái Lý này đem lại cho hành giả và sự phấn khởi, trên đường tu hành, không sanh lòng chán nản, không buồn trách mình chậm thành đạo quả mà thối tâm.

Nhưng về sự thì vị thứ cao thấp đều có trật tự, kẻ mới tu hành và vị đã chứng quả Phật, không thể như nhau và ngang nhau được. Người tu hành hiểu rõ như thế mới không sanh lòng tăng-thượng-mạn, tự xưng là Phật là Thánh trên bước đường tu hành của mình. (*Phật học phổ thông – tập II- HT. Thích Thiện Hoa*)

³⁹ **“Nhất thiết pháp đắc thành u nhân”**: Tất cả pháp đều được thành tựu là nhờ ở nhân

⁴⁰ **“Mười hai nhân duyên”**: 1-Vô minh, 2-Hành, 3-Thức, 4-Danh sắc, 5-Lục nhập, 6-Xúc, 7-Thọ, 8-Ái, 9-Thủ, 10-Hữu, 11-Sanh, 12-Lão, Tử. Mười hai nhân duyên này như mười hai vòng xích nối liền với nhau làm thành một chuỗi xích, không biết đầu là đầu, đầu là cuối. (*Phật học Phổ thông - HT. Thích Thiện Hoa – Thành hội Phật giáo TP HCM ấn hành -1992*)

⁴¹ **“Quán 18 giới, quán 5 ấm”**:

“Mười tám giới” gồm:

Sáu căn: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý;

Sáu trần: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp;

Sáu thức: Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỉ thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức;

Năm ấm: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức;

Mười hai xứ: Mười hai nơi, chỗ, bao gồm:

Sáu căn năng: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý;

Sáu ngoại trần: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

Do 6 căn, tiếp xúc với 6 trần mà phát sinh ra 6 thức. Cộng lại là 18 giới. (*Từ điển Phật học Việt Nam – Thích Minh Châu – Minh Tri – NXB Khoa học Xã hội -1991*)

⁴²“**Thiện trung chi thiện, lợi trung cho lợi**”: Điều lành nhất trong các điều lành, điều lợi lạc nhất trong các điều lợi.

⁴³“**Vân hà hàng phục kỳ tâm**”: Làm thế nào để hàng phục tâm?

⁴⁴“**Ung vân hà trụ**”: Tâm phải trụ vào đâu?

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Cùng phát tâm bồ đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thâm hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chúng được sáu thân thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

